Inamori Kazuo

CÁCH SỐNG

TỪ BÌNH THƯỜNG TRỞ NÊN PHI THƯỜNG

Đã bán được trên 700.000 cuốn

Được dịch sang 8 thứ tiếng

THEBOOKS Knowledge for the Future

NHÀ XUẤT BẢN THỜI ĐẠI

Mục lục

Phâ`n mở đâ`u

Chương 1 Biê´n suy nghĩ thành hiện thực

Chương 2 Suy nghĩ từ nguyên lý và nguyên tă´c

Chương 3 Mài giữa nhân cách và nâng cao tâm hô`n

Chương 4 Sô´ng với lòng vị tha

Chương 5 Hòa hợp với dòng chảy của vũ trụ

Lời cuô´i cùng

Phần mở đầu

Nhìn lại cách sống của chúng ta trong thời hiện đại

Chúng ta đang sô´ng trong một thời đại lo âu, đâ`y biê´n cô´, tương lai bâ´t định. Vật châ´t đâ`y đủ nhưng tinh thâ`n không thanh thản. Ăn ngon mặc đẹp nhưng vẫn thiê´u quô´c pháp gia phong. Tự do cởi mở nhưng đây đó vẫn tô`n tại những vùng khép kín. Chỉ câ`n có ý chí là có thể làm được tâ´t cả và có trong tay mọi phương tiện vậy mà con người vẫn bi quan chán chường, không ít những vụ bê bô´i, thậm chí tội ác.

Vì sao lại có tình trạng tiêu cực như vậy trên phạm vi toàn xã hội? Có lẽ, do nhiê`u người không tìm thâ´y ý nghĩa và giá trị cuộc đời, đánh mâ´t phương châm sô´ng. Theo tôi, những hỗn loạn trong xã hội hiện nay bă´t nguô`n từ việc thiê´u vă´ng nhân sinh quan. Mà không chỉ riêng tôi nghĩ như vậy.

Điê`u khẩn thiê´t nhâ´t trong thời đại hiện nay chẳng phải là câu hỏi cơ bản – Lẽ sô´ng của con người là gì? – hay sao? Trước hê´t phải thiê´t lập nê`n tảng triê´t học cho cuộc đời và phải dũng cảm đô´i mặt với mọi vâ´n đê`. Từ “triê´t học” tôi nói ở đây có thể thay bă`ng các từ “quan điểm” hoặc “tư tưởng” đê`u được.

Đó có thể là hành động vô vọng giô´ng như tưới nước cho sa mạc, khó khăn chẳng khác nào đóng cọc xuô´ng đáy biển khi thuỷ triê`u dâng. Tuy vậy, đây lại là câu hỏi thẳng thă´n, rõ ràng và có ý nghĩa lớn lao trong thời đại mà đây đó có xu hướng khinh thường những người lao động miệt mài thâ`m lặng.

Nê´u chúng ta không nhìn lại cách sô´ng của mình từ gô´c thì tình hình sẽ ngày càng trâ`m trọng, hỗn loạn trong xã hội ngày càng

lan rộng, tương lai ngày càng mờ mịt. Chắc chắn rằng không phải riêng tôi cảm nhận được nguy cơ và mang trong lòng nỗi lo lắng bồn chồn như vậy.

Trong cuốn sách này, tôi muốn nhìn lại cách sống của con người từ chính diện, xem xét bản chất sự vật từ cốt lõi và nói thẳng thắn những suy nghĩ của mình. Tôi muốn xem xét lại từ cội nguồn, ý nghĩa cuộc sống và định hướng tương lai, muốn đóng một cây cọc nhỏ bé xuống dòng nước chảy xiết của thời đại.

Đối với tôi, không có gì vui hơn khi bạn tìm thấy niềm vui trong đời sau khi đọc xong cuốn sách này hoặc lời giải đáp cho những vấn nạn để sống hạnh phúc.

Sống là quá trình mài giũa tâm hồn

Ý nghĩa cuộc sống là gì? Mục đích đời người ở đâu?

Đối với những câu hỏi – có thể coi là cơ bản nhất – như trên thì tôi xin được trả lời thẳng thắn như sau: Ý nghĩa cuộc sống của con người là nâng cao nhân cách và sống là quá trình mài giũa tâm hồn.

Đặc tính của loài động vật cấp cao – con người – là dễ bị sa ngã trước cám dỗ. Nếu không tự kiềm chế, cứ buông theo bản năng thì con người sẽ chạy theo những ham muốn, thèm khát vô độ, tiền tài, danh vọng... và sẽ chết chìm trong những lạc thú tầm thường.

Đúng là để sống, chúng ta cần có cái ăn cái mặc, cần có tiền bạc để có thể ngày một sung túc hơn; mọi năng lượng sống cũng nhằm vào mục tiêu thỏa mãn những khao khát tự nhiên. Tôi không điên đến nỗi phủ nhận điều này.

Thế nhưng, trên đời này dù có thủ đắc những thứ ấy bao nhiêu đi chăng nữa thì khi sang thế giới bên kia, chúng ta cũng không thể mang theo. Chúng ta phải bỏ lại tất cả những gì thuộc về thế giới trần tục này trước khi từ giã.

Chỉ duy nhất có một thứ không bị mất đi, không bị bỏ lại khi con người bước vào cuộc hành trình mới – đó là "tâm hồn".

Vì vậy, khi người ta hỏi tôi: "Ông đã làm được gì trong cuộc sống?" thì không một chút do dự, tôi trả lời rằng: "Trở thành con người tốt hơn so với khi được sinh ra". Cụ thể là tôi mang theo tâm hồn thanh cao hơn, đẹp đẽ hơn dù chỉ một chút, đến với cõi bất tử.

Sống trong thế giới đầy cám dỗ, nếm đủ vị sướng khổ, trôi dạt theo cơn sóng hạnh phúc - bất hạnh, và biết rằng chẳng bao lâu nữa sẽ từ biệt chốn này, tôi đã nỗ lực không ngừng nghỉ. Nỗ lực ấy giống như quá trình mài giũa tâm hồn, nâng cao nhân cách, tu dưỡng tinh thần, để có thể mang sang thế giới bên kia những gì tốt đẹp hơn so với khi mới đến thế gian này.

Tôi cho rằng mục đích sống của con người không có gì cao quý hơn điều đó. Vì thế, tôi thật sự nỗ lực mỗi ngày, hôm nay phải tốt hơn hôm qua, ngày mai phải tốt hơn hôm nay.

Chẳng phải mục đích và giá trị cuộc sống của con người là ở quá trình rèn luyện không biết mệt mỏi đó, ở những hành vi có ý thức đó, ở những nỗ lực không ngừng nghỉ tìm kiếm con đường độc đáo đó hay sao?

Đời người sướng ít khổ nhiều. Đôi khi chúng ta oán trách Trời Phật vì không hiểu sao mình phải khổ sở vất vả như vậy. Nhưng, các bạn cần hiểu rằng những nỗi cơ cực đó chính là những thử thách trong quá trình mài giũa tâm hồn. Sự vất vả chính là cơ hội tuyệt vời để chúng ta rèn luyện nhân cách.

Chỉ những người dũng cảm chấp nhận thử thách, coi thử thách là cơ hội mới có thể sống trọn vẹn cuộc đời ngắn ngủi này. Kiếp sống này là quãng thời gian chúng ta được Trời Phật ban cho để thấy giá trị của đời người, để hân hưởng và làm gia tăng giá trị ấy.

Nâng cao nhân cách, mài giũa tâm hồn chính là ý nghĩa cuộc sống của con người.

Đó là điều đầu tiên mà tôi muốn trao đổi với các bạn.

Những nguyên tắc đạo đức chân phương là kim chỉ nam bất di dịch

Tuỳ theo cách sô´ng mà tâm hô`n chúng ta được mài sáng lên hoặc trở nên tô´i tăm. Tâm hô`n trở nên thanh cao hay thâ´p hèn phụ thuộc vào việc chúng ta đã và sẽ sô´ng như thê´ nào.

Trên đời có không ít người tài năng nhưng sô´ng lâ`m lạc vì tài năng không song hành với đạo đức. Ngay cả trong giới kinh doanh mà tôi là một thành viên, cũng không ít người trở nên bê bô´i chỉ vì lòng tham và thói ích kỷ.

Nhiê`u người do quá tự tin vào tài năng của mình nên đã chọn con đường lẽ ra không nên chọn. Đúng như người xưa có câu: Người tài chê´t vì tài. Hành động của nhiê`u người giỏi giang lại giô´ng như tự mình thă´t cổ mình. Họ tự tìm đê´n thâ´t bại do quá ỷ vào tài năng dù cũng có đôi lâ`n thành công. Càng có tài hơn người lại càng phải có la bàn dẫn lô´i để có thể đi đúng hướng.

Quan niệm, tư tưởng hay tư duy triê´t học đúng đă´n chính là cái la bàn â´y.

Thiê´u tư duy triê´t học, quan niệm sai lâ`m, cộng với kém nhân cách thì dù có tài đê´n mâ´y cũng lâ`m lạc. Hiện tượng này không chỉ xảy ra trong giới doanh nhân mà còn xảy ra với bâ´t kỳ ai.

Có thể dùng phương thức toán học để diễn đạt: Nhân cách con người = Tính cách + Tư duy triê´t học.

Tính cách con người là do bẩm sinh. Tư duy triê´t học, quan niệm, tư tưởng là những gì mà con người có được trong quá trình sô´ng và học tập. Nhân cách được tạo thành từ hai mặt đó.

Nói cách khác, nhân cách hay tâm hô`n con người được đúc ra từ hai châ´t liệu: tính cách bẩm sinh và tư duy triê´t học (hay quan niệm, tư tưởng).

Theo lôgic đó, nhân cách của con người sẽ được quyết định bởi cuộc sống của người đó dựa trên tư duy triết học nào, quan niệm hay tư tưởng nào. Nếu không có gốc tư tưởng vững chãi thì cây nhân cách không thể vững vàng, thân to, cành khoẻ được.

Vậy chúng ta cần trang bị cho mình thứ tư duy triết học nào? Đó là câu hỏi cơ bản: "Ta có sống đúng với đạo làm người hay không?". Cụ thể là những lời dạy của cha mẹ đối với con cái, là những bài học luân lý, đạo đức được chắt lọc suốt chiều dài lịch sử.

Tập đoàn Kyocera được hình thành từ một công ty nhỏ do một số người lập ra khi tôi mới 27 tuổi. Lúc đó, tôi hoàn toàn là kẻ ngoại đạo, không có kiến thức, không có kinh nghiệm trong lĩnh vực kinh doanh. Tôi chưa biết bằng cách nào có thể duy trì và phát triển công ty. Sau một thời gian dài suy nghĩ, đắn đo, lúng túng, tôi quyết định sẽ tiến hành mọi việc căn cứ trên đạo làm người.

Theo đúng đạo làm người là thế nào? Cụ thể là: Ngay thẳng. Chính trực. Không tham lam. Không ích kỷ. Không dối trá. Không làm hại người khác... Tất cả những nguyên tắc đạo đức giản dị trên đây - ai cũng từng được cha mẹ dạy từ thuở thơ ấu, nhưng khi lớn lên thường quên mất - đã trở thành kim chỉ nam, thành phương châm kinh doanh, thành chuẩn mực hành xử của công ty.

Dù lúc đó tôi chưa có hiểu biết bao nhiêu về kinh doanh nhưng tôi tin tưởng tuyệt đối rằng bất kể kinh doanh kiểu nào, nếu vi phạm và đi ngược với đạo đức làm người thì nhất định sẽ thất bại.

Đó là tiêu chuẩn rất chân phương, là nguyên lý ai cũng hiểu. Dựa vào tiêu chuẩn đó, nguyên lý đó, tôi điều hành công ty, đi đúng đường, không lạc lối. Và cũng tiêu chuẩn đó, nguyên lý đó đã dẫn dắt tôi đến với thành công trong sự nghiệp.

Nếu hỏi tôi lý do thành công thì có lẽ chỉ có thể nói như vậy. Tức là, luôn đòi hỏi bản thân theo đúng với đạo làm người. Đó cũng là phương châm đơn giản nhưng đầy sức mạnh.

Tôi luôn khắc sâu trong tâm khảm điều quan trọng nhất và nỗ lực giữ gìn điều đó suốt cuộc đời: Mình có hành xử sai với đạo làm

người không? Mình có đi ngược lại với luân thường đạo lý căn bản không?

Trong xã hội Nhật Bản hiện nay, hễ cứ đề cập tới luân lý đạo đức là không ít người thành kiến, cho rằng đó là cách nghĩ cổ hủ, lạc hậu, không phù hợp với thời đại. Nhật Bản sau Chiến tranh Thế giới thứ II đã nhìn vấn đề luân lý đạo đức như một điều cấm kỵ do kinh nghiệm xương máu từ việc "nhồi sọ tư tưởng thông qua luân lý đạo đức thời kỳ chiến tranh".

Tuy nhiên, luân lý đạo đức tôi nói ở đây là thứ luân lý đạo đức được kết tinh từ trí tuệ loài người bao đời nay, đã trở thành tiêu chuẩn căn bản, thành chuẩn mực trong cuộc sống hàng ngày.

Người Nhật hiện đại chạy theo lợi lộc thực dụng đã để mất nhiều thứ quý giá, từ bỏ cả những tập quán tốt đẹp đã được hình thành từ xa xưa chỉ vì cho rằng nó cổ hủ, lạc hậu, không phù hợp với thời đại, trong đó có luân lý đạo đức.

Thế nhưng, giờ đây chúng ta phải đánh giá lại, xem xét lại những nguyên tắc sống cơ bản của con người. Cuộc sống đòi hỏi phải trở lại các chuẩn mực kinh điển đó.

Tôi nghĩ đã đến lúc chúng ta phải tìm lại những di sản tinh thần quý báu của cha ông.

Chân lý có thể có được bằng lao động quên mình

Vậy thì, để rèn luyện nhân cách, mài giũa tâm hồn, chúng ta phải làm cụ thể những gì? Phải thực hiện như thế nào? Cần phương pháp đặc biệt nào không? Ví dụ như ở ẩn trong núi hoặc trầm mình dưới thác nước... Không cần phải như vậy. Trong thế giới đầy cám dỗ, điều quan trọng nhất là làm việc cần mẫn mỗi ngày.

Tôi sẽ nói rõ hơn điều này ở chương sau. Đức Phật từng thuyết giảng về Bát chính đạo, trong đó *tinh tấn* là nội dung quan trọng, là

phương pháp tu hành để đạt đế´n giác ngộ. *Tinh tâ´n* là gì? Đó là lao động chuyên cầ`n, là tập trung cao độ đố´i với công việc trước mắ´t, không để bị phân tâm. Tôi cho rằ`ng, *tinh tâ´n* là phương pháp quan trọng nhấ´t, hữu hiệu nhấ´t để chúng ta nâng cao tâm hồ`n, rèn luyện nhân cách.

Theo cách nghĩ thông thường thì lao động là tạo ra lương thực thực phẩm, đem lại của cải để thỏa mãn nhu cầ`u sinh hoạt. Nhưng con người ta, ai cũng muố´n làm ít hưởng nhiề`u, số´ng nhàn hạ, số´ng theo sở thích, và coi đó là cuộc số´ng đáng để số´ng. Bởi có nhân sinh quan như trên, nên nhiề`u người coi lao động chẳng khác gì cực hình.

Thế´ nhưng, thực ra đố´i với con người, lao động là hành vi có ý nghĩa nhấ´t và có giá trị lớn lao nhấ´t, sâu sắ´c nhấ´t và cao quý nhấ´t. Lao động làm con người trở thành con người như ngày nay, lao động tạo nên nhân tính. Như vậy, lao động không đơn thuầ`n chỉ để nuôi số´ng con người mà nó còn có chức năng tinh thầ`n.

Vì thế´, việc quan trọng nhấ´t là tập trung tinh lực, lao động quên mình mỗi ngày. Và đó cũng là phương pháp "tu hành" cao nhấ´t để mài giũa tâm hồ`n, nâng cao nhân cách. Một ví dụ là ông Mimiya Sontoku - một nông dân sinh ra và lớn lên trong nghèo khó, không được học hành - với một chiế´c cuố´c trong tay, ngày ngày ra đồ`ng từ lúc trời chưa sáng, làm việc cho tới tố´i mịt. Ngày này qua ngày khác, ông lao động không quản nắ´ng mưa, biế´n những cánh đồ`ng xơ xác tiêu điề`u trở nên phì nhiêu trù phú. Tướng quân Mạc Phủ vời ông vào cung và người ta kể lại rằ`ng, dù chưa từng được học qua lễ nghi phép tắ´c cung đình nhưng phong thái của ông thật đĩnh đạc uy nghi, thầ`n sắ´c cao quý toát ra từ mọi hành vi cử chỉ.

Quá trình lao động vấ´t vả, đổ mồ` hôi sôi nước mắ´t - tinh tấ´n trên đồ`ng ruộng - là quá trình tự cày xới bản thân, mài giũa tâm hồ`n, rèn đúc nhân cách, đưa con người ông lên tầ`m cao mới.

Với những người dấ´n thân cho sự nghiệp, những người lao động quên mình, thông qua quá trình tinh tấ´n hàng ngày ấ´y mà nhân cách cao quý của họ được hình thành.

Điề̀u tôi nói trên đây chính là chức năng tinh thầ̀n của lao động.

Các bạn có lẽ sẽ liên tưởng đế́n việc tu hành tôn giáo khi tôi đề̀ cập nhiề̀u tới việc mài giũa tâm hồ̀n – nhưng thực ra, chỉ cầ̀n hàng ngày, các bạn thấ́y yêu thích công việc mình đang làm và tập trung tinh thầ̀n, sức lực quên mình cho công việc thì đó chính là quá trình mài giũa tâm hồ̀n.

Tôi nghe nói có câu ngạn ngữ Latin: “Hoàn thiện con người còn hơn hoàn thiện sự nghiệp”, có nghĩa là nhân cách của con người sẽ được hoàn thiện thông qua công việc. Tư duy triế́t học sinh ra từ những giọt mồ̀ hôi, và tâm hồ̀n cũng được tôi luyện trong lao động hàng ngày. Mọi thành tựu đề̀u bắ́t nguồ̀n từ những trăn trở, nỗ lực của con người. Vì thế́, hãy coi trọng từng giây, từng phút số́ng mà Trời Phật ban tặng cho chúng ta.

Tôi thường nói với các cộng sự của mình rằ̀ng: “Chúng ta phải thật sự số́ng mỗi ngày”. Đời người chỉ có một lầ̀n, không được uổng phí khoảng thời gian ngắ́n ngủi ấ́y. Phải số́ng thật nghiêm túc, thẳng thắ́n. Việc số́ng lương thiện đế́n mức người khác phải kêu lên rằ̀ng “Anh số́ng lương thiện quá, chính trực quá”, khi ấ́y một con người bình thường sẽ trở nên phi thường. Tôi tin chắ́c rằ̀ng những người được gọi là “danh nhân” trên thế́ giới này - những người đạt tới đỉnh cao ở mọi lĩnh vực - đề̀u kinh qua quá trình như thế́.

Lao động không chỉ sản sinh ra giá trị kinh tế́ mà còn nâng cao giá trị con người.

Vì lẽ đó, không cầ̀n phải xa lánh thế́ giới trầ̀n tục, nơi tu luyện tinh thầ̀n tố́t nhấ́t chính là nơi chúng ta đang làm việc. Lao động, tự thân nó là quá trình tu hành. Mong các bạn hiểu rằ̀ng: Nhờ lao động chuyên cầ̀n hàng ngày mà chúng ta sẽ có được cuộc số́ng tuyệt vời cùng với nhân cách cao thượng.

Cuộc sống sẽ thay đổi 180 độ nếu thay đổi cách tư duy

Để sống cuộc sống tốt hơn, để có thể hưởng thành quả lao động thì phải làm thế nào? Tôi thể hiện điều đó bằng công thức như sau:

Cuộc đời và thành quả công việc = Tư duy x Nhiệt huyết x Năng lực.

Có nghĩa là cuộc đời và thành quả công việc có được là nhờ phép nhân 3 yếu tố trên chứ không phải là phép cộng.

Trước hết, năng lực có nghĩa là tư chất bẩm sinh bao gồm tài và trí. Sức khoẻ, năng lực tư duy được coi là tư chất bẩm sinh. Còn nhiệt huyết là lòng nhiệt tình, nỗ lực cho công việc. Đó là nhân tố được tạo thành sau này và bởi ý chí. Mỗi nhân tố tôi đặt thang điểm từ 0 đến 100.

Vì là phép nhân nên dù có năng lực nhưng thiếu nhiệt huyết thì cũng không thể có kết quả tốt. Ngược lại, dù không có năng lực - tự mình biết rõ điều này – nhưng có nhiệt huyết trong công việc và trong cuộc sống thì vẫn có thể có được kết quả tốt hơn cả những người được Trời phú cho năng lực bẩm sinh.

Tôi đề cập đến nhân tố đầu tiên: Cách tư duy. Cách tư duy là nhân tố quan trọng nhất trong 3 nhân tố. Có thể nói không ngoa rằng cuộc đời của một người sẽ được quyết định bởi cách tư duy của người đó. Cách tư duy bao gồm: tấm lòng, cách sống, triết học, quan niệm, tư tưởng... được hình thành theo thời gian.

Cách tư duy rất quan trọng vì có điểm âm trong đó. Điểm thấp nhất không phải là điểm 0 mà nó còn có cả điểm âm. Biên độ điểm của nhân tố này rất rộng từ -100 đến +100 điểm.

Do đó, như tôi đã đề cập lúc nãy, nếu cách tư duy sai thì dù được Trời phú cho năng lực và nhiệt huyết thì kết quả vẫn là con số âm.

Phép nhân mà có một thừa sô´ âm thì bao giờ cũng cho kê´t quả âm.

Tôi tô´t nghiệp vào thời buổi khó kiê´m việc làm, lại chẳng quen biê´t ai nên tham dự bao nhiêu cuộc thi tuyển thì bị loại từng â´y lâ`n, không nơi nào nhận vào làm. Trong tình cảnh đó, tôi đã nghĩ nghiêm túc tới sự hận đời: Đã thê´ mình trở thành mafi a trí thức – trong thê´ giới mà người yê´u luôn bị ăn hiê´p, bị bă´t nạt thì thà rằ`ng sô´ng trong thê´ giới ngâ`m mang ơn trả ơn, mă´c oán báo oán còn hơn.

Thời â´y, nê´u tôi lựa chọn con đường như vậy thì có lẽ giờ đây tôi cũng trở thành trùm một băng đảng nào đó rô`i cũng nên. Nhưng trong thê´ giới ngâ`m, dù có dô`n hê´t tâm lực chă´c chă´n tôi cũng không thể có được hạnh phúc, không thể sô´ng cuộc sô´ng tô´t đẹp bởi cách tư duy đó là lệch lạc, sai lâ`m vê` cơ bản.

Vậy thì tư duy theo "chiê`u dương" là như thê´ nào?

Các bạn không câ`n suy nghĩ phức tạp, chỉ câ`n luôn mang trong mình ý tưởng: "Làm việc thiện và có tâ´m lòng hướng thiện là đủ". Các bạn hãy luôn mang trong mình lòng biê´t ơn với con người, với cuộc đời, hòa đô`ng với mọi người. Các bạn hãy luôn hướng thiện, biê´t sô´ng nhân hậu, biê´t quan tâm đê´n người khác. Các bạn hãy không ngừng nỗ lực theo hướng đó, không ích kỷ, không tham lam, biê´t thê´ nào là đủ đô´i với mình...

Tôi không thể diễn đạt hê´t ý tưởng này bă`ng ngôn từ mà chỉ yêu cầ`u các bạn hãy thâ´m nhuâ`n sâu să´c, trở thành máu thịt những gì mà từ nhỏ các bạn đã được cha mẹ hay thâ`y cô dạy bảo: những nguyên tă´c luân lý, đạo đức, kỷ luật căn bản.

Quy luật của vũ trụ - Những gì đã được hình thành trong tâm hồn chân thực

Tôi đã không ngừng học hỏi, phát huy năng lực vô´n có và thường xuyên tập trung cao độ theo hướng như vậy. Đó là bí quyê´t để mang

lại thành quả cho cuộc đời, là con đường ngắn nhất dẫn tới thành công. Bởi đó là cách sống phù hợp với quy luật của vũ trụ.

Kinh Phật có dạy: "Tâm niệm tạo nghiệp".

Nghiệp là khái niệm rất quan trọng trong đạo Phật, để chỉ luật nhân quả. Nghiệp tiếng Phạn là *karma*. Theo thuyết giảng của Phật thì *Nghiệp* được tạo ra từ thân, khẩu và ý. Có nghĩa là ngay khi người ta có ý định làm một việc gì đó thì đã tạo Nghiệp mà không nhất thiết việc đó có xảy ra hay không. Chính tư tưởng của chúng ta tạo ra Nghiệp. Do vậy, chúng ta phải luôn nghĩ điều thiện. Cũng tương tự như vậy, nhà triết học Nhật Bản Nakamura Tenpu nói "Không được để tâm vẩn đục".

Quy luật của vũ trụ là hiện thực sẽ được hình thành đúng như những gì chúng ta đã suy nghĩ, đã vẽ ra trong tâm. Tôi mong các bạn khắc sâu vào lòng quy luật này. Cũng có người cho rằng những ý tưởng siêu hình như thế là không đáng tin và cũng không thể chấp nhận.

Nhưng đối với tôi, đó là quy luật tuyệt đối chính xác. Tôi xác nhận và tin tưởng vào nó, xuất phát từ vô vàn trải nghiệm trong cuộc đời tôi từ trước đến nay.

Nói cách khác, cuộc đời tốt đẹp sẽ mở ra đối với người luôn nghĩ điều thiện. Còn cuộc đời sẽ không suôn sẻ đối với người chỉ nghĩ điều ác.

Đây là quy luật tác động trong toàn vũ trụ.

Tuy nhiên, bạn sẽ khó nhận biết vì những điều bạn tâm niệm không thể có kết quả ngay. Nhưng nếu chúng ta nhìn sự vật trong cả quá trình hai ba mươi năm thì sẽ thấy cuộc đời một con người hình thành đúng như những gì mà bản thân người đó đã vẽ lên trong tâm.

Do đó, khi suy nghĩ về cách sống sao cho đúng đạo làm người thì điều kiện tiên quyết phải có là tấm lòng trong sáng, thuần

khiế t, ngay thẳng. Vì sao như vậy? Bởi vì, tâm hồ n hướng thiện – có ích cho nhân loại, có ích cho xã hội – chính là ý chí của vũ trụ.

Trong vũ trụ luôn tồ n tại dòng chảy của sức mạnh khiế n cho vạn vật tiế n hoá. Sức mạnh đó có thể coi là ý chí của vũ trụ. Nế u chúng ta hành động theo dòng chảy của sức mạnh vũ trụ thì sẽ mang lại thành công và phồ n vinh cho cuộc đời. Ngược lại, nế u chúng ta lạc khỏi dòng chảy đó thì sự suy tàn, khánh kiệt sẽ chờ đợi ở phía trước.

Ý chí của vũ trụ mang lại tình thương yêu, sự thành thật và dung hòa. Nó tác động bình đẳng lên muôn vật, đưa đường chỉ lố i cho toàn thể vũ trụ vận động theo hướng trưởng thành và phát triển.

Các bạn có thể được giải thích đầ y đủ điề u này từ thuyế t Big Bang của ngành vật lý vũ trụ.

Trong chương Năm tôi sẽ trình bày rõ hơn còn ở đây tôi chỉ tóm lược sơ qua. Khởi đầ u, vũ trụ chỉ tồ n tại như một hạt lượng tử. Do một vụ nổ lớn mà người ta gọi là Big Bang, các hạt proton và neutron được hình thành, sau đó là các electron, chúng kế t hợp với nhau sinh ra những nguyên tử hydro đầ u tiên.

Sau đó là vô vàn các nguyên tử, phân tử và các chuỗi phân tử ra đời. Và cuố i cùng hình thành các thiên thể, sự số ng, các loài sinh vật, động vật và động vật cao cấ p - con người.

Càng hiểu về quá trình tiế n hoá của vũ trụ bao nhiêu thì càng thấ y rằ ng có một ý chí vĩ đại đã làm vạn vật sinh thành, tiế n hoá và phát triển.

Bản thân tôi thực sự cảm nhận được sự tồ n tại của ý chí vĩ đại đó. Tôi không nói ngoa là đôi khi tôi đã chạm đế n "kho tàng trí tuệ" này và được nó hướng dẫn, vì thế tôi đã thành công trong cuộc đời.

Chấ t liệu gố m do Công ty Kyocera chế tạo được gọi là fi ne ceramics, là một loại chấ t liệu cao cấ p, được sử dụng rộng rãi trong các sản phẩm công nghệ cao như máy vi tính, điện thoại di động... Công ty Kyocera có thể tự hào rằ ng là công ty đầ u tiên trên thế giới phát minh ra công nghệ liên quan tới fi ne ceramics và ứng dụng

nó trong nhiề̀u lĩnh vực. Bước đầ̀u, tôi lại chỉ là người “ngoại đạo” trong lĩnh vực này.

Thời sinh viên, tôi theo học khoa hoá hữu cơ ngành hoá dầ̀u. Khi ra trường thì miễn cưỡng vào làm trong một công ty sản xuấ́t gố́m sứ cách điện ở Kyoto, một công việc hoàn toàn trái với sở học.

Bản thân tôi vố́n đã không có kiế́n thức và kỹ năng cơ bản liên quan đế́n gố́m sứ, công ty thì liên tục thua lỗ, phòng thí nghiệm thì tồ̀i tàn với các dụng cụ đơn giản và lạc hậu. Tôi cũng chẳng còn cách nào khác là ngày ngày có mặt ở công ty, vùi đầ̀u vào làm thí nghiệm và suy nghĩ tìm tòi.

Trong hoàn cảnh đó, tôi đã may mắ́n thành công trong việc tìm ra được một loại vật liệu mới với một thời gian ngắ́n.

Đây cũng là loại vật liệu mới mà Công ty General Electric (GE) ở Hoa Kỳ đã tổng hợp thành công trước đó một năm, thành phầ̀n cấ́u tạo cũng hoàn toàn giố́ng với vật liệu mà tôi đã tổng hợp được nhưng phương pháp tổng hợp của tôi hoàn toàn khác với phương pháp của GE. Điề̀u này cũng có nghĩa là phương pháp của tôi là hoàn toàn riêng biệt.

Không dựa trên quy trình lý thuyế́t và thí nghiệm với các thiế́t bị tinh xảo, hơn nữa chỉ là một nhân viên quèn của phòng nghiên cứu không tên tuổi của một công ty gố́m sứ nhỏ bé ở Kyoto, không được cấ́p vố́n nghiên cứu, thiế́t bị thiế́u thố́n, vậy mà vẫn có thành quả tương đương với thành quả của GE tầ̀m cỡ thế́ giới. Tôi cho rằ̀ng đó là cả một sự may mắ́n. Nhưng điề̀u kỳ lạ là vận may đó tiế́p tục, ngay cả khi tôi đã thôi việc ở công ty cũ và thành lập Công ty Kyocera, giúp công ty của tôi phát triển mạnh mẽ.

Có một kho tàng trí tuệ mang đến cái nhìn thấu suốt cho con người

Tôi cho rằng kết quả đó nếu không phải do ngẫu nhiên thì cũng không phải do tài năng của tôi.

Ở đâu đó trong thế gian này, trong vũ trụ này, tồn tại một "kho tàng trí tuệ". Chẳng phải mỗi lần lấy ra được hoặc vớt lên được một "túi khôn" trong "kho tàng trí tuệ" đó thì trong óc ta lại nảy ra ý tưởng mới, sáng kiến mới hay khả năng sáng tạo mà bản thân ta hoàn toàn không ngờ tới đó sao?

"Kho tàng trí tuệ", hay gọi cách khác là "Giếng trí khôn" đó không thuộc sở hữu của con người mà là con người được Trời Phật ban cho khả năng tư duy - lĩnh hội những chân lý phổ biến tích trữ trong kho tàng trí tuệ - nên tri thức mà loài người có được ngày một phong phú và nền văn minh nhân loại ngày càng phát triển.

Bản thân tôi cũng như có một điều gì đó thúc đẩy tôi miệt mài nghiên cứu. Có thể lúc ấy tôi đã may mắn tiếp xúc được với một phần của "kho tàng trí tuệ" nên mới phát huy được năng lực sáng tạo và gặt hái thành công.

Tôi sẽ trình bày điều này kỹ hơn ở chương sau.

Là người sáng lập giải thưởng Kyoto, tôi xin dành giải thưởng này cho các nhà nghiên cứu - những người thành công trong việc tìm ra những vùng đất mới trong các lĩnh vực công nghệ - mang lại lợi ích cho con người.

Điều khiến tôi vô cùng ngạc nhiên - mỗi khi tiếp xúc với những người ấy - là họ đều giống nhau ở giây phút được tiếp nhận cảm hứng sáng tạo như được Trời ban cho.

Giây phút đó có khi chợt đến trong quá trình nỗ lực nghiên cứu, hoặc trong lúc nghỉ ngơi mà cũng có khi chợt đến trong giấc mơ.

Edison có những phát minh mang tính đột phá trong nhiều lĩnh vực là kết quả của quá trình lao động miệt mài, chẳng phải là ông đã nhận được cảm hứng sáng tạo từ "kho tàng trí tuệ" của vũ trụ đó sao?

Mỗi khi nhớ tới thành tựu của các nhà phát minh tiề̀n bố́i vĩ đại, tôi càng xác tin mạnh mẽ rằ̀ng: Loài người đã thủ đắ́c "trí khôn" kĩ thuật từ "kho tàng trí tuệ" vũ trụ, biế́n nó thành năng lực sáng tạo cá nhân, tạo ra vô vàn sản phẩm công nghệ, thúc đẩy nề̀n văn minh.

Vậy làm thế́ nào để chúng ta có thể tiế́p cận và mở được cánh cửa "kho tàng trí tuệ" của vũ trụ?

Để làm được điề̀u đó, chỉ có một cách duy nhấ́t là miệt mài lao động, suy nghĩ, nghiên cứu với nhiệt huyế́t cháy bỏng.

Trời Phật sẽ soi sáng, đưa đường chỉ lố́i và ban tặng một phầ̀n "kho tàng trí tuệ" cho những người luôn hướng thiện, ấ́p ủ điề̀u thiện trong lòng và ngày đêm miệt mài lao động, nghiên cứu tìm tòi.

Nế́u không suy nghĩ như vậy thì sẽ không giải thích được, vì sao một người tri thức còn non nớt, kỹ năng còn yế́u kém, kinh nghiệm còn mỏng manh, không có trong tay những thiế́t bị tinh vi lại có thể có được phát minh độc đáo như vậy.

Thời đó, tôi đã vùi đầ̀u vào nghiên cứu, ăn cùng công việc, ngủ cùng công việc. Tôi làm việc say mê đế́n mức mọi người đề̀u nghĩ rằ̀ng tôi bị điên.

Bởi tôi ấ́p ủ khao khát làm được một điề̀u gì đó nên đã lao động quên mình với toàn bộ sức lực. Và phầ̀n thưởng dành cho những tháng ngày miệt mài đó chẳng phải là tôi đã nhận được một phầ̀n nhỏ trong "kho tàng trí tuệ" của vũ trụ đó sao?

Thường xuyên xem xét đánh giá bản thân

"Kho tàng trí tuệ" là cụm từ do tôi đặt ra, các bạn có thể gọi nó bằ̀ng những cụm từ khác. "Ý chí vũ trụ" hoặc "trí tuệ của đấ́ng sáng tạo" chẳng hạn.

Dù gọi cách nào đi nữa thì trí tuệ lớn lao ấ́y luôn dẫn dắ́t loài người theo con đường trưởng thành và phát triển không ngừng.

Tuy nhiên, những năm gần đây, tôi lo lắng khi nhận thấy con người đang mất phương hướng, đang bước vào con đường lầm lạc. Tôi cho rằng việc con người đánh mất nhân sinh quan, đánh mất tư tưởng, tư duy triết học là nguyên nhân sâu xa của chiều hướng xấu này.

Quả thật là con người hiện đại đã thành công trong việc xây dựng nền văn minh cao dựa trên nền tảng khoa học kỹ thuật tiên tiến và đang thụ hưởng cuộc sống vật chất sung túc. Nhưng mặt khác, con người đang lãng quên vai trò quan trọng của đời sống tinh thần, của tâm hồn.

Vì thế, chính con người đã đẻ ra những vấn nạn mới như môi trường sống đang bị hủy hoại.

Tôi biết hiện nay, nhờ tiến bộ của khoa học kỹ thuật, con người đã lập được nhiều kỳ tích – mà trước đây chúng ta nghĩ rằng chỉ có thần thánh mới làm được – và hưởng thụ thành quả của mọi kỳ tích.

Mới ngày nào, chúng ta nghĩ rằng những điều đó thuộc quyền năng của Trời Phật, giờ đây loài người tự coi là quyền năng của mình nên đã mặc sức sử dụng bừa bãi. Hậu quả là chính con người huỷ hoại môi trường sống của mình.

Tầng ozon bị thủng bởi khí CFC – sản phẩm của công nghệ hiện đại. Đất đai, sông ngòi bị ô nhiễm do sử dụng phân hoá học và thuốc trừ sâu trong nông nghiệp. Trái đất nóng lên do lượng CO2 thải ra quá mức. Nguy hại hơn nữa là hệ sinh thái bị phá huỷ bởi vô số các chất độc hại như dioxin khiến cho môi trường trái đất - cái nôi của loài người - bị đe doạ.

Con người đã sử dụng năng lực trí tuệ - vốn để đưa con người đến cuộc sống hạnh phúc – trái với mục đích ban đầu. Con người đang làm tổn thương chính mình, gây ra họa diệt vong chính mình bằng thứ "vũ khí" đã từng đưa mình đến tiến bộ.

Như công thức mà tôi đã đề cập trong phần trước, trí tuệ và kỹ năng dù cao đến đâu chăng nữa và ngay cả có thêm nhiệt huyết cháy bỏng nhưng nếu quên nỗ lực không ngừng nghỉ để nâng cao

năng lực tư duy – nhân sinh quan, tư tưởng, triế t học - thì cũng vẫn sẽ gây ra hậu quả tai hại.

Vì thế, đòi hỏi cách sống đúng với đạo làm người không còn là vấn đề cá nhân nữa. Để đi vào con đường đúng đắn, để cứu môi trường trái đất thoát khỏi họa diệt vong thì ngay từ bây giờ, mỗi cá nhân đều phải xem xét lại "cách sống" của bản thân mình.

Để làm được điều đó, thì điều không thể thiếu là phải khép mình vào lối sống nghiêm túc và không ngừng xem xét đánh giá bản thân. Nghiêm túc giữ gìn những quy tắc luân lý đạo đức thực ra rất giản dị chân phương: cần cù, thành thật, chính trực, vị tha... và biến nó thành gốc rễ tư tưởng không thể lay chuyển trong lối sống của mình. Hướng đến và triệt để thực hiện lối sống đúng với đạo làm người. Đó là yêu cầu cao nhất đối với mỗi người chúng ta hiện nay.

Sống sao cho đúng với đạo làm người sẽ đưa cuộc đời của chúng ta đến hạnh phúc và thịnh vượng, đồng thời là con đường chân chính mang lại hòa bình trên thế gian và hạnh phúc cho nhân loại.

Tôi mong rằng các bạn sẽ coi cuốn sách này như cẩm nang trên hành trình cuộc đời.

I

Biến suy nghĩ thành hiện thực

Quy luật cuộc đời - Chỉ có trong đời những thứ mình muốn có

“Sự đời không như mình tưởng”.

Chúng ta có những lúc thất vọng đối với những sự việc xảy đến trong cuộc đời. Tuy nhiên, chính là do ta nghĩ “cuộc đời chẳng bao giờ được như mong muốn” nên mới dẫn đến kết quả đó. Nếu ta cứ một mực suy nghĩ cuộc đời sao mà luôn trục trặc thì chắc chắn cuộc đời sẽ trục trặc đúng như ý nghĩ của ta.

Cuộc đời của một người được tạo ra bởi chính những suy nghĩ của người đó. Nhiều người thành công trên đường đời đều có chung quan điểm này. Tôi cũng vậy. Từ kinh nghiệm bản thân, tôi mang trong lòng một niềm tin mãnh liệt rằng: “Điều gì mà mình không muốn thì chắc chắn nó sẽ không đến với mình”. Tức là chỉ có những thứ mình muốn mới hiện hữu trong cuộc đời. Còn mình đã không muốn thì ngay cả những thứ tưởng như chắc chắn nằm trong tầm tay cũng sẽ vuột đi mất.

Nói cách khác, tâm nguyện của ta như thế nào thì cuộc đời ta trong thực tế sẽ là như vậy. Vì thế, nếu chúng ta định làm điều gì thì trước hết phải xác định mình mong muốn “việc đó sẽ như thế này hoặc như thế kia” trước đã.

Khao khát “muốn như vậy” là rất quan trọng.

Tôi cảm nhận được điều này từ hơn 40 năm trước, khi lần đầu tiên tôi đến dự buổi diễn thuyết của ông Matsushita Konosuke. Ông Matsushita thời đó chưa được “thần thánh hoá” như những năm sau

này. Và ngày đó tôi cũng chỉ là giám đốc một công ty mới thành lập, không tên tuổi.

Trong buổi thuyết trình đó, ông Matsushita đề cập đến phương pháp kinh doanh nổi tiếng theo hình thức xây đập. Những dòng sông không có đập thường gây ra lũ lụt vào mùa mưa và khô cạn vào mùa khô. Vì vậy cần phải xây đập trữ nước để điều hòa lưu lượng, không quá phụ thuộc vào khí hậu. Trong kinh doanh cũng vậy. Lúc đang ăn nên làm ra thì đã phải tích luỹ, chuẩn bị sẵn, dự phòng khi thất bát. Bài thuyết trình của ông xoay quanh phương thức kinh doanh có dự phòng như vậy.

Cả mấy trăm con người, giám đốc các công ty vừa và nhỏ trong hội trường, xôn xao trước những điều ông Matsushita nói.

"Nói thế mà cũng nói được. Nếu dư dả thì đã chẳng phải bàn. Vì không dư dả nên mới phải lo lắng chạy vạy. Điều mà chúng tôi muốn nghe là làm cách nào để xây được con đập như ông nói. Còn con đập quan trọng ra sao thì ai chẳng biết". Ngồi ở hàng ghế sau cùng, tôi chứng kiến tất cả. Mọi người trong hội trường trao đổi râm ran.

Sau khi kết thúc thời gian thuyết trình, vào phần hỏi đáp giữa diễn giả và người nghe, một người đứng bật dậy, bức xúc: "Thật là lý tưởng nếu xây được con đập như ông trình bày. Nhưng trên thực tế thì không thể. Tôi và mọi người tụ họp ở đây cứ ngỡ được nghe ông chỉ bảo cho cách xây đập chứ không phải đến nghe những điều dông dài".

Trước bức xúc của người nghe, ông Matsushita im lặng hồi lâu, vẻ mặt hiền hòa, nụ cười kiên nhẫn. Rồi bất chợt ông cất lời khiến mọi người chưng hửng, bật cười: "Chính tôi cũng không biết cách làm sao để xây được con đập. Nhưng không xây thì không ổn".

Tất cả đều thất vọng trước câu giải đáp của ông - mà thật ra không thể coi đó là câu trả lời.

Tôi thì khác, không cười, cũng không thất vọng. Ngược lại, cảm thấy như có một luồng điện chạy dọc cơ thể, tôi ngây người ra, mặt

tái đi. Bởi vì đô´i với tôi, câu chuyện ông Matsushita đã gợi ra một chân lý cực kỳ quan trọng.

Không ngừng suy nghĩ, ngay cả trong giấc ngủ

"Không nghĩ không được". Lời nói buột miệng của ông Matsushita đã đề cập đến tầm quan trọng của việc "phải suy nghĩ trước đã". Phương pháp xây đập thì mỗi người mỗi cách, không phải là thứ dạy sao là làm y chang như vậy.

Trước hết là phải có ý muốn xây con đập đó. Ý muốn sẽ khởi đầu tất cả. Tôi chắc rằng điều ông Matsushita muốn nói là như vậy.

Nghĩa là, nếu chúng ta không muốn làm thì không thấy cách làm và thành công cũng không đến. Vì thế, điều quan trọng là phải có khát vọng mãnh liệt và suy nghĩ nghiêm túc. Trên cơ sở đó, ý muốn trở thành khởi điểm và sau đó sẽ hình thành cách làm. Cuộc đời của bất kỳ người nào cũng sẽ hiện hữu như những gì người đó đã khao khát và hình dung. Ý muốn giống như hạt giống là nhân tố đầu tiên và quan trọng nhất để hiện thực nảy mầm, bén rễ, thành cây, ra hoa, kết quả trong mảnh vườn cuộc đời.

Tôi cảm nhận được chân lý này - chân lý sẽ xuyên suốt cuộc đời của chúng ta dẫu lúc tỏ lúc mờ - từ lời nói buột miệng sau tiếng thở dài của ông Matsushita khi ấy. Ngoài ra, tôi còn học hỏi và lĩnh hội nó sâu sắc từ cuộc sống thực tế sau này.

Tuy nhiên, để biến khát vọng thành hiện thực thì suy nghĩ ở mức bình thường là không đủ. Suy nghĩ phải thấu đáo, phải liên tục, không ngừng nghỉ cả ngày lẫn đêm, khi thức cũng như khi ngủ chứ không nửa vời theo kiểu "làm được thì tốt". Toàn bộ cơ thể từ đỉnh đầu đến gót chân đều tràn ngập suy nghĩ. Nếu đứt chân đứt tay thì "suy nghĩ chảy ra chứ không phải máu chảy ra". Tập trung suy

nghĩ, mãnh liệt suy nghĩ. Đó là nguồn động lực sáng tạo của con người.

Tại sao cùng có khả năng như nhau và mức độ nỗ lực ngang nhau nhưng người thì thành công, người thì thất bại? Người ta thường đổ lỗi cho vận số, cho may rủi. Nhưng thực ra đó là do sự khác nhau về sức mạnh, tầm cao, độ sâu và độ cháy bỏng của khát vọng mỗi người.

Đọc đến đây, có lẽ một số độc giả sẽ lắc đầu không đồng tình vì cho rằng tôi thuộc loại "lạc quan chủ nghĩa". Nhưng, việc suy nghĩ, suy nghĩ đến quên ăn quên ngủ, suy nghĩ đến cùng kỳ lý là hành vi hoàn toàn không dễ dàng, không phải người nào cũng có thể làm được.

Lúc nào cũng phải nung nấu suy nghĩ mãnh liệt, khát vọng cháy bỏng và những điều đó phải ăn sâu vào tâm thức.

Ngay cả trong lĩnh vực kinh doanh, để triển khai những kế hoạch mới, để tạo ra một sản phẩm mới nếu chỉ suy nghĩ trong đầu không thôi thì phần lớn chúng ta chỉ nghĩ tới khó khăn và những cản trở.

Nếu cứ theo cung cách thông thường đó thì sự việc không trục trặc cũng phải trục trặc. Còn nếu thực sự có ý định làm gì thì điều không thể thiếu là phải có tư duy mãnh liệt, khát vọng mãnh liệt.

Để biến điều "không thể" thành "có thể" thì trước hết phải suy nghĩ mãnh liệt tới mức "điên khùng". Tiếp đến là phải có niềm tin rằng sẽ làm được. Và cuối cùng quá trình lao động nỗ lực hướng về phía trước.

Đó là phương thức duy nhất để chúng ta đạt tới mục tiêu trong cả hoạt động kinh doanh lẫn trong cuộc đời.

Có thể thấy sản phẩm hiện ra trước mắt với đủ màu sắc không?

Khát vọng mãnh liệt là động lực để quá trình lao động hoàn tất sự vật. Cũng có người tránh không muốn đề cập tới cụm từ này vì cho rằng nó là biện pháp thuần tinh thần chứ không mang tính biện chứng khoa học.

Tuy nhiên, với một sự vật, nếu chúng ta luôn suy nghĩ về nó, suy nghĩ một cách triệt để, một cách thấu đáo thì sẽ phát sinh hiện tượng: Như thể chúng ta nhìn thấy được kết quả cuối cùng.

Nghĩa là chúng ta sẽ có thể nhìn thấy trước kết quả nếu suy đi tính lại "làm thế này thì... làm cách kia thì..." một cách nghiêm túc về quy trình, về các bước thực hiện, lặp đi lặp lại các thử nghiệm mô phỏng chứ không đơn thuần chỉ là muốn "được thế thì tốt quá" hoặc "muốn làm như thế" và chỉ muốn không thôi.

Chúng ta dùng phương pháp giả định thực nghiệm nhiều lần quá trình dẫn đến kết quả, như thể tính hàng vạn nước cờ, rồi chỉnh sửa kế hoạch mỗi lần gặp trục trặc như thể xoá đi những nước cờ không ổn.

Khi đã kiên trì theo đuổi một cách nhất quán quá trình tư duy như vậy thì thế nào cũng "thấy" con đường dẫn đến thành công giống như nhìn lại con đường đã từng đi qua.

Khi đó, chúng ta có thể vẽ ra một cách tỉ mỉ, chi tiết trong đầu toàn bộ trạng thái sự vật đã được hình thành và hoàn tất, chẳng khác nào từ trong giấc mơ, sự vật dần dần hiện ra trong thực tế và ranh giới giữa giấc mơ và hiện thực sẽ không còn nữa.

Hơn nữa, nếu sự vật mà chúng ta thấy vẫn ở hai màu đen trắng thì có nghĩa là nó vẫn còn chưa hoàn tất. Chỉ khi nào thấy sự vật với đầy đủ màu sắc chứng tỏ nó đã sát với thực tế hơn. Hiện tượng như tôi vừa kể thực sự xảy ra. Giống như phương pháp giả định trong thi đấu thể thao. Tình huống luyện tập càng tỉ mỉ, càng sát với thực tế, càng cô đọng thì người luyện tập sẽ càng thấy "hiện thực kết tủa".

Tương tự, sẽ không có tính sáng tạo trong công việc và sẽ không thành công trong cuộc đời nếu chúng ta không tư duy trước một

cách mạnh mẽ, suy nghĩ một cách sâu sắc và không nghiêm túc bắt tay vào nghiên cứu sự vật cho đến khi có thể nhìn thấy rõ mồn một hình thù của nó khi hoàn tất.

Chẳng hạn, để thiết kế một sản phẩm mới nếu chỉ tính toán việc đáp ứng các tiêu chuẩn cần thiết như tính năng, tác dụng thì vẫn chưa đủ.

Một thiết kế sẽ không đạt tiêu chuẩn lý tưởng - "thấy" rõ nó trên cơ sở suy nghĩ thấu đáo trước khi bắt tay vào thực hiện - thì cũng không được coi là thiết kế tốt mặc dù nó đáp ứng đầy đủ các tiêu chuẩn theo quy định. Các sản phẩm được thiết kế với tiêu chuẩn thông thường như thế chắc chắn sẽ không được tiếp nhận rộng rãi trên thị trường.

Trước đây, có một nhà nghiên cứu trạc tuổi tôi vốn tốt nghiệp một trường đại học nổi tiếng, cùng với các nhân viên của mình, anh ta đã hoàn thành một mẫu sản phẩm sau suốt mấy tháng mày mò, vất vả nghiên cứu, thiết kế. Anh ta đưa sản phẩm cho tôi xem. Vừa nhìn thấy nó, tôi đã khẳng định: "Không được". Anh ta tỏ vẻ khó chịu ra mặt.

- Sản phẩm làm đúng theo yêu cầu của khách hàng, vậy mà ông lại bảo là chưa được. Tại sao vậy?

- Thứ mà tôi kỳ vọng là một sản phẩm cao cấp hơn nhiều chứ không chỉ như thế này. Anh nhìn lại xem, màu sắc vừa thô vừa xỉn.

- Ông cũng là nhà kỹ thuật sao lại đưa ra đánh giá dựa trên cảm nhận về vẻ ngoài của nó? Đây là sản phẩm công nghiệp chứ không phải đồ mỹ nghệ nên không thể đánh giá một cách cảm tính.

- Cứ cho là tôi nói theo cảm tính nhưng thứ mà tôi hình dung trong đầu không phải là một đồ gốm với màu sắc tệ như thế này. Lý do là vậy.

Tôi yêu cầu anh ta làm lại. Bao nhiêu công sức của anh ta từ trước tới giờ đổ xuống sông xuống biển. Khỏi phải nói anh ta tức giận như

thế nào. Nhưng công việc là công việc. Cái thứ mà anh ta làm ra khác hẳn sản phẩm mà tôi hình dung – ngay cả hình thức bên ngoài.

Thế rồi sau biết bao lần làm đi làm lại, cuối cùng nhóm thiết kế đã thành công với mẫu sản phẩm đạt đến mức độ lý tưởng.

Khi đó, tôi nói với họ: "Chúng ta phải làm ra những sản phẩm sắc sảo đến mức... sờ vào là đứt tay". Nghĩa là sản phẩm phải hoàn hảo gần như tuyệt đối. Đó là điều tôi muốn nói.

"Sờ vào là đứt tay", đây là câu nói cửa miệng của cha mẹ tôi mà tôi nghe được từ thủa nhỏ. Khi một sản phẩm hoàn hảo đến mức lý tưởng hiện rõ trước mắt khiến chúng ta vừa ngạc nhiên vừa khao khát đến mức chỉ muốn sờ vào nó nhưng lại do dự không dám chạm tay. Cha mẹ tôi diễn đạt điều đó bằng câu "sờ vào là đứt tay".

Câu nói ấy cũng bật ra từ miệng tôi.

Phải không tiếc công sức, nỗ lực cho đến khi hoàn thành sản phẩm mà mình tự tin rằng "có một không hai". Đây là điều vô cùng quan trọng và cũng là nghĩa vụ tinh thần của bất kỳ người nào định nhắm tới đỉnh cao chót vót của hành trình sáng tạo.

Sẽ thực hiện được nếu hình dung ra mọi chi tiết của công việc

Đương nhiên, điều này không chỉ giới hạn trong công việc. Ngay cả khi định thực hiện một nỗ lực nào đó trong cuộc đời thì chúng ta cũng phải nhắm tới mục tiêu "hoàn hảo đến độ lý tưởng". "Suy nghĩ thấu đáo cho tới khi thấy sự vật hiện ra trước mắt" - tức là phải duy trì niềm khát vọng mãnh liệt trong suốt quá trình thực hiện.

Phải đặt ra những chuẩn mực cao hơn mức thông thường. Bắt tay và tập trung cao độ vào công việc cho tới khi ranh giới giữa ý tưởng và hiện thực bị xóa nhòa.

Làm được như vậy thì mới có thể có kết quả mãn nguyện.

Ngoài ra, còn một điều thú vị nữa. Việc nhìn thấy trước, thấy một cách thực sự, chắc chắn sẽ cho ra kết quả cuối cùng là một sản phẩm hoàn hảo "sờ vào là đứt tay". Ngược lại, nếu không "thấy" trước như vậy thì sản phẩm ra đời cũng không thể hoàn hảo.

Sự thật này là điều tôi từng trải nghiệm trong rất nhiều hoàn cảnh. Khi Công ty DDI (hiện nay là KDDI) bước chân vào lĩnh vực điện thoại di động, tôi đã tuyên bố: "Từ nay sẽ là thời đại của điện thoại di động", mọi người đều lắc đầu tỏ ý không đồng tình. Họ cho rằng đó là điều không tưởng.

Cho dù tôi luôn khẳng định, thời đại truyền thông bằng điện thoại di động, vào bất cứ lúc nào, ở bất cứ nơi đâu và với bất kỳ ai, sẽ không còn xa nữa, thời đại mà từ trẻ em cho tới người già, tất cả đều có điện thoại di động đang tới, tôi cũng chỉ nhận được những cái cười khẩy của mọi thành viên trong ban lãnh đạo công ty.

Riêng bản thân tôi thì đã "thấy" nó.

Điện thoại di động - sản phẩm ẩn chứa những tính năng vô hạn - sẽ được phổ cập ra sao? Tốc độ phổ cập như thế nào? Giá bán bao nhiêu? Kích cỡ sản phẩm như thế nào? Lưu hành ra sao trên thị trường? Tất cả những điều ấy tôi đã "thấy" trước.

Bằng cách nào điều đó có thể xảy ra? Thông qua việc Kyocera đang sản xuất các linh kiện bán dẫn, tôi có đủ tri thức và kinh nghiệm về tốc độ cách tân kỹ thuật các linh kiện này, về kích cỡ và giá thành của chúng. Dựa trên các yếu tố tương tự, tôi suy luận, tính toán khá sát với thực tế về phạm vi thị trường của sản phẩm mới - điện thoại di động.

Không những thế, tôi còn có thể đưa ra cả biểu giá: Giá thuê bao như thế nào? Cước cơ bản hàng tháng ra sao? Tiền cước phụ trội là bao nhiêu? Và dự đoán được cả quy trình định giá cước trong tương lai nữa.

Một thành viên ban lãnh đạo công ty đã ghi lại những điều tôi dự đoán vào sổ tay. Đến lúc thời đại điện thoại di động bắt đầu thì thành viên đó nhớ ra và lật sổ tìm những gì đã ghi chép. Xem xong,

anh ta thốt lên: “Trời ơi! Làm sao mà những điều ông nói khi xưa lại giống hệt thực tế bây giờ thế này?”

Tất cả giá sản phẩm và các dịch vụ liên quan được hình thành trên cơ sở tính toán quan hệ cung cầu trên thị trường, khả năng thu hồi vốn đầu tư... đều trải qua quá trình tính toán chi ly, phức tạp.

Tôi đã hình dung một cách tường tận các biểu giá ngay từ lúc bắt tay nghiên cứu sản phẩm điện thoại di động khiến người nhân viên đó sửng sốt: “Ông cứ như thánh sống, có thể biết trước được mọi việc ấy”. Điều anh ta ngạc nhiên chính là việc tôi “nhìn thấy”. Một khi bạn đã hình dung một cách chi tiết, “thấy” tường tận tới mọi ngóc ngách của sự vật thì chắc chắn sản phẩm sẽ thành công.

Nói cách khác, bạn sẽ làm được thứ mà bạn “thấy”, và ngược lại, nếu đã không thấy thì không làm được.

Theo lẽ đó, khi chúng ta đã “ước muốn làm điều gì” thì phải luôn suy nghĩ đến điều đó, suy nghĩ sâu xa, suy nghĩ không ngừng nghỉ, với khát vọng mãnh liệt, và phải đạt tới khả năng “thấy” nó hiện ra trước mắt, như thể bạn đã hình dung được sự thành công.

Bản thân “ước muốn” đã là bằng chứng cho việc bạn đang âm thầm chuẩn bị nỗ lực để biến ước muốn đó thành hiện thực.

Người không có năng lực, thiếu tố chất thành công thì ít khi nghĩ: “Mình muốn làm được việc đó”. Còn người nào có thể vẽ ra trong đầu một cách tỉ mỉ hình thù của sự vật thì sẽ có xác suất thành công vô cùng lớn.

Khi nhắm mắt lại, ta vẫn thấy rõ mồn một hình thù sự vật lúc hoàn tất thì cũng có nghĩa là ta đủ khả năng biến sự vật thành hiện thực.

Không thể thành công nếu không lập kế hoạch chi tiết và chuẩn bị chu đáo

Khi bắt tay vào làm một việc mà từ trước tới nay chưa có tiền lệ, chưa từng có ai làm, bạn sẽ không thể tránh khỏi những lời dị nghị, dèm pha hay phản đối của những người xung quanh.

Mặc dù vậy, nếu trong tâm, bạn vẫn giữ vững niềm tin "sẽ làm được" và đã hình dung được các bước thực hiện thì cần mạnh dạn phát triển ý tưởng thành phương án tổng thể.

Nếu nhìn nhận một cách lạc quan, một ý tưởng có tiềm năng có thể tự phát triển trên đôi cánh tư duy. Đồng thời, bạn phải tập trung quanh mình một đội ngũ nhân viên tích cực, năng động - những người ủng hộ một cách tích cực tính táo bạo của ý tưởng.

Trước đây, mỗi khi nghĩ ra ý tưởng mới, tôi thường tập trung đội ngũ nghiên cứu trong công ty lại và nói với họ: "Các bạn thấy thế nào? Ý kiến của các bạn về ý tưởng mới này ra sao?". Trong những buổi như vậy, đội ngũ nghiên cúu giỏi trong công ty - những người đã tốt nghiệp các trường đại học nổi tiếng - thường phản ứng khá lạnh nhạt trước đề xuất của tôi. Họ phân tích khá tỉ mỉ và phản bác, nào là ý tưởng xa rời thực tế, thiếu tính khả thi... Các ý kiến phản biện của họ ở một khía cạnh nào đó cũng có lý và sắc sảo. Nhưng nếu phân tích chỉ để phê phán bác bỏ thì chẳng khác nào dội gáo nước lạnh vào mọi ý tưởng mới dù tốt đến mấy. Mà đã vậy thì những gì lẽ ra làm được sẽ không bao giờ làm nổi.

Những buổi phân tích phản biện một cách tiêu cực cứ lặp đi lặp lại suốt. Cuối cùng, tôi quyết định đổi mới nhân sự các buổi thảo luận. Cụ thể là khi bắt tay vào công việc mới và khó, tôi chỉ tập trung các nhân viên không hẳn là thông minh và sắc sảo nhưng cởi mở và có thể xem xét một cách vô tư đề xuất của tôi: "Ý tưởng được đấy ạ. Cho chúng tôi làm thử." Thà tập trung đội ngũ nhân viên bình thường còn hơn là đội ngũ giỏi giang, sắc bén nhưng chỉ biết vận dụng sự giỏi giang, sắc bén để ẩn trú trong an toàn, tránh né cái mới.

Đọc đến đây có lẽ bạn đọc cho rằng tôi là người độc đoán nhưng theo kinh nghiệm của tôi thì ở giai đoạn lập phương án tổng thể, chúng ta cần những người dám nghĩ, dám làm.

Tuy nhiên, khi chuyển sang giai đoạn lập phương án chi tiết thì phải thay đổi suy nghĩ. Tức là phải hơi ngả theo khuynh hướng bi quan, tiêu cực - lập phương án một cách thận trọng, chặt chẽ, tỉ mỉ và phải tính hết được những rủi ro có thể xảy ra.

Lạc quan, mạnh dạn chỉ có hiệu quả trong giai đoạn lập phương án tổng thể, phát triển ý tưởng.

Nhưng đến giai đoạn thực hiện kế hoạch thì lại phải trở về khuynh hướng lạc quan, mạnh dạn hành động, không do dự chần chừ.

Nói tóm lại: Phải lạc quan, mạnh dạn ở giai đoạn phát triển ý tưởng, lập phương án tổng thể. Thận trọng, chu đáo khi lập phương án chi tiết. Mạnh dạn, lạc quan khi bước vào giai đoạn thực hiện. Như vậy bạn có thể hoàn tất công việc, biến giấc mơ thành hiện thực.

Về vấn đề này, xin bạn đọc tham khảo câu chuyện của nhà thám hiểm Nhật Bản nổi tiếng Oba Mitsuro. Ông là người đầu tiên trên thế giới thực hiện thành công chuyến thám hiểm một mình từ Bắc cực đến Nam cực.

Ông đến thăm tôi để cảm ơn Kyocera đã cung cấp thiết bị cần thiết cho chuyến đi.

Gặp ông, tôi đã hết lời ca ngợi lòng quả cảm, không quản hiểm nguy để thực hiện thành công chuyến thám hiểm. Ông tỏ ra lúng túng trước lời khen ngợi của tôi. Ông đã phủ nhận khi tôi vừa dứt lời:

“Không. Tôi không dũng cảm như ông tưởng tượng đâu. Ngược lại là đằng khác. Suốt cuộc thám hiểm, tôi lo sợ đủ mọi thứ. Tính tôi vốn nhút nhát. Vì thế tôi rất cẩn thận, chuẩn bị chu đáo và lường trước mọi tình huống xấu có thể xảy ra. Nguyên nhân dẫn đến chuyến thám hiểm thành công chỉ là như vậy. Đối với các nhà thám hiểm, nếu chỉ có lòng quả cảm không thôi thì dễ liều mạng lắm.”

Nghe xong, tôi vô cùng khâm phục những người đã hoàn tất một sứ mạng khó khăn nào đó. Họ thật phi thường bởi họ nắm vững một thứ mà người ta vẫn gọi là chân lý đời sống.

Lòng quả cảm được kế´t tinh từ đức tính lo xa, thận trọng và tỉ mỉ, chứ không phải là chuyện “hữu dũng vô mưu”.

Có lẽ là điề`u ông Oba muố´n nói là như vậy.

Ngã bệnh - Học được nguyên tắc lớn của đời sống tinh thần

Từ đầ`u đế´n giờ tôi đề` cập đế´n các nguyên tắ´c lớn để con người tồ`n tại. Đó là tâm thức ra sao thì cuộc đời như vậy và cuộc đời chúng ta có thể thay đổi.

Thật ra, đời tôi là một chuỗi thấ´t bại và nản chí. Biế´t bao lầ`n tôi gặp chuyện chẳng lành, cho nên tôi thực sự thấ´m thía, thấ´u hiểu các nguyên tắ´c đó.

Nế´u nói về` thời tuổi trẻ của tôi thì tấ´t cả những điề`u tôi mong ước thực hiện đề`u bị trục trặc. Tôi chưa từng đạt được mong ước dù chỉ một lầ`n.

Vì sao cuộc đời mình lại trục trặc suố´t, số´ mệnh mình lại đen đủi đế´n thế´? Tôi từng tự hỏi và nghĩ mình bị Trời Phật xa lánh, vì thế´ nỗi bấ´t mãn ngày một tăng. Đã không ít lầ`n tôi thấ´y thù ghét xã hội.

Trong suố´t quãng đời đầ`y thấ´t bại, bế´ tắ´c đó, dầ`n dầ`n tôi ngộ ra rằ`ng: Tấ´t cả mọi sự đề`u từ tâm mà ra.

Thời đó, bệnh lao vẫn là căn bệnh nan y, vô phương cứu chữa. Hơn nữa, gia tộc tôi bị coi là có “phả hệ bệnh lao”, hai ông chú và một bà thím của tôi chế´t do lao phổi.

“Mình đang ho ra máu, chắ´c cũng sắ´p đi”. Tuổi còn trẻ nhưng tôi đã lâm vào tình thế´ tuyệt vọng. Những cơn số´t âm ỉ khiế´n tâm trạng tôi luôn bị dày vò trong vô vọng và ngày ngày chỉ nằ`m bẹp trên giường bệnh.

Khi đó một bà hàng xóm, có lẽ thấy tội nghiệp cho tôi đã đưa tôi mượn cuốn sách *Chân tướng cuộc đời* của nhà hoạt động tôn giáo Taniguchi Masaharu - người sáng lập giáo phái "Ngôi nhà trường sinh" và khuyên tôi đọc.

Cuốn sách quá khó đối với một đứa trẻ vừa học hết cấp 1 và mới thi trượt cấp 2, nhưng tôi đã đọc ngấu nghiến với hy vọng vào một phép mầu nào đó trong cuốn sách.

Khi đọc đến đoạn: "Có một cục nam châm luôn hút các hoạn nạn trong tâm chúng ta. Chúng ta ngã bệnh là do tâm chúng ta yếu đuối dẫn đến bệnh tật", tôi dán mắt vào trang sách. Ông Taniguchi đã dùng từ "tình trạng tâm thức" để chỉ ra rằng mọi sự vật ta gặp trong cuộc đời đều do tâm thức lôi kéo đến. Bệnh tật cũng không phải là ngoại lệ. Ông thuyết giảng rằng: Trên thực tế, tất cả đều do tình trạng tâm thức tạo ra.

"Bệnh do tâm mà ra" có thể là cách nói hơi quá một chút nhưng bản thân tôi lúc đó thật sự thấm thía điều này.

Bởi mỗi lần đi qua căn phòng chú tôi bị lao nằm tĩnh dưỡng - dù căn phòng cách xa nơi tôi ở - tôi đều bịt mũi và chạy thật nhanh vì sợ bị lây nhiễm. Trong khi bố tôi ngày ngày đến để chăm sóc chú tôi, anh trai tôi cũng thản nhiên nói với tôi: "Không dễ dàng bị lây nhiễm thế đâu." Trong gia đình chỉ có mình tôi là cố tình né tránh và sợ hãi căn bệnh của người thân thuộc.

Đúng là "ghét của nào trời trao của ấy", trong khi cả bố lẫn anh trai tôi không ai bị sao cả, thì tôi bị lây nhiễm. "Hoá ra là vậy", tôi nghĩ thầm.

Chính cái tâm thức yếu hèn, cố "tránh xa người bệnh, tránh xa người bệnh", của tôi đã thu hút bệnh tật đến. Khi chúng ta sợ hãi thì điều sợ hãi sẽ xảy ra. Tôi thấm thía sâu sắc: Tâm tiêu cực thì sẽ gọi hiện thực tiêu cực đến.

"Tâm thế nào hiện thực thế ấy", khi đã thấu hiểu câu nói của ông Taniguchi, tôi tỉnh ngộ và từ đó tôi tự thề rằng phải luôn nghĩ điều thiện, điều tốt lành trong mọi hoàn cảnh. Biết là thế nhưng

không phải dễ dàng thay đổi tâm thức ngay được và cuộc đời tôi tiếp tục khúc khuỷu, gian truân.

Nhận ra chân lý: Tâm thức quyết định vận mệnh

Thật may, tôi khỏi bệnh và có thể đi học bình thường trở lại. Nhưng cuộc đời của tôi sau đó vẫn không tránh khỏi thất bại và trục trặc. Thi đại học thì trượt nguyện vọng thứ nhất, phải vào học đại học cộng đồng ở địa phương cho dù thành tích học tập của tôi không đến nỗi nào. Tình hình kinh tế Nhật Bản lúc đó trở nên ảm đạm do những đơn hàng "nhu cầu đặc biệt" của cuộc chiến tranh Triều Tiên đã lắng xuống. Tôi thi tuyển vào công ty nào là trượt công ty ấy. Thời đó, các cuộc thi tuyển nhân viên dành cho sinh viên nông thôn tốt nghiệp các trường đại học địa phương mới thành lập cũng rất ít. Tôi cảm thấy căm ghét xã hội bất công và cả nỗi bất hạnh của mình.

Cùng là con người tại sao số phận tôi lại đen đủi đến thế. Giả sử có mua vé số thì người xếp hàng đằng trước và đằng sau tôi sẽ trúng còn tôi thì trượt là cái chắc.

Tôi học karatedo, công lực cũng khá nên đã từng bén bảng đến văn phòng của một tổ chức xã hội đen đặt ở một khu sầm uất với quyết tâm trở thành một yakuza.

May thay, nhờ sự giúp đỡ của một thầy giáo dạy đại học, tôi đã được nhận vào làm việc ở Công ty Kyoto chuyên sản xuất sứ cách điện. Công ty trong tình trạng sắp phá sản, lương thì chậm, nội bộ gia đình chủ công ty thì mâu thuẫn.

Vất vả mãi mới được đi làm, mà nơi làm việc lại trong tình trạng như thế. Tôi và mấy đồng nghiệp vào công ty cùng lúc với tôi gặp nhau là than vãn và bàn chuyện bỏ công ty. Sau một thời gian, họ tìm được việc làm ở công ty khác, một người rồi hai người bỏ, cuối cùng còn trơ lại mình tôi.

Quả thật, chỉ đến khi bị dồn vào đường cùng thì con người mới trở nên mạnh mẽ hơn. Có kêu ca hoàn cảnh đến đâu đi nữa cũng không giải quyết được gì. Tôi thay đổi thái độ 1800, tập trung vào công việc. Tôi đem cả nỗi niêu xoong chảo vào phòng nghiên cứu để có thể làm việc cả ngày lẫn đêm.

Thế rồi, kết quả nghiên cứu bắt đầu khả quan, phản ánh sự thay đổi trong tâm thức tôi. Cấp trên khen ngợi khi các kết quả nhìn thấy rõ ràng. Tôi ngày càng đam mê nghiên cứu. Một vòng tuần hoàn thuận sinh ra, kết quả nghiên cứu ngày càng tốt hơn.

Cuối cùng bằng phương pháp của riêng mình, tôi là người đầu tiên tại Nhật Bản đã thành công trong việc tìm ra và tổng hợp được vật liệu *fi ne ceramic* dùng để sản xuất các ống chân không trong tivi đang phổ cập rộng rãi thời đó.

Nhờ vậy, đánh giá của mọi người xung quanh đối với tôi ngày càng cao. Tôi cảm thấy thích thú công việc đến mức quên hẳn cả đồng lương vẫn tiếp tục bị trả chậm. Tôi cảm thấy mình sống có ý nghĩa.

Những kỹ năng được tích luỹ và kết quả công việc khi đó trở thành nền tảng để tôi lập ra Công ty Kyocera sau này.

Giây phút thay đổi tâm thức đã trở thành bước ngoặt trong cuộc đời tôi và từ đó, tôi đoạn tuyệt với vòng tuần hoàn nghịch, thay vào đó là vòng tuần hoàn thuận theo hướng tích cực.

Từ kinh nghiệm này, tôi xác định rằng cuộc đời mình tốt hay xấu đều do ý chí của chính mình tạo ra, hoàn toàn không phải là con người buộc phải đi theo con đường số mệnh đã định sẵn.

Nói cách khác, tất cả những gì xảy ra đối với mình là do tâm mình tạo ra. Nhận thức cơ bản này xuyên suốt cuộc đời tôi. Tôi có được nó sau khi trải qua cả một chặng đường gập ghềnh khúc khuỷu. Và giờ đây nó nằm sâu trong lòng tôi.

Với những người đã sống cuộc đời ba chìm bảy nổi, số mệnh của họ do chính tay họ tạo ra, thì núi cao, vực sâu, hạnh phúc, bất

hạnh..., tấ t cả đề u do tâm họ mang lại.

Rải những hạt giố ng "sự kiện" trong đời ta, không ai khác, đó chính là ta.

Quả thật là mỗi người chúng ta đề u có một số mệnh nhưng số mệnh đó không phải được định sẵn, con người không thể chố ng lại được, mà số mệnh có thể thay đổi theo tâm thức. Đúng vậy, chỉ có một thứ duy nhấ t có thể làm thay đổi được số mệnh đó là tâm ta. Cuộc đời chúng ta do chính chúng ta tạo ra.

"Cách suy nghĩ" chính là chấ t liệu màu sắ c vẽ lên tấ m vải cuộc đời mỗi người. Vì thế, có thể nói màu sắ c cuộc đời bạn thay đổi tuỳ theo tâm của bạn.

Không bỏ cuộc, làm đến cùng sẽ thành công

Người có thể hoàn tấ t công việc là người hoàn toàn tự tin vào khả năng của mình. Khả năng là "năng lực thể hiện trong tương lai". Cứ ngồ i một chỗ mà suy luận "làm được hay không" với năng lực hiện có thì hế t cả đời cũng chẳng làm được việc gì ra hồ n.

Tin vào khả năng của mình, tự đặt ra cho mình những rào cản cao hơn năng lực hiện có, toàn tâm toàn ý để đạt được mục tiêu đã đặt ra. Luôn đố t cháy, không được để tắ t ngọn lửa tư duy. Những điề u đó sẽ dẫn đế n thành công, hiện thực hóa giấ c mơ, đồ ng thời cũng nâng cao năng lực của chúng ta.

Khi Công ty Kyocera nhận được đơn hàng khổng lồ của IBM sản xuấ t các linh kiện điện tử, đòi hỏi về quy cách sản phẩm của họ chi li nghiệt ngã đế n mức không thể tưởng tượng được. Thời đó, các bản quy cách sản phẩm thường chỉ là một bản vẽ, vậy mà của IBM là cả một quyển sách dày cộp. Việc kiểm định chấ t lượng sản phẩm cũng hế t sức chặt chẽ. Vì thế, chúng tôi làm thử mãi mà vẫn không thành công. Nhiề u lầ n tưởng là đã hoàn thành mẫu sản phẩm theo đúng

quy cách thì bị IBM trả lại toàn bộ với con dấu đỏ: “Hàng không đạt chất lượng”.

Kích thước sản phẩm đòi hỏi chính xác cao độ, trong khi chúng tôi không có những thiết bị tinh xảo. Biết bao lần, ý nghĩ “với những gì hiện có thì không thể làm được” chạy ngang qua đầu tôi. Nhưng với Kyocera - một công ty nhỏ bé không tên tuổi thời đó - thì đây là cơ hội quý hơn vàng để nâng cao trình độ công nghệ, để mọi người biết tới tên tuổi của mình.

Tôi la rầy, khích lệ nhân viên không được nản chí, yêu cầu họ phải tập trung toàn tâm toàn ý, bằng mọi cách, có bao nhiêu ý tưởng trong đầu đưa hết ra.

Nhưng công việc hỏng vẫn hoàn hỏng. Thấy một kỹ sư phụ trách công đoạn nung đứng đực mặt trước lò đốt sau khi đã áp dụng đủ mọi cách, tôi nói: “Cậu đã cầu Trời khấn Phật chưa?”. Ý tôi là, nếu đã dốc toàn bộ khả năng mà vẫn không được thì chỉ còn cách chờ mong Trời Phật phù hộ mà thôi. Nhưng liệu nhân viên của tôi đã hết lòng hết sức chưa?

Nhờ những nỗ lực phi thường và không biết mệt mỏi, cuối cùng chúng tôi cũng thành công, tạo ra thứ sản phẩm “sờ vào là đứt tay” - đạt quy chuẩn cao đến không ngờ.

Suốt hơn hai năm, nhà máy hoạt động hết công suất và đã hoàn tất đơn hàng sản phẩm với khối lượng khổng lồ đúng thời hạn.

Khi chuyến xe tải cuối cùng rời khỏi nhà máy, tôi thầm nhủ: “Khả năng của con người thật là vô hạn”.

Tập trung toàn bộ tinh lực, không tiếc công sức, miệt mài nghiên cứu khi đứng trước mục tiêu cao chót vót - thoạt nhìn tưởng như không thể nào thực hiện được sẽ khiến khả năng của chúng ta được nâng cao mà bản thân chúng ta cũng không ngờ. Điều đó đánh thức được sức mạnh to lớn tiềm ẩn trong mỗi con người.

Vì thế, trước những việc tưởng như không thể làm được, thì ta phải tự nhủ: Chẳng qua là bản thân ta ở thời điểm hiện tại chưa làm được nhưng trong tương lai sẽ làm được. Phải tin rằng, vấn đề là do ta chưa biết cách đánh thức năng lực đang ngủ quên đó thôi.

Khi đó, phải nói là chúng tôi đã nhận làm một đơn hàng đòi hỏi trình độ cao hơn hẳn khả năng của mình. Nói là tôi đã nhận bừa cũng được.

Nhưng, cực chẳng đã buộc tôi phải vậy. Tôi thường nhận các đơn đặt hàng khó mà các công ty lớn đã từ chối. Không phải vì chúng tôi đủ sức làm các công việc đòi hỏi trình độ kỹ thuật cao đến mức các công ty lớn cũng từ chối mà chẳng qua là nếu không nhận làm thì những công ty mới thành lập như chúng tôi sẽ chẳng bao giờ có được công việc. Thực tế lúc đó như vậy.

Nhưng tôi không bao giờ nói: “Chúng tôi không làm được”. Và cũng không nói: “Chúng tôi có thể làm được”. Tôi thường đem hết dũng khí để nói: “Chúng tôi sẽ làm được” và quyết định nhận các công việc khó.

Nhân viên lo ngại, nhưng tôi luôn nghĩ chắc chắn “sẽ làm được”. Tôi đưa ra các ý tưởng bằng cách nào để làm được. Tôi cố gắng thuyết phục mọi người: Nếu chúng ta làm được thì sẽ có ảnh hưởng to lớn đến sự phát triển công ty sau này ra sao. Tôi nỗ lực sao cho mọi người cùng sẵn lòng chấp nhận thử thách với khát vọng cháy bỏng.

Mặc dù có quyết tâm cao đến mấy nhưng khi bắt tay vào thực tế thì chẳng có gì dễ dàng cả. Mỗi khi đứng trước khó khăn, tôi lại khích lệ nhân viên: “Không thể chỉ là ga xép để đoàn tàu đi ngang qua. Chắc chắn chúng ta sẽ là ga chính nếu huy động toàn bộ sức lực và tính kiên trì”.

Quả thật là ở thời điểm đó, nhận một công việc không thể làm nổi mà lại nói là làm được cũng chẳng khác gì nói dối. Nhưng nếu bắt đầu từ chỗ “không thể”, suy nghĩ ngày đêm, làm đủ mọi cách đến

mức ông Trời thấ´y thương chìa tay ra giúp và cuố´i cùng hoàn thành công việc thì lời nói dố´i, nhận bừa sẽ cho ra kế´t quả thực.

Không phải chỉ một lầ`n, tôi đã nhiề`u lầ`n như vậy: Biế´n cái không thể thành có thể. Tóm lại, điề`u tôi muố´n nói ở đây là luôn luôn hướng tới tương lai và bằ`ng năng lực trỗi dậy trong tương lai, chúng ta tiế´n hành mọi việc.

Nếu nỗ lực tiếp nối nỗ lực thì điều bình thường sẽ trở thành phi thường

Ông Murakami Kazuo, giáo sư danh dự của trường đại học Tsukuba, nhà nghiên cứu di truyề`n học hàng đầ`u Nhật Bản đã có bài viế´t về` vấ´n đề` được gọi là "Sức mạnh 'khùng' trong hoả hoạn". Vì sao sức mạnh của con người - khi bị dồ`n vào chân tường có thể phát huy đế´n cực hạn như vậy - lại ngủ quên trong chúng ta? Đó là vì chức năng của loại gene tạo ra nguồ`n năng lượng ghê gớm ấ´y bình thường luôn ở trạng thái OFF (đóng). Nế´u ta bật công tắ´c đưa nó vào trạng thái ON (mở) thì nó có thể tạo ra nguồ`n năng lượng "khùng" như trong cơn hoả hoạn.

Và ông giải thích rằ`ng: Trạng thái tinh thầ`n tích cực, tâm thức luôn hướng về` phía trước - cụ thể là ý tưởng tích cực, tư duy tích cực - có tác dụng to lớn để đưa sức mạnh tiề`m ẩn đó vào trạng thái ON (mở).

Sức mạnh của tư duy có thể huy động khả năng to lớn trong con người được giải mã bằ`ng gene di truyề`n.

Vậy thì khả năng của con người tới đâu, làm được những việc gì? Nế´u nhìn từ góc độ gene di truyề`n thì hầ`u như những việc được chúng ta hình thành trong đầ`u như "muố´n làm việc này", "muố´n làm việc kia" đề`u thuộc phạm vi thực hiện được. Điề`u này có nghĩa là năng lực "đạt được ước muố´n" luôn tiề`m ẩn trong chúng ta.

Tuy nhiên, điề̀u quan trọng là phải đặt ra mục tiêu cao và để thực hiện mục tiêu đó thì sự nỗ lực âm thầ̀m từng bước là điề̀u không thể thiế́u.

Từ thời Kyocera chỉ là một nhà xưởng nhỏ, số́ công nhân chưa đầ̀y 100 người, tôi luôn lặp đi lặp lại những lời có vẻ "vĩ cuồ̀ng": "Đế́n một ngày nào đó, Kyocera của chúng ta nhấ́t định trở thành công ty hàng đầ̀u thế́ giới". Điề̀u tôi nói quả là một giấ́c mơ xa vời vào thời điểm đó, nhưng tôi ôm ấ́p một khát vọng mãnh liệt trong lòng: "Nhấ́t định sẽ làm được".

Nhưng dù có ngước mắ́t lên trời xanh thì đôi chân vẫn đứng trên mặt đấ́t. Giấ́c mơ, khát vọng có cao đế́n mấ́y thì ngày ngày chúng tôi vẫn phải lăn lưng ra làm những công việc nhỏ nhặt nhấ́t, đơn giản nhấ́t.

Để đưa công việc dở dang ngày hôm qua nhích lên dù chỉ một li cũng phải đổ mồ̀ hôi sôi nước mắ́t, cố́ gắ́ng cật lực. Chưa kịp giải quyế́t cả đố́ng việc nằ̀m chình ình trước mắ́t thì đã hế́t ngày.

"Ngày nào cũng như ngày nấ́y, cứ như thế́ thì biế́t bao giờ mới trở thành số́ một thế́ giới được?" Trước khoảng cách quá xa giữa giấ́c mơ và hiện thực, đã biế́t bao lầ̀n tôi rơi vào tình trạng tuyệt vọng.

Nhưng rố́t cục cuộc đời chẳng qua chỉ là quá trình "mỗi ngày" được xế́p chồ̀ng lên nhau và là một chuỗi liên tục "hiện tại". Việc tích tụ từng giây phút hiện tại sẽ trở thành một ngày. Việc xế́p chồ̀ng mỗi ngày lên nhau sẽ trở thành một tuầ̀n, một tháng, một năm, đế́n khi nhận ra mình đã đứng trước một ngọn núi cao chót vót tự lúc nào. Và đó là hình ảnh cuộc đời chúng ta.

Dù muố́n nhanh, muố́n gấ́p nhưng nế́u không số́ng ngày hôm nay thì ngày mai sẽ chẳng đế́n. Không có con đường đi nào mà lại có thể chỉ bước một bước đã đi được cả ngàn dặm để tới đích.

Để đi được ngàn dặm cũng phải bắ́t đầ̀u từ bước chân thứ nhấ́t. Hành trình xa xôi đế́n mấ́y cũng phải bắ́t đầ̀u từng bước mỗi ngày. Kế́t quả lớn lao chỉ đạt được từ quá trình tích tụ kiên nhẫn.

Nê´u sô´ng hê´t mình, sô´ng cật lực cho ngày hôm nay thì sẽ nhìn thâ´y ngày mai. Nê´u sô´ng hê´t mình, sô´ng cật lực cho ngày mai sẽ nhìn thâ´y tương lai xa... Điê`u này có nghĩa là, chúng ta cần phải dô`n sức, sô´ng cho khoảnh khă´c hiện tại. Sô´ng cho khoảnh khă´c hiện tại thì chẳng mâ´y chô´c chúng ta sẽ nhìn thâ´y tương lai.

Cuộc đời tôi cũng y hệt những bước chân của loài rùa. Quá trình âm thầ`m tích tụ mỗi ngày và liên tục đã biê´n một công ty nhỏ thành một tập đoàn khổng lô` từ lúc nào và bản thân tôi như hiện nay.

Vì vậy, thay vì cứ chăm chăm trông ngóng ngày mai, vào tương lai chưa thâ´y đâu thì trước hê´t ta hãy dành toàn bộ sức lực cho ngày hôm nay.

Đó là cách tô´t nhâ´t, là con đường tô´t nhâ´t để biê´n ước mơ thành hiện thực.

Tìm tòi suy nghĩ mỗi ngày sẽ đưa đến kết quả to lớn

Người tài hay mă´c bệnh chủ quan, hay có xu hướng thâ´y trước những trở ngại khó khăn, họ ghét kiểu đi chậm, chă´c của loài rùa, thích những bước nhảy nhanh như thỏ. Cũng bởi do quá suô´t ruột với thành công, không ít người tài bị hụt chân ở nơi mà họ không ngờ tới.

Từ trước đê´n nay, có râ´t nhiê`u người giỏi giang, đầ`u óc nhanh nhậy vào làm việc tại Công ty Kyocera. Nhưng rô`i phầ`n lớn trong sô´ đó bỏ đi vì cho rằ`ng không có tương lai ở công ty này. Những người ở lại là những người bình thường, có phầ`n chậm chạp và cũng không có khả năng để tìm nơi làm mới.

Nhưng mười năm sau, hai mươi năm sau, những người chậm chạp â´y đê`u trở thành những nhân vật chủ chô´t, lãnh đạo các phòng ban. Tôi đã chứng kiê´n nhiê`u trường hợp như vậy.

Điề̀u gì đã khiế́n những người bình thường như họ trở thành xuấ́t sắ́c?

Đó là khả năng âm thầ̀m nỗ lực không biế́t mệt mỏi hoàn tấ́t từng công đoạn, từng việc của họ. Nói cách khác, là khả năng số́ng hế́t mình cho từng ngày, tích luỹ thành tựu của từng ngày. Họ tiế́n bộ từng bước từng bước, từng ngày từng ngày một cách nỗ lực nghiêm túc, cẩn thận, không chọn con đường dễ dàng.

Khả năng biế́n giấ́c mơ thành hiện thực, hoàn tấ́t ý tưởng đã biế́n những người vố́n bình thường trở thành những người phi thường.

Bề̀n bỉ là sức mạnh nhưng không có nghĩa là cứ lặp đi lặp lại công việc một cách thụ động. Bề̀n bỉ khác với lặp đi lặp lại. Hôm nay phải làm tố́t hơn hôm qua. Ngày mai phải làm tố́t hơn hôm nay. Ngày kia phải làm tố́t hơn ngày mai. Tinh thầ̀n tìm tòi sáng tạo sẽ làm gia tăng tố́c độ đế́n với thành công.

Có lẽ tôi cũng mắ́c bệnh của người làm kỹ thuật, luyện cho mình thói quen trăn trở, đòi hỏi ở mình: Như thế́ mà chấ́p nhận được hay sao? Có thể làm tố́t hơn không? Với sự trăn trở đòi hỏi không ngừng như vậy, chúng ta sẽ tìm ra vô số́ khía cạnh sáng tạo trong những công việc nhỏ nhoi hàng ngày.

Tôi lấ́y ví dụ đơn giản: Việc quét dọn vệ sinh, từ trước đế́n nay các nhân viên vẫn dùng chổi quét, nế́u bây giờ dùng cây chổi cọ nhà thì sẽ thế́ nào? Hoặc chấ́p nhận tố́n tiề̀n một chút mua máy dọn vệ sinh, kế́t quả sẽ ra sao? Điề̀u tôi muố́n nói ở đây là thường xuyên suy nghĩ các thao tác sao cho hợp lý, bắ́t đầ̀u công việc từ đâu để gọn gàng và dứt điểm. Có như vậy, công việc mới hiệu quả, kể cả về̀ thời gian và chấ́t lượng. Giữa người bắ́t tay vào công việc với tinh thầ̀n tìm tòi cải tiế́n, dù công việc nhỏ đế́n mấ́y, và người chỉ biế́t dập khuôn, về̀ lâu về̀ dài, giữa hai người sẽ có một khoảng cách xa đế́n kinh ngạc. Một người có thể trở thành giám đố́c công ty còn người kia vẫn chỉ là công nhân quét dọn mà thôi.

Hôm qua đã nỗ lực tìm tòi suy nghĩ, hôm nay lại nỗ lực thêm. Hôm qua đã tiế n, hôm nay cô ́ gắ ng tiế n thêm một chút nữa. Siêng năng chịu khó suy nghĩ để hôm nay tố t hơn hôm qua, dầ n dầ n sẽ tạo ra bước nhảy vọt.

Bí quyế t của thành công là không đi lại những con đường đã quá quen thuộc.

Bạn có nghe thấy tiếng vị thần ở hiện trường không?

Có những việc bế tắ c vẫn hoàn bế tắ c dù chúng ta đã suy nghĩ tìm tòi, đã mầ y mò làm đi làm lại, đã tìm đủ mọi phương cách, giố ng như người mắ c bệnh nan y đi vái tứ phương. Thế nhưng ngay khi chúng ta cảm thấ y bó tay thực ra lại là bước khởi đầ u. Lúc ấ y, bạn hãy bình tâm trở lại, lặng lẽ quan sát tỉ mỉ nơi bạn làm việc.

Tôi đã có dịp gặp ông Nakabo Kohei - người đã từng là trưởng đoàn luật sư giải quyế t nhiề u vụ án nổi tiế ng (trong đó có vụ án bỏ thuố c độc vào sữa Morigana hay vụ Công ty thương mại Toda) - và hỏi ông: “Điề u gì quan trọng nhấ t khi ông bắ t tay vào giải quyế t vụ việc?”.

Ông trả lời tức thì: “Chìa khoá của vụ việc bao giờ cũng nằ m ở hiện trường. Có một vị thầ n hiện diện ở đó”.

Dù tôi và ông làm việc ở hai lĩnh vực hoàn toàn khác nhau nhưng qua câu trả lời của ông, một lầ n nữa tôi hiểu sâu hơn điề u mà người ta thường nói: Điểm mấ u chố t của vấ n đề là nắ m vững sự việc, quan sát hiện trường.

Đố i với ngành sản xuấ t chế tạo thì điề u quan trọng là phải coi trọng quy trình, xem xét kỹ sản phẩm, thiế t bị, nguyên vật liệu, công cụ và đánh giá tấ t cả một cách khách quan trung thực.

Đây là điề u mà dường như ai cũng hiểu: Chẳng qua là kiểm tra cẩn thận về mặt vật chấ t và quán triệt quyế t tâm về mặt tinh

thần chứ có gì đâu? Nhưng thực ra nó quan trọng hơn nhiều.

Nếu quan sát kỹ, nghe ngóng kỹ nơi làm việc sẽ nghe thấy tiếng nói của một vị thần ở nơi làm việc, ở các sản phẩm, nói với chúng ta về phương án giải quyết: “Thử cách này xem sao?”. Tôi gọi việc này là “Lắng nghe tiếng thì thầm của sản phẩm”.

Sản phẩm của chúng tôi là một loại gốm dùng trong ngành công nghiệp điện tử. Nó được tạo ra bằng cách nén bột kim loại đã oxy hoá vào khuôn và nung ở nhiệt độ cao. Yêu cầu về chất lượng rất khắt khe, không cho phép sai lệch về kích thước dù rất nhỏ, không được có tì vết hay biến dạng dù chỉ chút xíu.

Thời kỳ công ty mới thành lập, khi chúng tôi đưa sản phẩm vào lò nung thử thì cả mẻ gốm bị cong vênh không khác gì mực nướng.

Sau biết bao lần mầy mò thử nghiệm, chúng tôi mới tìm ra nguyên nhân là do lực nén khác nhau, mật độ bột kim loại không đồng đều ở mặt trên và mặt dưới khiến sản phẩm cong vênh. Tuy tìm ra được nguyên nhân về mặt kỹ thuật nhưng điều chỉnh trong thực tế lại vô cùng khó khăn. Sau bao nhiêu suy nghĩ tìm tòi, làm đi làm lại vẫn không được, tôi quyết định đục một lỗ ở thân lò để quan sát tận mắt xem sản phẩm cong vênh như thế nào, biến dạng ra sao.

Và tôi thấy khi nhiệt độ tăng cao thì sản phẩm cứ nhảy lên nhảy xuống như một sinh vật. Nung đi nung lại kiểu nào nó vẫn cứ nhảy như muốn trêu ngươi tôi. Chứng kiến cảnh đó, bất giác tôi muốn thò tay vào trong lò: “Thôi nào, đừng nhảy nữa”. Tôi chỉ muốn lấy tay đè chặt sản phẩm để chúng nằm im. Dù biết là không thể nhưng thực sự đó là ý muốn của tôi, thể hiện sự sốt ruột của người điều hành công ty. Không thể thất bại mãi.

Đương nhiên chẳng ai điên đến mức đưa tay vào trong lò nung ở nhiệt độ hàng ngàn độ cả. Biết vậy, nhưng vì tức không chịu nổi, áp lực trong con người tôi tăng đến muốn nổ tung.

Và rồi thực tế đã không phụ lòng tôi.

Vì sao vậy? Khi theo phản xạ định thò tay vào lò "bắt sản phẩm nằm im", giây phút ấy đã làm loé lên trong đầu tôi phương pháp giải quyết thực tế. Sau đó, chúng tôi đặt một tấm vỉ bằng chất liệu chịu nhiệt đè lên trên sản phẩm và tiếp tục nung. Kết quả là mẻ gốm đó không còn cong vênh nữa.

Tôi suy nghĩ mãi về việc này. Đáp án thực ra luôn có ở hiện trường. Nhưng để có được đáp án, về mặt tinh thần, chúng ta phải có quyết tâm "nhất định không chịu thất bại". Về mặt vật chất, chúng ta phải để tâm quan sát kỹ càng hiện trường, tìm hiểu sự việc.

Quan sát, lắng nghe, tìm hiểu kỹ càng. Có như vậy chúng ta mới có thể nghe thấy "tiếng thì thầm của sản phẩm" và tìm ra phương cách giải quyết.

Có thể cách giải thích của tôi không khoa học, hay nói cách khác là không phù hợp với lối suy nghĩ của người làm công tác khoa học kỹ thuật. Nhưng, thực sự là từ chiều sâu tư duy, từ sự sắc bén trong quan sát của chúng ta, "sự sống" ẩn náu trong vật chất như các sản phẩm, công cụ sản xuất đã cất lên tiếng nói thì thầm của chúng.

Từ những khoảnh khắc giao cảm tâm-vật như thế, chúng tôi đã tìm ra phương án xử lý, hoàn tất công việc, và kết quả là đã tạo ra những sản phẩm "sờ vào là đứt tay".

Thường xuyên để ý có chủ đích

Tập đoàn Kyocera chế tạo máy in, máy sao chụp sử dụng màng cảm quang thường được gọi là màng *amorphous silicon*. Màng cảm quang đặc trưng này có độ cứng rất cao nên khi in với số lượng lớn hàng trăm ngàn bản cũng không bị mài mòn, và nó bền đến mức máy in hết tuổi thọ vẫn không cần phải thay thế.

Đây là một sản phẩm thân thiện với môi trường và Kyocera là công ty đầu tiên trên thế giới thành công trong việc sản xuất hàng loạt màng cảm quang này. Màng *amorphous silicon* phủ lên bề mặt của ống nhôm hay bị mòn một lớp silicon mỏng. Lớp silicon mỏng này

nế u không phủ đề u thì sẽ không có tác dụng cảm quang. Làm thế nào để phủ đề u lớp màng này trên toàn bộ bề mặt ố ng nhôm? Đây là một thách thức về mặt kỹ thuật. Độ dày của lớp phủ chỉ cần sai số một phần ngàn milimét hoặc có tì vết là thất bại.

Kể từ khi bắt đầu nghiên cứu vấn đề này, mãi đến năm thứ ba chúng tôi mới thành công được một lần. Sau đó chúng tôi định thử lại lần nữa nhưng không làm được, cũng đồng nghĩa với việc không thể sản xuất hàng loạt với số lượng lớn. Thời đó, việc nghiên cứu màng cảm quang *amorphous silicon* đang được tiến hành tại nhiều nước trên thế giới nhưng không nơi nào thành công để có thể sản xuất hàng loạt. Bản thân tôi cũng tạm thời cho dừng việc nghiên cứu.

Tuy vậy, tôi vẫn cứ muốn thử lại một lần nữa trên cơ sở của tinh thần quyết tâm giống như lúc đầu và rà soát lại toàn bộ hiện trường nghiên cứu. Tôi nghĩ, nếu nhìn tận mắt từng hiện tượng, từng sự biến đổi trong quá trình thí nghiệm thì dứt khoát sẽ tìm ra điều gì đó và chắc chắn sẽ nghe được tiếng thì thầm của vị thần tại hiện trường.

Thế rồi, tôi chỉ đạo nhân viên phụ trách thí nghiệm phải để ý từng thời điểm, phải quan sát kỹ càng tỉ mỉ không được bỏ sót bất kỳ chi tiết nào.

Vậy mà, vào một đêm, tôi xuống hiện trường kiểm tra thì thấy nhân viên của mình, lẽ ra phải căng mắt quan sát thì lại đang ngủ lăn quay như một khúc gỗ. Thay vì nghe thấy tiếng thì thầm của sản phẩm thì tôi chỉ nghe thấy tiếng ngáy của cậu ta.

Tôi quyết định thay một nhân viên khác có khả năng quan sát sắc bén, đồng thời cho chuyển bộ phận nghiên cứu từ Kagoshima đến Siga và tuyển hàng loạt nhân viên mới, thay thế cả lãnh đạo.

Tôi đã thay máu triệt để toàn bộ quy trình nghiên cứu mặc dù những nhân viên làm việc ở đó đã có kinh nghiệm vài năm. Theo cách nghĩ thông thường, cách làm này có độ rủi ro cao. Nhưng kết cục là

việc thay máu của tôi có hiệu quả và chỉ một năm sau, chúng tôi đã thành công và có thể sản xuất hàng loạt.

Xem xét kỹ càng, suy nghĩ cẩn thận về công việc mình làm, sản phẩm mình chế tạo, không xao nhãng, chăm chú quan sát tỉ mỉ hiện trường – những tính cách này thiếu ở các nhân viên cũ và có ở các nhân viên mới. Luôn luôn khắt khe - đó là nguyên tắc không thể thiếu trong việc chế tạo các sản phẩm tinh vi. Nhờ nguyên tắc ấy, chúng tôi đã thành công, tạo ra sản phẩm mới.

Trong tiếng Nhật có từ "*hữu ý chú ý*". Tức là tập trung ý thức, tinh thần vào đối tượng quan sát một cách nghiêm túc, có mục đích. Nói cách khác là để ý có chủ đích. Điều này khác với "*vô ý chú ý*" là khi nghe thấy tiếng động, ta quay đầu về phía tiếng động phát ra theo phản xạ, đó chỉ là phản ứng vô ý thức.

Hành động quan sát được đề cập trong phần trước vốn dĩ phải là một chuỗi liên tục "để ý có chủ đích". Không thể gọi là để ý có chủ đích được nếu chỉ quan sát hiện tượng một cách lơ đãng, thiếu tập trung.

Ông Nakamura Tenpu cũng nhấn mạnh đến tầm quan trọng của việc để ý có chủ đích. Ông nói rằng: "Sẽ vô nghĩa nếu không để ý có chủ đích trong mọi hành động".

Do khả năng tập trung của chúng ta có giới hạn nên rất khó thường xuyên dồn sự chú ý chỉ vào một sự việc. Nhưng chúng ta phải nỗ lực để làm được như vậy, dần dần biến "để ý có chủ đích" thành thói quen, nắm vững được bản chất vấn đề, trung tâm của sự việc, chuẩn bị khả năng đưa ra những quyết đoán kịp thời.

Bản thân tôi, khi còn trẻ vì quá bận rộn nên nhiều khi chỉ đứng trao đổi công việc với cấp dưới ở ngay hành lang nơi mọi người qua lại. Và trục trặc phát sinh từ đó. Cấp dưới nói đã báo cáo với tôi. Tôi thì nói chưa thấy báo cáo. Sau nhiều lần như vậy, tôi quyết định cấm tất cả mọi cuộc trao đổi báo cáo công việc tại hành lang. Và quy định nếu có việc gì cần trao đổi, bàn bạc thì dứt khoát phải vào phòng hoặc một nơi nào đó yên tĩnh có thể tập trung lắng nghe. Tôi

cũng tự cấm bản thân, không được phép khinh suất khi đang làm việc khác mà nhân tiện nghe báo cáo của cấp dưới.

Tôi tạm so sánh việc để ý có chủ đích với cái dùi. Các bạn đều biết, cái dùi là công cụ rất hiệu quả để làm việc bằng cách tập trung lực vào một điểm ở mũi dùi.

Nếu ai cũng tập trung toàn lực vào một điểm, một mục đích như cái dùi thì chắc chắn sẽ hoàn tất được những công việc khó khăn.

Khả năng tập trung dẫn đến sức mạnh, chiều sâu, tầm vóc của tư duy. Để thành công trong sự nghiệp thì năng lực tập trung tư duy phải trở thành khởi điểm của quá trình thực hiện.

Chúng ta ấp ủ giấc mơ mãnh liệt đến mức nào, duy trì và bắt tay vào thực hiện ý tưởng nghiêm túc ra sao, tất cả sự thành bại đều phụ thuộc vào điểm khởi đầu.

Ôm ấp hoài bão lớn - cuộc đời sẽ trở nên phi thường

Từ đầu cuốn sách đến giờ, tôi đã đề cập đến tầm quan trọng của việc biết và sử dụng một cách có ý thức sức mạnh tư duy, kèm theo những ví dụ minh hoạ.

Để sức mạnh tư duy được kích hoạt, tạo ra thành quả to lớn trong công việc, chúng ta phải có hoài bão lớn và có ý chí lớn - nền tảng của thành công.

Hãy có hoài bão lớn.

Hãy có chí lớn.

Hãy khát vọng mãnh liệt.

Bạn đọc sẽ cho rằng, trong khi hàng ngày phải vật lộn với cuộc sống còn không đủ sức thì hơi đâu mà nghe những điều viển vông:

nào là ước mơ, nào là khát vọng...

Tuy vậy, những người có thể tạo lập cuộc đời bằng bàn tay và khối óc của mình là những người có trong mình nền tảng đó - hoài bão lớn, khát vọng lớn, ý chí mạnh mẽ vượt lên chính mình.

Bản thân tôi cũng vậy. Có thể nói giấc mơ lớn lao, mục tiêu cao cả tôi ôm ấp từ khi còn trẻ chính là nguồn động lực khiến tôi được như ngày hôm nay.

Như tôi đã đề cập ở phần trước, ngay từ thời mới thành lập Công ty Kyocera, tôi đã nuôi chí lớn: "Phải làm sao để Kyocera trở thành công ty hàng đầu thế giới" và tôi thường xuyên nói điều đó với nhân viên công ty.

Thời đó, tuyên bố như vậy không có nghĩa là tôi đã có chiến lược cụ thể hoặc kế hoạch tổng thể gì cả. Đó chỉ là giấc mơ, một giấc mơ không biết người biết ta của tôi thôi.

Tuy vậy, mỗi lần tụ họp hay tiệc tùng, tôi cứ lặp đi lặp lại với nhân viên về giấc mơ của mình. Thông qua những lần như vậy, suy nghĩ của tôi dần dần trở thành suy nghĩ của mọi nhân viên và thế rồi nó đã ra hoa kết quả.

Ước mơ dù xa vời nhưng nếu không ước mơ thì chẳng bao giờ điều mong muốn của chúng ta thành hiện thực. Ta chỉ có thể có trong tay những gì mà tâm ta khao khát mạnh mẽ muốn được như thế.

Để đạt được ước mơ thì phải không ngừng suy nghĩ về nó đến khi nó thấm sâu vào tiềm thức.

Khi chúng ta có thể nói ra thành lời những ước muốn thì cũng là lúc chúng ta bắt đầu hành động, và nhờ những hành động thực tế, chúng ta đã có thể biến những ước muốn thành hiện thực.

Hoài bão càng lớn thì quãng đường để đi càng xa. Tuy nhiên nếu ta có thể "thấy" rõ ràng sự vật được hoàn tất, nếu ta làm đi làm lại theo phương pháp mô phỏng quá trình đi tới kết quả, và hình dung

được toàn bộ một cách chi tiết thì cùng với việc hiện rõ con đường dẫn đến thành công, chúng ta cũng có được vô số đáp án để tiến gần hơn mục tiêu.

Ngay cả khi chúng ta lững thững tản bộ trên đường, khi chúng ta nhấm nháp ly trà và chìm trong những suy tư mông lung, khi chúng ta trò chuyện với bạn bè thì ý tưởng, lời giải sẽ chợt đến một cách không thể ngờ từ những điều nhỏ nhặt, trong những hoàn cảnh chẳng đáng kể chút nào mà người ngoài cuộc không hề để ý.

Cùng nhìn, cùng nghe một sự việc nhưng có người rút ra được những bài học quan trọng, có người thì chẳng nhận được gì. Điều gì dẫn đến sự khác biệt ấy? Đó chính là ý thức hàng ngày ở mỗi người khác nhau.

Người ta thường hay lấy ví dụ: Biết bao người đã từng nhìn thấy quả táo rơi từ trên cây xuống nhưng chỉ có Newton nhận ra sự tồn tại của lực hấp dẫn mà thôi.

Đó là do Newton luôn ý thức vấn đề một cách mãnh liệt, thấm sâu vào mọi suy nghĩ hàng ngày. Và ở phần trước tôi đã nói về "lời thì thầm của vị thần" - cảm hứng sáng tạo - chỉ được ban cho những người luôn ấp ủ hoài bão, không bao giờ từ bỏ khát vọng mãnh liệt trong giấc mơ của mình.

Chúng ta hãy ấp ủ hoài bão đến tận cuối cuộc đời, chúng ta hãy trở thành con người có thể tạo nên tương lai xán lạn cho chính mình.

Sáng tạo và thành công sẽ không bao giờ đến với những người không có hoài bão. Ngay cả sự trưởng thành cá nhân mang tính người cũng không nốt. Bởi vì, nhân cách con người chỉ được mài giũa và trưởng thành thông qua hoài bão, suy nghĩ và tìm tòi, qua cả quá trình nỗ lực không biết mệt mỏi. Với ý nghĩa đó, tôi muốn nhấn mạnh với các bạn rằng, hoài bão và cách tư duy chính là đà bật nhảy của cuộc đời.

2
Suy nghĩ từ nguyên lý và nguyên tắc

Nguyên lý và nguyên tắc sẽ tốt cho cả kinh doanh lẫn cuộc sống

Chúng ta thường có xu hướng phức tạp hoá sự vật. Nhưng bản chất của sự vật thật ra là đơn giản. Ngay cả một sự việc thoạt nhìn có vẻ phức tạp nhưng bản thân sự việc ấy lại được hình thành từ những điều đơn giản.

Gen di truyền của con người được tạo nên từ *3 tỷ* nucleotid có trong chuỗi ADN – con số mà chính chúng ta cũng khó tưởng tượng nổi. Nhưng để minh hoạ các chuỗi nucleotide, người ta chỉ cần dùng vỏn vẹn 4 chữ cái A-C-G-T (adenine -A, cytosine -C, guanine -G và thymine –T).

Mảnh vải chân lý được dệt từ những sợi chỉ. Theo lẽ đó, những nguyên lý đơn giản tạo nên vô vàn hiện tượng, và sự việc được nhìn nhận càng đơn giản bao nhiêu thì càng gần chân lý bấy nhiêu. Sự việc và hiện tượng càng phức tạp thì cách nắm bắt, cách nhìn nhận càng phải chân phương đơn giản. Chúng ta phải có cách tư duy như vậy.

Điều này có thể gọi là quy luật của cuộc sống và áp dụng cả trong kinh doanh. Những nguyên lý, nguyên tắc cơ bản trong cuộc sống cũng như trong kinh doanh đều như nhau, hết sức chân phương.

Tôi đã được nghe không ít về bí quyết, cách thức kinh doanh của nhiều người. Nhưng nếu tôi nói về cách làm của tôi thì chắc các bạn sẽ ngạc nhiên và nghi hoặc. “Đơn giản như thế thôi sao?” hoặc “Chỉ như vậy thì làm sao mà kinh doanh được?”.

Năm 27 tuổi, khi bắt đầu thành lập Kyocera, vốn là dân kỹ thuật nên tôi biết chút ít về lĩnh vực gốm sứ, còn kiến thức về quản trị kinh doanh thì hoàn toàn mù tịt. Nhưng đã lập công ty rồi thì đủ mọi chuyện xảy ra và đòi hỏi phải quyết đoán. Và tôi là người phải đưa ra quyết định cuối cùng về cách giải quyết, là người chịu trách nhiệm đề ra đối sách cho từng vấn đề trong kinh tế, tài chính - những lĩnh vực mà tôi hoàn toàn không có kinh nghiệm.

Một vấn đề dù nhỏ đến mấy nếu quyết định sai thì cũng sẽ ảnh hưởng đến sự sống còn của công ty vừa mới ra đời. Trong khi tôi vốn là dân kỹ thuật, không có kiến thức và kinh nghiệm gì để giúp đưa ra phán quyết. “Trước đây mình đã giải quyết như vậy. Bây giờ mình phải giải quyết thế này mới ổn….”.

Tôi trăn trở suy nghĩ rất nhiều và cuối cùng, đã tìm ra được “nguyên lý, nguyên tắc” căn bản. Đó là cái gì đúng với đạo làm người thì theo. Dựa theo những điều mình biết mang tính tiên nghiệm trong cuộc đời, dựa trên nền tảng luân lý - thật thà, ngay thẳng, không tham lam, không làm phiền người khác – mà cha mẹ, thầy cô đã dạy khi còn nhỏ là ổn. Lấy nguyên tắc đạo đức: “đúng hay sai”, “tốt hay xấu”, “nên hay không nên” làm phương châm kinh doanh, tiêu chuẩn phán đoán.

Hoạt động kinh doanh cũng là hành vi giữa con người với con người, vì vậy, cái gì nên làm, cái gì không được phép làm chắc chắn cũng không thể khác những nguyên tắc vốn có thuộc về lương tri của con người.

Tôi nghĩ đơn giản như thế này: Cuộc sống cũng như hoạt động kinh doanh đều phải tuân thủ những nguyên lý hay nguyên tắc chung. Một khi đã tuân theo những nguyên lý, nguyên tắc đó thì sẽ không mắc sai lầm lớn. Từ đó có thể đường đường chính chính kinh doanh, không phải do dự lưỡng lự và đây sẽ là cơ sở dẫn tới thành công trong tương lai.

“Triết lý sống” - cột mốc chỉ đường khi lạc lối

Nguyên lý, nguyên tắc chân phương đưa ta đến cách sống đúng với đạo làm người – gọi đó là triết lý sống cũng được.

Nó là triết học nhưng nó không phải là thứ học vấn sách vở với những giáo điều khó hiểu mà nó là “triết lý sống” được đúc kết trong cuộc đời từ kinh nghiệm thực tế.

Vì sao phải xác lập triết lý sống như vậy? Khi chúng ta phân vân lưỡng lự, dằn vặt khổ tâm, vất vả cực nhọc thì nó sẽ là tiêu chuẩn phán đoán giúp chúng ta nên chọn con đường nào, nên hành động ra sao cho phù hợp.

Trong cuộc đời, chúng ta luôn gặp những hoàn cảnh, tình huống bắt buộc phải đưa ra những phán đoán, quyết định. Trong công việc cũng như trong đời sống gia đình, chúng ta phải lựa chọn và quyết đoán hết việc này đến việc khác trong nhiều tình huống, hoàn cảnh khác nhau. Có thể nói cuộc sống chính là quá trình tích tụ những suy nghĩ, phán đoán. Thực tiễn là một chuỗi liên hoàn các quyết định của con người.

Nói cách khác, cuộc đời hiện tại của chúng ta chính là kết quả của các quyết định mà chúng ta lựa chọn. Tương lai là do sự lựa chọn của chúng ta từ bây giờ. Vấn đề là chúng ta có hay không có những nguyên lý, nguyên tắc làm nền tảng cho những quyết định và lựa chọn đó. Chính nguyên lý, nguyên tắc sẽ làm thay đổi hẳn cách thức sống và hành động của chúng ta.

Lựa chọn mà thiếu kim chỉ nam chẳng khác nào người đi biển không có hải đồ, hành động không dựa vào nền tảng triết lý chẳng khác nào dò dẫm trên con đường tối tăm không có ánh sáng. Nếu bạn cảm thấy triết lý hay triết học là khó hiểu thì có thể thay đổi cách gọi. Ví dụ như nhân sinh quan, quan điểm đạo đức hoặc lối sống, cách nào cũng được. Tất cả chỉ là nền tảng tinh thần có tác dụng đưa bạn trở lại điểm xuất phát khi lạc lối lầm đường.

Công ty KDDI hiện nay được thành lập bởi liên doanh gồm 3 bên: DDI do tôi sáng lập, KDD - công ty điện tín điện thoại hàng đầu quốc tế - và IDO - một công ty con của tập đoàn Toyota. Nó ra đời vào mùa thu năm 2000.

Công ty viễn thông mới, có thể đối chọi với tập đoàn NTT của nhà nước, ra đời dựa trên sự hợp nhất lớn lao này.

Thời đó, trong lĩnh vực điện thoại di động, hai công ty DDI và IDO vận hành theo cùng một phương thức, và kinh doanh riêng rẽ trên thị trường toàn Nhật Bản. Như thế thì không thể cạnh tranh nổi với NTT Docomo. Trên thực tế, nguyên lý cạnh tranh không tồn tại. NTT Docomo độc quyền kinh doanh. Khách hàng không được hưởng lợi từ việc nâng cao chất lượng dịch vụ và giảm giá cước.

Vì vậy, tôi đã chủ động đề nghị liên doanh. Nhưng vào thời đó, cứ nói đến liên doanh thì người ta nghĩ ngay đến việc "cá lớn nuốt cá bé", khó lòng tạo ra được mối quan hệ bình đẳng trong liên doanh. Những liên doanh giữa các ngân hàng trước đây cũng có không ít trường hợp như vậy. Dù các bên liên doanh cùng đưa ra luận điểm bình đẳng nhưng trên thực tế sau khi hợp nhất, việc tranh chấp quyền điều hành cứ dai dẳng không dứt.

Tôi đi đến kết luận sau nhiều ngày tháng suy nghĩ và đưa ra một đề xuất: Không phải là bình đẳng giữa 3 công ty mà là liên doanh trên cơ sở DDI nắm quyền chủ động điều hành. Điều đó không có nghĩa là tôi chỉ nghĩ tới lợi ích của công ty mình hoặc thực hiện bá quyền. Sau khi hợp nhất, để liên doanh hoạt động suôn sẻ, trong 3 công ty thì công ty nào có kết quả kinh doanh tốt nhất, có nền móng doanh nghiệp chắc chắn nhất thì công ty đó nắm quyền điều hành. Đó là cách tối ưu và cũng là kết quả của quá trình phân tích với thái độ khách quan nhất của tôi.

Nguyên lý, nguyên tắc trong kinh doanh là thế nào? Nó không phải chỉ là lợi nhuận hay bộ mặt của công ty mà là ở chỗ nó phải có ích cho xã hội, có ích cho loài người. Cung cấp cho người tiêu dùng các sản phẩm tốt nhất và các dịch vụ tốt nhất – là cái gốc của triết lý kinh doanh và phải trở thành nguyên tắc xây dựng doanh nghiệp.

Còn nê´u chỉ hợp nhâ´t đơn thuâ`n thì sẽ không thể đạt đê´n điê`u này.

Một khi không thể làm rõ trách nhiệm, không nhanh chóng đưa công ty mới vào quỹ đạo ổn định, không có chiê´n lược đúng đă´n trong thời gian dài thì không thể cạnh tranh đúng nghĩa trên thị trường và cũng không thể mang lại lợi ích cho xã hội, cho con người.

Sau khi phân tích suy xét thật khách quan từ góc độ đó, tôi đã đưa ra kê´t luận: DDI của tôi nă´m quyê`n điê`u hành là giải pháp tô´t nhâ´t. Và tôi đã thuyê´t phục các đô´i tác của tôi trên cơ sở thành tâm thành ý, bao gô`m cả việc nhìn nhận viễn cảnh của ngành thông tin viễn thông tại Nhật Bản.

Không chỉ có thê´. Ngay sau khi hợp nhâ´t, tôi còn đê` nghị cổ phâ`n sở hữu của Toyota chỉ kém cổ phâ`n sở hữu của Kyocera trong liên doanh một chút và đứng thứ hai trong liên doanh. Thành tâm, thành ý của tôi đã thuyê´t phục được các bên đô`ng ý tham gia liên doanh. Sau đó, công ty KDDI đã phát triển mạnh mẽ ra sao thì các bạn đê`u đã rõ.

Con đường tới thành công chính là thực hiện triệt để nguyên lý, nguyên tă´c trong kinh doanh: Đặt lợi ích của đô´i tác lên hàng đâ`u chứ không phải lợi ích của mình.

Kiên trì gìn giữ nguyên lý, nguyên tắc. Không phân vân dao động trước trào lưu thời đại

Việc định rõ triê´t lý dựa trên nguyên lý, nguyên tă´c và hành động theo nó sẽ dẫn đê´n thành công to lớn trong cuộc đời. Tuy vậy, đó không phải là con đường dễ dàng. Việc sô´ng theo chuẩn mực triê´t lý đô`ng nghĩa với việc gò ép bản thân vào khuôn khổ và thường đi cùng với vâ´t vả cực nhọc, cũng như đôi khi phải chịu mâ´t mát thiệt thòi.

Khi phân vân trước hai con đường nên chọn đường nào thì chúng ta sẽ chọn con đường "vốn phải như vậy" dù đó là con đường gian khó, đầ̀y chông gai, đôi khi đi ngược với lợi ích của chúng ta. Điề̀u đó cũng có nghĩa là chúng ta phải lựa chọn cách sống ngay thẳng, không lèo lá.

Về̀ lâu dài, hành động dựa trên nề̀n tảng triế́t học đúng đắ́n thì chắ́c chắ́n sẽ không bị thiệt hại. Có lúc chúng ta tưởng là hại, nhưng chẳng mấ́y chốc điề̀u đó biế́n thành "lợi" và cũng không làm chúng ta mắ́c sai lầ̀m nghiêm trọng.

Ví dụ như nề̀n kinh tế́ Nhật Bản đế́n tận bây giờ vẫn chưa thoát hẳn ra khỏi hội chứng "bong bóng". Thời đó, rấ́t nhiề̀u công ty đã chọn con đường ganh đua đầ̀u cơ bấ́t động sản. Chỉ riêng việc tranh giành sở hữu đấ́t và chuyển nhượng đã làm giá trị bấ́t động sản tăng vùn vụt. Trên cơ sở tính toán đấ́t đai sẽ lên giá, nhiề̀u công ty đã vay ngân hàng những khoản tiề̀n lớn và bỏ vào đầ̀u tư bấ́t động sản, đinh ninh rằ̀ng cứ nắ́m giữ bấ́t động sản là chắ́c chắ́n có lãi lớn. Xét từ góc độ quy luật kinh tế́ thì điề̀u đó là không thể nhưng vì chỉ thấ́y lợi ích trước mắ́t, người ta vẫn cứ thản nhiên tiế́n hành những hành vi trái quy luật như vậy. Đế́n khi bong bóng vỡ thì khối tài sản tưởng là sinh lời bỗng trở thành cục nợ không thể trả nổi.

Mà chẳng phải đợi đế́n khi bong bóng vỡ, ngay từ khi cơn sốt bấ́t động sản chưa kịp hạ nhiệt thì nó đã như vậy rồ̀i.

Lẽ ra trong bấ́t cứ hoàn cảnh nào cũng đề̀u có thể đưa ra những quyế́t định đúng đắ́n nế́u dựa trên các nguyên lý, nguyên tắ́c xác thực.

Tập đoàn Kyocera vào thời điểm đó cũng có một lượng tiề̀n mặt khổng lồ̀ được tích luỹ một cách đàng hoàng. Biế́t bao lời mời mọc rủ rê đầ̀u tư vào bấ́t động sản, trong số đó có cả các chuyên gia ngân hàng nghĩ rằ̀ng tôi không biế́t kiế́m lời từ việc đầ̀u tư bấ́t động sản nên đã cố công khuyên nhủ, cắ́t nghĩa tỉ mỉ đường đi nước bước cho tôi.

Nhưng tôi nghĩ khác họ. Tôi đã lắ c đầ u trước mọi lời đề nghị. Chẳng thể nào có chuyện kiế m lời dễ dàng như vậy, khi mà chỉ cầ n chuyển một bấ t động sản từ tay người này sang tay người kia là có bộn tiề n. Nế u có được chăng nữa thì khoản lợi nhuận đó cũng không bề n. Tiề n vào quá dễ thì cũng dễ ra đi. “Chỉ có đồ ng tiề n kiế m được từ mồ hôi nước mắ t mới là lợi nhuận thật sự”.

Tôi luôn tâm niệm đơn giản: Số ng và làm việc dựa theo nguyên lý & nguyên tắ c, thực hiện những gì đúng với đạo làm người. Vì thế , dù nghe vô số câu chuyện dễ dàng kiế m lời lớn, tôi cũng không mảy may thay đổi.

Vấ n đề là, trong bản thân chúng ta có hay không thứ “triế t học” dù bị thiệt hại vẫn phải giữ nguyên lý, nguyên tắ c; có hay không sự “giác ngộ” dù biế t gian khổ vẫn giữ cách số ng đúng đắ n. Chẳng phải chính điề u đó sẽ khiế n chúng ta số ng cuộc số ng cao đẹp, khiế n chúng ta có được thành quả sau này hay sao?

Làm đến cùng mới thấu suốt ý nghĩa. Chỉ hiểu biết không thôi là chưa đủ

Nói thì nói vậy thôi chứ con người vố n dĩ là sinh vật yế u đuố i. Nế u không thấ m nhuầ n sâu sắ c nhận thức ấ y, nế u không đề phòng với chính bản thân mình thì sẽ dễ dàng rơi vào vòng cám dỗ, dục vọng. Thực tế cũng xảy ra như vậy.

Có một việc cách đây đã lâu, xảy ra ngay trong công ty. Câu chuyện là thế này. Thời kỳ Kyocera đã phát triển đế n một mức nhấ t định, khi các thành viên trong ban lãnh đạo đi công tác thì được dùng xe công ty, có tài xế đưa đón.

Hôm đó, một thành viên ban lãnh đạo công ty xong việc định ra về thì anh ta lại không thấ y xe công ty đâu cả. Người phụ trách hành chính nghĩ là thành viên ban giám đố c sẽ còn ở công ty làm việc tới khuya nên đã phân xe cho trưởng phòng kinh doanh dùng vì hôm đó công việc tiế p thị rấ t bận.

Nghe vậy, anh ta nổi giận đùng đùng, quát mắ´ng người phụ trách hành chính: “Tại sao xe của ban giám đô´c lại để cho trưởng phòng dùng?”... Câu chuyện đó đê´n tai tôi. Tôi liê`n cho gọi anh ta. “Anh được dùng xe công ty không phải vì chức vụ mà chẳng qua công ty muô´n các thành viên ban giám đô´c, những người làm công việc quan trọng, dành hê´t tâm trí cho công việc mà không cần phải mâ´t thời gian sức lực tìm kiê´m phương tiện di chuyển. Anh chỉ có mỗi việc chờ xe đưa vê` nhà thì có gì để quát tháo, trong khi trưởng phòng kinh doanh bận tô´i mày tô´i mặt nên mới cần xe. Cứ cho là công ty quy định ưu tiên xe cho ban lãnh đạo nhưng nó không phải là xe riêng của anh mà là xe chung của công ty. Đó là nguyên tắ´c và là đạo lý”.

Vâ´n đê` ở chỗ, trong một tổ chức, khi đã leo lên được một vị trí cao hơn thì người ta thường quên những điê`u đơn giản lẽ ra phải hiểu như vậy. Ngay cả bản thân tôi cũng có lâ`n mắ´c lỗi.

Thời kỳ mới lập công ty, xe công của Kyocera là một chiê´c xe máy nhỏ. Vì là xe máy nên tôi tự lái. Sau đó, công ty có điê`u kiện nên đã mua một cái xe hơi 4 chỗ Subaru 360. Xe này tôi cũng tự lái. Nhưng vừa lái vừa nghĩ việc công ty trong đâ`u, tôi thâ´y nguy hiểm nên đã thuê một tài xê´. Sau đó chẳng bao lâu chúng tôi đã đổi sang một chiê´c xe lớn hơn và ngày ngày có tài xê´ đưa đón.

Một buổi sáng, khi xe đê´n nhà đón tôi đi làm thì vợ tôi cũng chuẩn bị đi ra ngoài có việc. Tôi nói với vợ tiện thể lên xe đi cùng. Vợ tôi đáp “Không nên anh ạ” và từ chô´i. “Nê´u là xe riêng của nhà mình thì không sao nhưng đây là xe cơ quan, không thể dùng xe công cho những việc vì tiện thể đi nhờ. Trước đây, chính anh cũng đã từng nói vậy mà. Cần phải phân biệt rõ, công tư không thể lẫn lộn. Em đi bộ cũng được, không sao”.

Tôi bị vợ tôi thuyê´t cho một hô`i. Vợ tôi nói đúng, tôi cũng phải rút kinh nghiệm.

Trên đây là những ví dụ nho nhỏ. Việc gì cũng vậy, nói dễ làm khó, trên thực tê´ không hê` đơn giản chút nào.

Sẽ không có ý nghĩa nế u không triệt để thực hiện nguyên lý, nguyên tắ c bằ ng ý chí mạnh mẽ.

Nguyên lý, nguyên tắ c là gố c rễ của nhận thức đúng đắ n, là cội nguồ n của sức mạnh nhưng nế u không thường xuyên tự nhắ c nhở mình thì sẽ dễ quên. Chính vì vậy, chúng ta phải luôn tỉnh táo, rút kinh nghiệm, tự đánh giá nghiêm khắ c các hành động của bản thân. Và nhấ t là cầ n đưa nguyên lý, nguyên tắ c thành cách số ng.

Vector tư duy sẽ quyết định toàn bộ phương hướng cuộc đời

Những kinh nghiệm tôi học được từ quá trình tham gia trực tiế p vào việc điề u hành trở thành những nguyên lý, nguyên tắ c chân phương phải gìn giữ, điề u nào cũng bình dị và được diễn đạt bằ ng ngôn ngữ dễ hiểu. Tôi cho rằ ng những gì bình dị, đơn giản đề u có chung một điểm cơ bản là tính phổ biế n.

Ở đây tôi xin được giới thiệu một chút về triế t lý đó.

Điề u đầ u tiên tôi muố n nêu ra là "phương trình cuộc đời". Đó là quy luật được biểu thị bằ ng đẳng thức mà tôi đã nói ở phầ n mở đầ u. "Cuộc đời và thành quả công việc = Tư duy x Nhiệt huyế t x Năng lực".

Dữ kiện quan trọng nhấ t trong phương trình này chính là "cách tư duy".

Tôi muố n lặp lại lầ n nữa rằ ng "phương trình cuộc đời" này tôi đã tìm ra sau bao trăn trở suy nghĩ - để có ích cho xã hội, có ích cho con người thì phải làm sao trong khi năng lực của tôi cũng bình thường như những người khác, lại đang làm công việc khó khăn hơn người khác. Và từ đó trở đi, phương trình này trở thành nề n tảng cho cách tư duy của tôi trong suố t quá trình số ng và làm việc.

Điểm mấ u chố t nằ m ở tích số của phép nhân.

Giả dụ: Một người có năng lực 90 điểm về mặt đầu óc. Tiếc rằng người này có tính kiêu ngạo, không chịu nỗ lực. Tạm cho rằng nhiệt tình của anh ta là 30 điểm. Tích số sẽ là: 90 điểm năng lực x 30 điểm nhiệt tình = 2700 điểm.

Ngược lại có người chỉ có năng lực bình thường, tạm tính là 60 điểm. Tự bản thân anh ta cũng xác định "mình chẳng có tài cán gì", bù lại đã nỗ lực quên mình, làm việc với nhiệt tình cao độ. Điểm nhiệt tình của anh ta hơn 90 điểm. Kết quả sẽ thế nào?

Tích số sẽ là: 60 điểm năng lực x 90 điểm nhiệt tình = 5400 điểm.

Với cách tính như vậy, người sau làm được một khối lượng công việc gấp đôi người chỉ có năng lực nhưng thiếu nhiệt tình.

Ngoài ra, tôi còn thêm điểm về cách tư duy. Cách tư duy được coi là quan trọng nhất vì nó thể hiện rõ phương cách sống. Trong cách tư duy, có cách tư duy tốt và cách tư duy xấu. Nếu như có người có cách sống phát huy được năng lực và lòng nhiệt tình, hướng đến những điều tích cực thì cũng có người có cách sống sử dụng năng lực và lòng nhiệt tình hướng về những điều tiêu cực.

Theo lẽ đó, riêng ở yếu tố "cách tư duy" sẽ có điểm âm (-). Cho dù điểm nhiệt tình và điểm năng lực cao gấp mấy, nhưng điểm về cách tư duy âm (-) thì đáp số của phép tính (kết quả cuộc đời, công việc) cũng thành âm.

Những người được trời ban cho năng lực hiếm có, lại mang hết nhiệt tình bắt tay vào những "công việc" như lừa đảo, trộm cướp thì chắc chắn sẽ không thể có kết quả tốt, bởi cách tư duy của họ mang tính tiêu cực.

Vì phương trình cuộc đời được biểu thị bằng phép nhân nên việc đầu tiên là cách tư duy phải được phát huy vào hướng tích cực (dương). Nếu không thì dù có năng lực tuyệt vời đến mấy, có lòng nhiệt tình cao đến mấy cũng chẳng khác nào "có tài mà vô dụng", hơn nữa, có thể sẽ làm hại cho xã hội.

Tôi xin được trích dẫn lời của Fukuzawa Yukichi mà tôi nghĩ rằng nó minh chứng cho tính đúng đắn của phương trình cuộc đời của tôi.

Tư duy sâu sắc như triết gia.

Tấm lòng thanh khiết như võ sĩ đạo.

Tài năng khiêm cung như người thường.

Sức khoẻ cường tráng như nhà nông.

Có 4 yếu tố trên thì có thể coi là người có ích cho xã hội.

Nói cách khác, tư duy sâu sắc và tấm lòng thanh khiết theo cách nói của Fukuzawa Yukichi tương đương với cách tư duy trong phương trình cuộc đời của tôi.

Sáng tạo kịch bản cuộc đời mình ra sao?

"Sống nghiêm túc mỗi ngày". Điều tưởng như bình thường đó lại là một trong những nguyên lý, nguyên tắc tạo nền móng cho cách sống hết sức quan trọng.

Tôi ví dụ thế này. Nói tới môn kiếm thuật, người ta liên tưởng ngay tới việc khổ luyện với thái độ nghiêm túc, chuyên cần chứ không phải là có thanh kiếm tốt hay không. Nói đến môn cung thuật thì xạ thủ phải kéo dây cung sao cho dây cung và cây cung tạo thành hình vầng trăng rằm, không một chút phân tâm, không một chút lơi lỏng, và nhả cung trong sự dồn nén căng thẳng đó.

Phải sống, phải làm việc ngày ngày bằng sự tập trung cao độ, bằng thái độ nghiêm túc, bằng lòng say mê, bằng sự chuyên cần... Chỉ có như vậy, chúng ta mới có được cuộc sống đúng với những gì mà mình khao khát.

Cuộc đời là một màn kịch và chúng ta vừa là đạo diễn vừa là tác giả kịch bản, vừa thủ vai chính trong màn kịch ấy.

Chúng ta chỉ có một cách duy nhất để sống trong cuộc đời: Đó là tự sáng tác và tự diễn.

Vì thế, hơn hết mọi điều, bản thân chúng ta có tự tổ chức, tự sản xuất được vở kịch của đời mình hay không? Chúng ta dành trọn cuộc đời để viết kịch bản ra sao và sẽ diễn nó như thế nào? Vấn đề là như vậy.

Nếu sống thiếu nghiêm túc, sống không nhiệt huyết, sống buông thả, sống lười nhác... sẽ không có gì đáng tiếc và lãng phí hơn cách sống này.

Để vở kịch cuộc đời có nội dung sâu xa thì chúng ta phải sống nghiêm túc từng ngày, thậm chí từng giây. Thái độ sống của chúng ta sẽ quyết định nội dung vở kịch - cuộc đời.

Phải sống nghiêm túc ở mọi nơi, mọi lúc, trong mọi hoàn cảnh. Sống với thái độ tích cực và luôn mang bầu nhiệt huyết cháy bỏng. Giá trị con người chúng ta ra sao, vở kịch cuộc đời có sâu xa và màn kịch ấy có đơm hoa kết trái hay không đều phụ thuộc vào quá trình hình thành triết lý sống của chúng ta.

Dù được trời phú cho năng lực tuyệt vời, dù thực tâm muốn sống ngay thẳng nhưng nếu không có nhiệt huyết, không có thái độ nghiêm túc thì cuộc đời chúng ta không thể đơm hoa kết trái.

Dù chúng ta viết kịch bản chi tiết, tỉ mỉ đến mấy nhưng để biến kịch bản thành hiện thực thì thái độ nghiêm túc là điều không thể thiếu. Dám xông vào đương đầu với bất kỳ trở ngại nào, cũng có thể gọi là "tự mình hành mình". Điều đó có nghĩa là dù khó khăn đến mấy cũng không né tránh trốn chạy, mà luôn trực diện đối đầu.

Đứng trước một vấn đề khó khăn nhưng phải giải quyết, chúng ta chọn cách nào? Tảng lờ và thoái thác? Hay chấp nhận đương đầu? Ngã rẽ của thành công hay thất bại chính là chỗ này.

Chúng ta phải luôn mang trong lòng tinh thần "Nỗ lực để thành công trong mọi điều kiện" và cách nhìn nhận sự vật trung thực,

khách quan. Có đủ hai yê´u tô´ này, chúng ta sẽ tìm ra được cách tháo gỡ giải quyê´t mọi khó khăn, có khi chỉ là những điê`u nhỏ nhoi mà bình thường ta hay bỏ sót.

Tôi gọi điê`u đó là "Lời mách nước âm thầ`m của Trời Phật". Vì tôi cảm thấ´y rằ`ng, Trời Phật cũng động lòng trước những người không quản ngại khó khăn vâ´t vả, nỗ lực đê´n tột cùng và đã giúp đỡ bằ`ng cách mách cho chúng ta lời giải.

Vì vậy, tôi thường xuyên dùng câu nói "Các bạn phải cô´ gắ´ng đê´n mức Trời Phật chìa tay ra giúp mới được" để khích lệ nhân viên.

Chấ´p nhận đô´i diện với gian khổ, mang hê´t sức lực phá vỡ tình trạng bê´ tắ´c tưởng chừng không thể tìm ra hướng giải quyê´t, chúng ta tạo ra những thành quả độc đáo, đầ`y sáng tạo.

Quá trình này sẽ thổi luô`ng sinh khí vào kịch bản cuộc đời của bạn, biê´n ước mơ của bạn thành hiện thực.

Không học được gì nếu không đổ mồ hôi ở nơi làm việc

Trong cuộc đời còn có một nguyên lý nguyên tắ´c quan trọng nữa. Đó là coi trọng kinh nghiệm hơn lý thuyê´t suông. Tức là việc "biê´t" và việc "làm được" là hai việc khác nhau. Đừng nghĩ rằ`ng cứ "biê´t" là sẽ "làm được".

Trong quá trình tạo ra gô´m hẳn ai đọc sách cũng biê´t rằ`ng khi trộn nguyên liệu này với nguyên liệu kia rô`i đem nung ở nhiệt độ thích hợp thì sẽ thành gô´m. Tuy nhiên có những thứ không phải cứ làm theo đúng như lý thuyê´t là được mà đòi hỏi chúng ta phải nắ´m bắ´t được bản chấ´t của sự vật trong quá trình tích lũy từng bước kinh nghiệm từ thực tê´. Nói cách khác là phải bổ sung thêm kinh nghiệm thực tê´ vào kiê´n thức đã biê´t thì mới "làm được" sự vật. Quá trình đang làm mà chưa được cũng chỉ là "biê´t" mà thôi. Trong xã hội thông tin và coi trọng trí thức, nhiê`u người lầ`m tưởng rằ`ng "cứ

biết là làm được", cách nghĩ như vậy là sai lầm. Khoảng cách giữa "biết" và "làm được" là cả một trời một vực, để lấp được khoảng cách này chính là những kinh nghiệm đúc rút từ thực tế ở nơi làm việc.

Sau khi thành lập công ty một thời gian tôi đã tham gia một cuộc hội thảo về kinh doanh. Động cơ thúc đẩy tôi tham gia cuộc hội thảo đó là vì trong số diễn giả có tên ông Honda Sochiro – người sáng lập hãng Honda, người mà tôi muốn được nghe ông ấy nói chuyện. Cuộc hội thảo được tổ chức tại một khách sạn có suối nước nóng trong hai đêm ba ngày. Chi phí tham dự mất mấy chục ngàn yên, một khoản tiền lớn vào thời đó. Với mong muốn được nhìn thấy mặt, được nghe tiếng nói của ông Honda, tôi quyết tâm tham gia hội thảo này bất chấp sự ngăn cản của mọi người xung quanh.

Hôm đó sau khi tắm suối nước nóng và mặc bộ đồ Yukata, những người tham dự hội thảo vào trong một phòng rộng đợi ông Honda đến. Một lúc sau, ông Honda xuất hiện trong bộ đồng phục dính đầy dầu mỡ, hình như ông đi thẳng từ nhà máy ở Hamamatsu đến. Ngay lập tức ông đã mắng chúng tôi "Các anh đến đây để làm gì? Nghe nói các anh đến để học về kinh doanh. Nếu thực sự các anh có thời gian rảnh rỗi để đến đây thì tốt nhất các anh nên nhanh chóng trở về công ty mà làm việc. Không thể học cách kinh doanh ở những nơi ăn nhậu và tắm suối nước nóng như thế này. Từ trước đến nay có ai dạy cho tôi cách kinh doanh đâu mà tôi vẫn có thể điều hành tốt công ty. Vì vậy việc cần làm ngay là tất cả hãy trở về công ty làm việc". Ông còn nghiến răng như thể lăng mạ chúng tôi "Chẳng ở đâu có những thằng ngu đem nướng tiền kiểu này cả". Nghe xong chúng tôi chẳng nói được lời nào. Quả thật những lời ông Honda nói hoàn toàn đúng.

Tôi bị cuốn hút hoàn toàn vào dáng vẻ, phong thái của ông và nghĩ: "Mình cũng nên nhanh chóng trở về công ty mà làm việc".

Ông Honda đã dạy cho chúng tôi hiểu sự ngu ngốc nếu chỉ có lý thuyết suông mà không có thực tế. Điều này cũng giống như câu "Tatami suiren" mà người Nhật vẫn thường nói. Câu này có nghĩa là nếu tập bơi trên chiếu thì chẳng bao giờ biết bơi, nếu có thời gian

tập trên chiếu thì hãy nhảy ngay xuống nước tự mình khua chân khua tay thì thế nào cũng bơi được. Cũng như vậy, nếu không đổ mồ hôi ở nơi làm việc thì chẳng kinh doanh được cái gì.

Bản thân ông Honda cũng vậy. Trí tuệ mà ông làm nên những việc vĩ đại chính là những kinh nghiệm ông tích lũy được tại nơi làm việc và chính những kinh nghiệm thực tế có được do sự nỗ lực của bản thân mình là tài sản quý báu.

Sống hết mình cho khoảnh khắc hiện tại

Sống nghiêm túc, sống hết mình với cả tâm huyết cho ngày hôm nay. Tập trung cao độ, không một chút phân tâm vào công việc trước mắt. Có như vậy thì cánh cửa tương lai sẽ mở ra cho chúng ta bước vào.

Tôi chưa bao giờ lập kế hoạch dài hạn. Không ít người sẽ ngạc nhiên khi tôi nói ra điều này. Lẽ đương nhiên, tôi thừa hiểu về lý thuyết tầm quan trọng và sự cần thiết của chiến lược kinh doanh dài hạn. Nhưng nếu không sống cho ngày hôm nay thì sẽ không có ngày mai. Và một khi chưa biết ngày mai sẽ như thế nào thì làm sao lại có thể nhìn thấu được sự việc của 5 hay 10 năm tới?

Điều quan trọng là phải sống hết mình cho một thời điểm, sống hết mình cho giây phút này, cho hôm nay trước đã. Bởi vì, dù có đặt ra mục tiêu to tát đến đâu nhưng nếu ta không nghiêm túc làm những công việc bình thường hàng ngày, không tích luỹ thành quả từng bước thì sẽ không thể thành công. Thành quả to lớn chính là sự tập hợp tất cả những nỗ lực nghiêm túc mỗi ngày của chúng ta.

Nhờ sống nghiêm túc, sống hết mình, sống cho hôm nay nên chúng ta mới nhìn thấy ngày mai. Sống mỗi ngày có ích như vậy thì năm hay mười năm sau, cuộc sống sẽ đơm hoa kết trái. Tôi đã khắc sâu trong tâm can điều này để điều hành kinh doanh. Cuối cùng, tôi nghiệm thấy chân lý trong cuộc đời đơn giản chỉ là: “Nếu ta sống hết mình cho ngày hôm nay ta sẽ nhìn thấy ngày mai”.

Sinh mạng của chúng ta, cuộc đời của chúng ta vốn là những thứ vô cùng giá trị. Thật là uổng phí và đi ngược lại với ý chí của vũ trụ nếu chúng ta chỉ ăn không ngồi rồi, không chịu làm gì cả. Chính vì là nhân tố cần thiết cho vũ trụ này mà chúng ta được tồn tại trong trời đất. Ông trời không ngẫu nhiên ban sự sống cho bất kỳ cái gì. Vì thế bất kỳ sự vật nào tồn tại trên thế gian này cũng đều có ý nghĩa.

Nhìn từ vũ trụ bao la, sự tồn tại của mỗi con người là vô cùng nhỏ bé. Nhưng dù nhỏ bé đến đâu, sự tồn tại của chúng ta đều cần thiết trong vũ trụ.

Chính vì được vũ trụ thừa nhận "có giá trị" nên những sinh vật dù nhỏ bé đến mấy và thậm chí cả những thứ vô tri vô giác cũng được quyền tồn tại.

Không cần ngôn ngữ, mọi sự sống nhỏ nhoi trong tự nhiên đều dạy cho loài người chúng ta biết tầm quan trọng của việc "sống hết mình ở thời khắc này". Chẳng hạn tại vùng Tsunoda thuộc Bắc cực, giữa mùa hè ngắn ngủi, các loài thực vật đua nhau nảy mầm, nở thật nhiều hoa, kết hạt, chen chúc vươn mình trong khoảng không với mảnh đời thật ngắn ngủi. Có lẽ chúng chuẩn bị sẵn sàng để đối phó với mùa đông dài khắc nghiệt sắp tới và phó thác sinh mạng mình cho tự nhiên. Rõ ràng là chúng thực sự sống hết mình cho hiện tại, không ảo tưởng, không phân tâm.

Ngay cả ở vùng sa mạc khô cằn Sahara, nơi mà mỗi năm chỉ có một hai cơn mưa, nhưng mỗi khi có những giọt nước mưa hiếm hoi trút xuống thì các loài thực vật lại vội vã nảy mầm và nở hoa. Và trong khoảng thời gian từ một đến hai tuần ngắn ngủi, chúng ra hạt, oằn mình chịu đựng trong cát, trong cái nóng như thiêu như đốt, tiếp tục sống chờ đến trận mưa sau để nòi giống của chúng sẽ lại trỗi dậy... Quả thật là muôn loài trong tự nhiên đều sống hết mình, sống nghiêm túc trong từng khoảnh khắc, trong suốt khoảng thời gian sống được hạn định.

Sống hết mình cho hiện tại sẽ đưa sự sống, dù nhỏ bé, vươn đến ngày mai. Vậy thì loài người chúng ta lại càng phải biết trân

trọng cuộc sô´ng mỗi ngày để không thua kém cỏ cây muông thú. Điê`u này tôi cho rằ`ng, vừa là lời hứa của chúng ta với vũ trụ đã tạo tác ra chúng ta và ban cho chúng ta giá trị cuộc sô´ng, vừa là điê`u kiện cầ`n thiê´t để chúng ta trình diễn vở kịch cuộc đời mình đúng với những giấ´c mơ sâu thẳm trong tâm hô`n.

Niềm say mê chính là điều làm cho ta trở thành người có nhiệt huyết

Muô´n tạo ra sự vật phải có những con người có tính cách "tự bô´c cháy", tự bản thân họ có thể bùng cháy ngọn lửa nhiệt tình. Tôi dùng từ "tự bô´c cháy" để diễn đạt điê`u này.

Có 3 dạng vật thể:

Dạng thứ nhấ´t: Bă´t lửa.

Dạng thứ hai: Không bă´t lửa.

Dạng thứ ba: Tự bô´c cháy.

Con người cũng tương tự. Có người thì chẳng cầ`n kích động cũng tự bô´c cháy đùng đùng. Lại có người "không bă´t lửa" dù được tiê´p năng lượng nhưng vẫn dửng dưng, lạnh lùng và vô cảm - có thể coi những người này thuộc dạng có năng lực nhưng nghèo nhiệt huyê´t. Họ phầ`n lớn kê´t thúc cuộc đời mà không phát huy được năng lực vô´n có của mình. Bởi vì tự họ đã nguội lạnh, đôi khi họ còn làm cho những người xung quanh nguội lạnh theo. Vì thê´, tôi thường hay nói với nhân viên rằ`ng: "Tôi không cầ`n những người thuộc dạng "không bă´t lửa" trong công ty. Tôi muô´n mọi nhân viên đề`u thuộc dạng "tự bô´c cháy", hay ít ra cũng thuộc dạng "bă´t lửa" để có thể cùng cháy khi ở gầ`n người thuộc dạng "tự bô´c cháy"".

Để tạo ra cái mới, phải có những con người có khả năng sáng tạo, có khả năng tự bô´c cháy, hơn thê´ nữa, phải truyề`n được nhiệt năng của mình cho mọi người xung quanh. Dứt khoát không phải là dạng người đợi người khác nhă´c nhở hay ra lệnh mới bă´t đầ`u làm mà

phải là những con người chủ động đi đầu, tự mình làm không chờ lệnh, làm gương cho người khác. Sáng tạo đòi hỏi phải có những con người có tính năng động và tích cực như vậy.

Vậy thì làm như thế nào để trở thành người có tính cách "tự bốc cháy"? Như thế nào mới có được tố chất "tự bốc cháy" trong bản thân mình?

Phương pháp tốt nhất để "tự bốc cháy" là yêu thích công việc. Tôi xin được giải thích như sau: "Để hoàn tất công việc, cần phải có một năng lượng lớn. Và năng lượng đó khích lệ chính mình tạo ra ngọn lửa nhiệt tình. Do đó, phương pháp tốt nhất để "tự bốc cháy" là yêu thích công việc. Dù là công việc gì, nếu ta dốc sức hoàn tất nó, kết quả tốt đẹp sẽ khích lệ chúng ta, tạo ra lòng tự tin khi mà chính mình có thể cảm nhận được thành công, đồng thời khơi dậy ham muốn chinh phục mục tiêu tiếp theo. Trong quá trình vận động không ngừng nghỉ đó, chúng ta sẽ càng thấy yêu thích công việc hơn, không còn thấy công việc là gian khổ vất vả bởi sau gian khổ vất vả là những thành quả tuyệt vời".

Sự yêu thích đến mức say mê là nguồn động lực lớn nhất. Cốt lõi của sự nỗ lực cũng như khả năng dẫn đến thành công cũng đều xuất phát từ sự "yêu thích". Khi đã yêu thích, say mê công việc thì tự nhiên sẽ có tinh thần nỗ lực và tìm cách đạt được mục tiêu bằng con đường ngắn nhất. Dù người ngoài nhìn vào thấy dường như người say mê công việc luôn lao tâm khổ tứ cực nhọc nhưng bản thân người đó lại không hề quản ngại và luôn cảm thấy vui vẻ.

Cũng vì yêu thích công việc, không mấy khi tôi ở nhà. Hàng xóm lo cho vợ tôi, thường hỏi: "Chồng chị đi làm bao giờ mới được về nhà?". Bố mẹ tôi ở quê cũng gửi thư khuyên nhủ: "Nếu con cứ làm việc như vậy thì sẽ đổ bệnh đấy"... Tuy nhiên, bản thân tôi lại thấy bình thường bởi vì tôi đang làm công việc mà tôi yêu thích nên không thấy nhàm chán và cũng không cảm thấy vất vả mệt mỏi. Trong lĩnh vực nào cũng vậy, người đạt được thành công là người say mê công việc của mình.

Hãy làm việc bằng tất cả sự say mê và sáng tạo. Đó là con đường duy nhất làm cho cuộc đời trở nên phong phú và hoan lạc.

Vượt lên chính mình, tiến về phía trước, cuộc đời chúng ta sẽ thay đổi

Vậy, với những người không làm sao yêu thích được công việc thì phải làm thế nào? Tôi cho rằng, trước tiên hãy cố gắng hết mình, tập trung cao độ để nhìn lại toàn bộ quá trình làm việc cũng như cách sống. Nhận thức đầy đủ về vai trò của lao động và của nỗ lực bản thân trong mọi hoạt động sống, niềm vui sẽ hiện dần ra trong tâm trí bạn.

Có thể nói, sự yêu thích và nỗ lực trong công việc giống như hai mặt của một đồng xu. Mối quan hệ nhân quả này là một vòng tuần hoàn. Vì yêu thích nên sẽ toàn tâm toàn ý. Và đã toàn tâm toàn ý thì sẽ cảm thấy yêu thích.

Vì thế, lúc đầu dù có gặp ít nhiều khó khăn vấp váp bạn cũng chớ vội nản. Hãy luôn tự động viên: “Mình đang làm một công việc tuyệt vời”, “Mình may mắn được ban tặng khả năng làm việc để tự nuôi sống bản thân và mang lại niềm vui cho người khác”. Cứ thế, cách nhìn của bạn đối với công việc tự nhiên sẽ thay đổi.

Có thể nói, bất kỳ công việc gì, nếu ta toàn tâm toàn ý sẽ đạt được thành quả tốt đẹp. Từ thành quả đó dần dần sẽ sinh ra niềm vui và sự yêu thích. Và đã cảm thấy yêu thích thì lại càng ham muốn tạo ra thành quả mới. Từ vòng tuần hoàn thuận này, một lúc nào đó bạn chợt nhận ra rằng, mình đã yêu thích công việc tự bao giờ. Như trong phần trước tôi đã kể, sau khi tốt nghiệp đại học, tôi vào làm việc ở một công ty nhỏ, kinh doanh èo uột đến mức có thể bị phá sản bất cứ lúc nào. Trong tình cảnh đó, các đồng nghiệp của tôi dần dần bỏ đi hết, chỉ còn trơ lại vài người. Do chẳng còn con đường nào khác, tôi đành nghĩ: “Thôi thì mình cứ cố làm tốt những công việc trước mắt”. Thế rồi, thật đáng ngạc nhiên, trong hoàn cảnh ấy tôi lần lượt đạt được những thành quả trong nghiên cứu.

Công việc càng trở nên thú vị và vòng tuần hoàn thuận được tạo ra từ lòng đam mê công việc.

Nếu cảm thấy công việc vẫn nhàm chán thì bạn thử cố gắng một chút nữa xem sao. Hãy chấp nhận tình huống xấu nhất, đương đầu với nó. Điều này sẽ tạo tiền đề cho những thay đổi lớn trong tương lai. Có thể nói điều quan trọng nhất vào lúc đó là bạn phải chiến thắng bản thân, có nghĩa là phải gạt bỏ những suy nghĩ thiển cận, những ham muốn ích kỷ và thói quen dễ dãi với chính mình. Vì nếu không làm chủ được bản thân, khắc phục nhược điểm, phát huy những năng lực vốn có thì chúng ta sẽ chẳng làm được bất cứ việc gì trên đời.

Ví dụ, một người học tập siêng năng đạt được 80 điểm. Ngược lại, một người thông minh, đầu óc nhanh nhạy nhưng không chịu khó cũng đạt được 60 điểm. Anh chàng thông minh nói về người học chăm chỉ như thế này: "Anh ta học như điên được điểm cao là đương nhiên. Còn tôi, chẳng qua chưa muốn học thôi, chứ đã học thì chắc chắn điểm sẽ cao hơn anh ta".

Loại người này khi ra làm việc ngoài xã hội thì cũng thường dè bỉu chê bai đồng nghiệp – là những người nhờ nỗ lực không ngừng mà đạt thành quả - rằng: "Anh ta thời sinh viên học hành có ra gì đâu" và hợm hĩnh về năng lực của mình: "Tôi trên anh ta cả mấy cái đầu".

Nếu chỉ xét về năng lực bẩm sinh ở mỗi người thì cũng có thể là như vậy, nhưng xét về phẩm chất thực tiễn trong công việc và nhất là xét theo "phương trình cuộc đời" thì người siêng năng chắc chắn sẽ vượt qua người tự cho mình là giỏi giang.

Người học tập siêng năng là người gạt bỏ mọi ham muốn tầm thường hay những thói quen vô bổ, chiến thắng sự lười biếng và là người sẵn sàng đương đầu với mọi nghịch cảnh.

Tương tự như vậy, người thành công trong xã hội cũng khác người thất bại ở chỗ có thể vượt qua những cám dỗ, toàn tâm toàn ý vào công việc.

Nhưng trong xã hội cũng có không ít ý kiế n chê bai những người như vậy, nhưng đó thực ra chỉ là những kẻ che giấ u sự lười biế ng của bản thân và thể hiện cách nhìn phiế n diện và đố kỵ trước thành công của người khác.

Phẩm chấ t thực sự của con người bao gồ m cả khả năng hy sinh quên mình một cách sáng suố t trong công việc. Dù bạn có năng lực đế n mấ y nhưng nế u chỉ muố n an nhàn, không vượt qua được bản thân, ngầ n ngại trước khó khăn, không dám đương đầ u với hoàn cảnh thì sẽ bị coi là yế u kém, thiế u năng lực.

Năng lực để diễn vở kịch tuyệt vời trên sân khấ u cuộc đời, để cuộc đời đạt được thành quả to lớn không đơn thuầ n chỉ là những nế p nhăn trên não mà là khả năng bấ t cứ lúc nào cũng sẵn sàng bắ t tay vào công việc một cách nghiêm túc, một cách nhiệt tình và dám đương đầ u với mọi trở ngại.

Có thể nói đó là kim chỉ nam cho thành công và là nguyên lý, nguyên tắ c mà tôi tâm niệm hàng ngày.

Làm việc chăm chỉ, cẩ n mẫn, nghiêm túc. Những từ này nghe có vẻ bình dị nhưng chính sự bình dị đó ẩn chứa chân lý cuộc số ng.

Thấy rõ những vấn đề phức tạp khi tháo gỡ khó khăn

Ở công ty Kyocera thường xuyên có những cuộc tranh luận gay gắ t "không phải thế này", "phải là thế kia" giữa các nhân viên hay giữa các phòng ban chuyên môn. Ví dụ, khi tranh cãi về thời hạn giao hàng hoặc giá cả của sản phẩm mới, bộ phận sản xuấ t yêu cầ u phải là A nhưng bộ phận kinh doanh bác bỏ và cho rằ ng phải là B....

Thời tôi còn làm giám đố c, những cuộc tranh cãi kiểu như vậy liên tục diễn ra. Khi cả hai phía không thể thố ng nhấ t thì mọi người đề nghị "để giám đố c quyế t" và thường đưa vấ n đề đế n chỗ tôi để có kế t luận cuố i cùng. Tôi lắ ng nghe cả hai phía rồ i đề xuấ t

“nên như thế này”, “nên là thế kia”. Mọi người nghe ra và tán thành với nét mặt mãn nguyện, dường như chuyện tranh cãi căng thẳng lúc trước chỉ là chuyện đùa.

Cấp dưới lắng nghe tôi không phải vì tôi ở vị trí lãnh đạo mà vì tôi tháo gỡ vấn đề trên tinh thần khách quan, không thiên vị, chỉ cho họ thấy nguyên nhân của sự trục trặc không quá phức tạp như họ nghĩ và cách giải quyết có thể rất đơn giản.

Ngay cả các trường hợp tưởng chừng hết sức phức tạp, rối ren thì khi đã được tháo gỡ mới thấy vấn đề thực ra không đến nỗi nào, nguyên nhân rắc rối phần lớn xuất phát từ những điều nhỏ nhặt, đơn giản. Sự rắc rối thường chỉ là do đặt lợi ích cá nhân, lợi ích của bộ phận mình lên trên lợi ích chung.

Trong quá trình tháo gỡ vấn đề, dựa trên quan điểm “đúng với đạo làm người”, tôi đưa ra kết luận, vì thế những quyết định của tôi trở thành “phán quyết Oka”. Hơn hết thảy, cần phải có con mắt sáng suốt nhìn nhận sự việc để đưa ra các quyết định chính xác, công bằng, không sa vào các chi tiết vụn vặt mà phải nhìn thẳng vào cốt lõi vấn đề. Với con mắt như vậy thì sẽ thấy từ những việc nhỏ như mâu thuẫn gia đình đến những việc lớn trong công ty, ngay cả các vấn đề ở quy mô quốc tế các bên đương sự cũng thường đem ý đồ cá nhân vào vụ việc, rồi nhào nặn, đôi co, làm mọi chuyện trở nên phức tạp.

Vì vậy, vấn đề càng phức tạp thì càng phải quay về điểm khởi đầu để nhìn nhận và dựa trên những nguyên lý, nguyên tắc chân phương để đưa ra quyết định. Nếu đứng trước những khó khăn lớn đến mức tưởng như phải đầu hàng thì cần dựa trên sự sáng suốt, trên những nguyên tắc chân phương minh bạch để phân biệt cái đúng cái sai, mặt tốt mặt xấu của vấn đề rồi mới đưa ra quyết định.

Giáo sư Hironaka Heisuku, nhà toán học nổi tiếng thế giới, người được Quỹ Inamori nhờ làm phó giám đốc phụ trách quỹ từng nói: “Hiện tượng nhìn thấy phức tạp thực ra chỉ là cái bóng của sự việc đơn giản”. Ông nói ra điều này khi giải được bài toán phức tạp

mà từ trước đế´n nay chưa ai giải được bă`ng cách nâng tâ`m nhìn. Tương tự như từ tâ`m nhìn không gian ba chiê`u để quan sát không gian hai chiê`u, từ đó dẫn tới lời giải đơn giản rõ ràng. Để dễ hiểu, ông đã minh hoạ bă`ng ví dụ sau đây:

“Giả dụ ở một ngã tư nọ không có đèn tín hiệu giao thông. Vì không có đèn tín hiệu nên xe cộ từ tứ phía chạy đế´n gây ra cảnh hỗn loạn, muố´n tiế´n cũng không được, muố´n lui cũng chẳng xong. Nế´u cứ để thế´ này thì không thể giải quyế´t được nạn ùn tă´c. Bởi thông thường chúng ta chỉ tìm lời giải trên mặt phẳng - không gian hai chiê`u. Bây giờ thêm vào yế´u tố´ “chiê`u cao”, tức là đưa vào tâ`m nhìn không gian ba chiê`u, thì sẽ thế´ nào? Tức là ngã tư này không phải giao nhau trên một mặt phẳng mà chúng ta hãy làm nó giao nhau trong không gian ba chiê`u, sẽ tìm ra giải pháp mà ngay cả khi không có đèn tín hiệu, xe cộ vẫn đi lại thuận lợi. Ý tưởng của tôi là như vậy.

Phâ`n lớn các hiện tượng trông thì thấ´y phức tạp nhưng thực ra nó chỉ là cái bóng của những sự việc đơn giản. Ở đây nế´u chúng ta thay đổi cách nhìn một chút, xem lại vấ´n đề` bă`ng cách nâng tâ`m nhìn lên một bậc thì sẽ có câu giải đáp rõ ràng.”

Đúng như ông Hironaka nói, chúng ta câ`n biế´t đơn giản hoá sự việc, có cái nhìn được “nâng cấ´p” để nă´m bă´t được bản chấ´t sự vật và tìm ra những ý tưởng sáng tạo.

Chỉ khi nào chúng ta gạt bỏ được những phâ`n nhỏ mọn trong con người mình, những tư tưởng ích kỷ, tư lợi, tính toán, tham lam, thay vào đó là tinh thâ`n vị tha, quang minh chính đại, chúng ta sẽ đạt được thành công.

Tính hợp lý và chính đáng quan trọng hơn tập quán, lẽ thường trong việc giao thương với nước ngoài

Tôi đã trình bày vê` tâ`m quan trọng của ý tưởng và hành động dựa trên nguyên lý, nguyên tắ´c trong mọi tình huô´ng của đời sô´ng. Điê`u này cũng hữu hiệu ngay cả khi bạn giao thiệp với người nước ngoài hay thương lượng với các công ty nước ngoài. Bởi vì hâ`u hê´t những đô´i tác của bạn đê`u có những quan niệm vững vàng trong cuộc sô´ng và công việc cho nên có thể đô´i chiê´u so sánh các nguyên lý, nguyên tắ´c của nhau và thảo luận với nhau.

Từ khi Kyocera còn là một công ty nhỏ và chưa có tiê´ng tăm, tôi đã tích cực chủ động tiê´p xúc với các công ty nước ngoài để mời chào họ sử dụng sản phẩm của Kyocera. Vào thời đó, ở Nhật Bản, phâ`n lớn các công ty đê`u du nhập khoa học kỹ thuật từ nước ngoài, đặc biệt là kỹ thuật của Mỹ. Vì thê´ tôi suy nghĩ, nê´u sản phẩm của Kyocera được các nhà sản xuâ´t Mỹ châ´p nhận sử dụng thì các sản phẩm đó, chẳng khác nào "con thuyê`n thuận gió", sẽ bán được cho các công ty trong nước.

Bản thân tôi, tuy không nói được tiê´ng Anh nhưng vẫn "vô tư" sang Mỹ trực tiê´p đàm phán với các đô´i tác Mỹ. Khi sang Mỹ lâ`n đâ`u, tôi thu xê´p đê´n thăm một người bạn thân sô´ng ở một chung cư. Tôi nhớ lại là lúc đó tôi đã được bạn tôi hướng dẫn sử dụng nhà vệ sinh kiểu phương Tây mà Nhật Bản khi â´y hâ`u như chưa có.

Đây là thời kỳ mà kinh nghiệm làm việc tại Âu - Mỹ là vô cùng hiê´m hoi đô´i với người Nhật Bản. Lúc đó, tỷ giá giữa đô`ng USD và đô`ng Yen là 1 USD/360 Yen. Nhưng suô´t cả một tháng trời tại Mỹ, dù đã lâ`n lượt gõ cửa chào hàng nhiê`u công ty có thể sử dụng sản phẩm của mình, tôi cũng chỉ nhận được những cái lă´c đâ`u, thậm chí "không tiê´p" chứ đừng nói gì chuyện thương thảo. Nơi đâ´t khách quê người, không quen phong tục tập quán, mỗi khi nhận được câu trả lời từ chô´i, cảm giác mệt mỏi, rã rời, "dã tràng xe cát" lại tràn ngập trong tôi. Đê´n tận bây giờ, nỗi nhọc nhă`n, cay đă´ng khi đó vẫn còn rõ mô`n một trong ký ức tôi.

Tuy vậy, với quyê´t tâm kiên trì, không nản lòng trước khó khăn, công việc bước đâ`u cũng thu được kê´t quả và kê´t quả â´y ngày một tăng dâ`n.

Điề̀u tôi để ý thấ́y là trong quá trình thương lượng ở nước ngoài và nhấ́t là ở Mỹ, người ta thường dùng từ “reasonable” (hợp lý, chính đáng) khi bàn bạc, quyế́t định về̀ sự việc. Ngoài ra, nguyên lý & nguyên tắ́c và quan niệm về̀ giá trị của bản thân họ cũng là tiêu chuẩn, thước đo tính hợp lý, tính chính đáng khi ra quyế́t định, chứ họ không quyế́t định dựa theo lẽ thường hay tập quán xã hội.

Tức là họ đã xác lập quan niệm giá trị, chuẩn mực rõ ràng và theo thời gian, những điề̀u đó đã ghi sâu trong tâm thức. Điề̀u này đố́i với tôi là trải nghiệm vô cùng hấ́p dẫn và mới mẻ.

Ở đây, có lẽ là sự khác biệt về̀ văn hoá giữa Nhật và Mỹ. Ví dụ rõ ràng nhấ́t về̀ sự khác biệt đó là hệ thố́ng luật pháp: Luật pháp Nhật Bản, về̀ cơ bản là dựa vào văn bản luật (luật thành văn) theo hình mẫu luật pháp của Đức. Tức là dựa trên các điề̀u khoản trong văn bản luật để đưa ra các phán quyế́t. Nhược điểm của luật pháp Nhật Bản là dễ bị giáo điề̀u.

Trong khi đó ở Mỹ lại theo luật phán dụ, nghĩa là không tuyệt đố́i dựa vào văn bản luật mà tuỳ vào từng trường hợp cụ thể, đố́i chiế́u với các quy định và dựa trên lương tri để xem xét tính chính đáng, tính hợp lý rồ̀i đưa ra phán quyế́t.

Ở các nước có nề̀n văn hoá như vậy thì phương pháp tư duy dựa trên nguyên lý & nguyên tắ́c minh bạch như tôi thường làm, vừa dễ thích ứng vừa có hiệu quả. Tức là, trước các vấ́n đề̀, ý kiế́n mà tôi trình bày, nế́u họ gật đầ̀u “điề̀u này nghe có lý” thì không phụ thuộc vào việc công ty đố́i tác lớn hay nhỏ hoặc có tiề̀n lệ hay chưa, họ có thể quyế́t ngay lập tức. Nhờ thế́ mà việc giao dịch diễn ra rấ́t suôn sẻ.

Quá trình toàn cầ̀u hoá đang diễn ra và Nhật Bản phải tồ̀n tại trong cộng đồ̀ng quố́c tế́. Chúng ta phải giao thiệp với người nước ngoài không chỉ trong công việc mà trong cả cuộc số́ng thường nhật nữa.

Có những lúc chúng ta phải tranh cãi với họ nhưng không vì vậy mà chúng ta phải e ngại hay tìm cách lấ́y lòng họ. Ngược lại, chúng

ta nên đường hoàng trình bày quan điểm của mình sau khi đã đối chiếu với đạo lý căn bản và thấy quan điểm đó là đúng. Nếu chúng ta làm được như vậy thì chắc chắn người Âu - Mỹ, vốn sống trong "nền văn hoá logic", sẽ hiểu và tôn trọng quan điểm của chúng ta.

Trước khi đưa ra quyết định, hãy đặt tay lên ngực và tự hỏi "Mình đã làm đúng với đạo làm người chưa?". Vì sao như vậy? Vì đạo làm người là nguyên lý phổ quát, vượt khỏi biên giới quốc gia cũng như khác biệt dân tộc, cho dù đôi khi có xung đột mang tính văn hoá chăng nữa thì trong tâm khảm chắc chắn người khác cũng thấu hiểu và đồng ý với chúng ta.

Trong bản báo cáo nội bộ, một người Mỹ - quản lý công ty khu vực Bắc Mỹ thuộc tập đoàn Kyocera - viết: "Mỗi quốc gia, mỗi dân tộc đều có nền văn hoá khác nhau. Nhưng các nguyên tắc cơ bản trong kinh doanh hay trong cuộc sống đều giống nhau. Ví dụ, nỗ lực để đạt kết quả trong công việc, hay suy nghĩ muốn làm việc thiện cho đời, tất cả những điều đó đều là chân lý phổ biến dù có sự khác biệt về văn hoá hay tôn giáo như thế nào đi chăng nữa".

Điều anh ta viết trong bản báo cáo đã nói thay cho điều tôi muốn nói ở đây. Nói cách khác, ở xứ sở nào cũng có những triết lý, quan niệm mang tính phổ biến làm tiêu chuẩn trong đời sống và cả trong công việc kinh doanh. Triết lý, quan niệm càng mang tính phổ biến sẽ càng có hiệu quả. Và để có được tính phổ biến thì nó phải dựa trên nền tảng đạo đức, nền tảng luân lý "đúng với đạo làm người". Không có đường biên giới trong vấn đề này. Nguyên lý & nguyên tắc của đạo làm người vượt lên trên các quốc gia, vượt qua các thời đại quá khứ và hiện tại, và là sở hữu chung của toàn nhân loại.

3
Mài giữa nhân cách và nâng cao tâm hồn

Vì sao người Nhật đánh mất vẻ đẹp nội tâm?

Gần đây, người Nhật hình như đã đánh mất một đức tính tốt đẹp là tính khiêm tốn. Người Nhật vốn thường lặng lẽ hòa đồng, công lao thì nhường cho người khác, đạt được thành công thì điềm nhiên như không, không tự phụ, tự mãn. Nhường nhịn nhau, dành cho người khác trước khi cho mình. Nhã nhặn, khiêm tốn.

Lẽ dĩ nhiên, trong cuộc sống cần phải thể hiện cái tôi của mình, nhưng nếu chúng ta dần quên vẻ đẹp tâm hồn, tiêu biểu là đức khiêm tốn, là một tổn thất to lớn đối với xã hội Nhật Bản. "Quên mất sự khiêm tốn" trở thành nguyên nhân chính dẫn tới việc khó sống ở đất nước này. Thiết nghĩ, không chỉ mình tôi nghĩ như vậy.

Quả thật là việc không được quên, không được đánh mất sự khiêm tốn là một việc không dễ dàng đối với những người bình thường. Ngay như tôi - người đã có một chút vị trí xã hội - không phải lúc nào cũng kìm nén được sự kiêu hãnh. Tôi đã nỗ lực để Công ty Kyocera phát triển đến mức khiến nhiều người phải kinh ngạc trên cơ sở những phát minh kỹ thuật mới và chế tạo các sản phẩm mới trong một lĩnh vực mà lúc ấy hầu như chưa mấy ai biết là gốm công nghệ cao - fi ne ceramic. Cũng như vậy, KDDI đã đạt được sự tăng trưởng khác thường. Mọi người xung quanh hết lời khen ngợi, tâng bốc tôi. Chẳng hạn, ở bất cứ hội nghị nào người ta cũng đề nghị tôi lên ngồi hàng ghế danh dự, đề nghị tôi "cho vài lời vàng ngọc". Và cứ thế, dù luôn luôn cảnh giác và tự kiềm chế, cũng có

lúc tư tưởng tự phụ và kiêu ngạo trỗi dậy trong tôi, cho rằng mình được trọng vọng như vậy là điều đương nhiên vì tôi đã lao động không ngừng nghỉ và đã đạt được thành quả xuất sắc.

Nhưng ngay cả trong những lúc ngây ngất, tôi cũng cảm thấy không ổn, cần phải chỉnh đốn và xem xét lại hành vi, phát ngôn và tư tưởng của mình. Chưa kể bản thân tôi còn là một tín đồ Phật giáo, vậy mà còn như thế.

Nếu nghĩ cho cùng, năng lực tôi đang có, vị trí tôi đang đạt được đều không phải là sở hữu của tôi, người khác cũng có thể như vậy, chẳng có gì là ngạc nhiên và lạ lẫm cả. Ngoài ra, những gì tôi đã gây dựng thì người khác cũng có thể gây dựng được. Tất cả chỉ là kết quả tất yếu của những ngẫu nhiên, do tôi được trời ban cho một vài năng lực mà tôi chỉ còn làm mỗi một việc là cố gắng rèn giũa chúng mà thôi. Tôi cho rằng, dù chúng ta là người như thế nào và tài năng ra sao, đều do Trời ban. Vì vậy, dù tôi có năng lực tuyệt vời đến mấy, cùng với những thành công do năng lực đó tạo ra, chúng cũng không phải là của riêng tôi. Do đó, tài năng và thành quả không phải là thứ cá nhân có thể độc chiếm mà phải được đem ra phục vụ xã hội và con người. Điều này cũng có nghĩa là tài năng của cá nhân phải được sử dụng phục vụ cho tập thể, cho cộng đồng. Tôi cho rằng bản chất tốt đẹp của con người được thể hiện thông qua tính khiêm tốn là ở chỗ đó.

Nhưng gần đây, cùng với sự giảm sút các giá trị đạo đức, số người tự đắc và ngạo mạn vì có đôi chút tài năng ngày càng tăng. Đặc biệt là khuynh hướng độc chiếm thành quả chung cho cá nhân ngày càng trở nên phổ biến trong xã hội, nhất là trong giới lãnh đạo – những người có quyền thế.

Tại một số công ty có bề dày truyền thống và thành tích, việc liên tục xảy ra những vụ bê bối, tai tiếng - do lơi lỏng trong quản lý, coi nhẹ vấn đề đạo đức cá nhân - vẫn còn tươi mới trong ký ức của chúng ta. Ngay cả các quan chức nhà nước - những người được nhân dân tin tưởng phó thác nền hành chính công - lương của họ cũng từ tiền đóng thuế của người dân – vẫn có không ít người lợi dụng vị trí của mình để tìm kiếm tư lợi, làm đầy túi riêng. Những người đã lên

đế n vị trí lãnh đạo các công ty lớn, các tập đoàn lớn, cán bộ, quan chức nhà nước thường là người được trời phú cho những năng lực cao hơn người bình thường. Nhưng cũng chính trong tầ ng lớp ấ y lại thường xuyên xảy ra các vụ bê bố i, tham nhũng. Hiện tượng này là kế t quả của tư tưởng ích kỷ, muố n độc chiế m thành quả chung về cho riêng mình. Vì những người này nghĩ rằ ng tài năng hay trí thông minh của mình là thứ sở hữu riêng, thành quả do nó mang lại cũng hoàn toàn thuộc về mình chứ không phải là những thứ phải được chia sẻ như những tặng vật trời cho. Và tài năng của họ chỉ để phục vụ cho dục vọng cá nhân và thói tham lam của họ chứ không phải vì lợi ích chung.

Đòi hỏi phẩm chất đạo đức hơn tài năng ở người lãnh đạo

Như tôi đã từng đề cập nhiề u lầ n, "phương trình cuộc đời" do tôi nghĩ ra được thể hiện bằ ng phép tính nhân của ba thừa số : cách suy nghĩ, nhiệt tình, năng lực. Những người lãnh đạo đã mắ c vào các vụ bê bố i chắ c chắ n đề u có năng lực hơn người. Họ có cả lòng nhiệt tình và đúng là họ cũng đã nỗ lực hơn người. Thế nhưng, do có vấ n đề ở "cách suy nghĩ" nên cả năng lực cũng như lòng nhiệt tình của họ đã không được phát huy theo hướng đúng đắ n. Bởi vậy, không những họ phạm phải các hành vi sai lầ m, làm tổn hại cho xã hội mà còn tự kế t án mình.

Cách suy nghĩ mà tôi nói ở đây là tư thế số ng ở đời, tức là tư duy triế t học, hệ tư tưởng, quan niệm đạo đức... Nó chính là khái niệm "nhân cách" bao hàm tấ t cả những điểm trên. Đức tính khiêm tố n cũng là một trong những thành phầ n của nhân cách. Nế u nhân cách bị méo mó, nế u cái tâm không trong sáng, thì dù có năng lực và nhiệt tình đế n mấ y, trị số âm của kế t quả lại càng lớn. Hơn nữa, trong xã hội Nhật Bản hiện nay, tôi nghĩ rằ ng, ngoài yế u tố tư chấ t của người lãnh đạo thì cách lựa chọn người lãnh đạo tự bản thân nó đã có vấ n đề . Tôi nói như vậy là bởi vì chúng ta cứ lặp đi lặp lại việc lựa chọn vị trí lãnh đạo cho một tổ chức chỉ căn cứ vào tài năng,

năng lực mà coi nhẹ nhân cách. Chúng ta bố trí cán bộ dựa trên việc coi trọng bảng thành tích cá nhân hơn là nhân cách. Ví dụ tiêu biểu cho vấn đề này là những người đạt được thành tích tốt trong kỳ thi tuyển công chức sẽ được ưu tiên đặt vào các vị trí trọng yếu trong cơ quan nhà nước và được đưa vào chương trình bồi dưỡng cán bộ nguồn. Có lẽ tâm lý chạy theo tăng trưởng kinh tế bao trùm khắp Nhật Bản sau chiến tranh là bối cảnh của cách làm này. Xu hướng coi trọng năng lực - có thể trực tiếp dẫn tới thành quả - hơn coi trọng nhân cách - bị coi là vấn đề trừu tượng - đã lấn át trong quá trình lựa chọn, đánh giá cán bộ. Chẳng hạn trong các kỳ bầu cử, xu hướng lựa chọn những nhà chính trị mang đến lợi ích cho địa phương nơi mình xuất thân vẫn rất mạnh. Cách làm ấy đã dẫn tới việc lựa chọn những người "nhiều tài thiếu đức" vào các vị trí lãnh đạo. Trong xu hướng chạy theo tăng trưởng kinh tế hiện tại, chúng ta cũng khó có thể gột rửa trạng thái tinh thần như vậy.

Trong những thời đại trước, người Nhật từng có tập quán tôn vinh những người có "suy nghĩ lớn lao" cho dù phải mất thời gian để họ biến những suy nghĩ đó thành hiện thực. Nhà chính trị Saigo Takamori mà chúng ta hằng kính phục đã nói: "Đặt vào vị trí cao những người có đức cao, ban vật chất cho kẻ có nhiều tài" tức là đối với người chỉ có tài thì trả thù lao lớn là được, còn đối với những người có đức cao thì hãy đặt họ vào địa vị xứng đáng. Có thể nói, lời khuyên cách đây hơn một trăm năm của Saigo Takamori vẫn đúng với hôm nay. Có lẽ chính trong thời đại mà luân thường đạo lý bị băng hoại thì chúng ta càng phải ghi nhớ câu nói này. Đối với những người ở vị trí lãnh đạo, phải đòi hỏi nhiều nhân cách hơn là tài năng. Đối với những người có tài, đừng để họ bị chìm đắm trong cái tài đó. Tức là phải làm sao cho những người có năng lực hơn người khác sẽ không đi vào con đường tội lỗi. Đó là việc định hướng tôn vinh đạo đức và nhân cách. Nói đến đạo đức ở đây có lẽ không ít người cảm thấy xa lạ, xưa cũ. Nhưng việc rèn giũa tâm hồn, tôi luyện nhân cách thì không có chuyện cũ hay mới. Một nhà tư tưởng thời Minh ở Trung Quốc là Ngô Tân Lỗ trong tác phẩm *Thân ngâm ngữ* đã giải thích một cách rõ ràng những điều này, như tôi đã nói ở trên: "Tư chất của con người thì thứ nhất là "thâm trầm hậu trọng", thứ hai là "lỗi lạc hào hùng" và thứ ba là "thông minh tài biện". Thứ tự của ba

tư chấ t này có nghĩa là nhân cách, dũng khí và năng lực. Người có vị trí cao hơn người khác thì phải hội đủ cả ba tư chấ t với thứ tự ưu tiên số ́ một là nhân cách, số ́ hai là dũng khí, số ́ ba mới tới năng lực.

Luôn nhìn lại mình và không ngừng mài giũa nhân cách

Tại Nhật Bản, sau chiế n tranh, nhiề u người thuộc nhóm tư chấ t thứ ba đã được đưa vào các vị trí lãnh đạo. Những người thực dụng, có năng lực, có tài ăn nói, có kiế n thức phong phú được trọng dụng; còn những người thuộc nhóm tư chấ t thứ nhấ t có chiề u sâu nhân cách, dù không hẳn là bị coi nhẹ nhưng thường là bị gạt sang một bên. Người ta đã đặt những người không đủ tầ m lãnh đạo - thiế u lương tâm, thiế u tiêu chuẩn đạo đức, thiế u bề dầ y trải nghiệm, thiế u chiề u sâu nhân cách - vào hàng ngũ "yế u nhân". Các vụ bê bố i có tính tổ chức xảy ra nhiề u trong những năm gầ n đây, nói rộng ra là tình trạng suy thoái đạo đức, đang là khố i u to lớn trong xã hội hiện nay xem ra cũng có nguồ n gố c từ việc lựa chọn những người lãnh đạo như vậy. Sau các vụ bê bố i, những người lãnh đạo thường tổ chức họp báo, nhưng hiế m khi tôi cảm nhận được tầ m vóc nhân cách ở những người đứng đầ u trong việc xử lý bê bố i. Vì họ cũng chỉ đọc những bài phát biểu đã được chuẩn bị sẵn, hoặc lặp đi lặp lại nghe đế n nhàm chán những lời nói quen thuộc: "Chúng tôi rấ t lấ y làm tiế c vì đã để xảy ra... Chúng tôi sẽ rút kinh nghiệm...".

Tôi hầ u như không cảm nhận được sự thành thực, nghiêm túc, thái độ nhìn thẳng vào sự thật của người có trách nhiệm mà chỉ cảm thấ y toàn là những lời ngụy biện. Phầ n lớn những gì tôi cảm nhận được là sự hoảng hố t, che đậy, trố n tránh trách nhiệm và hiế m khi thấ y những lời nói, hành động can đảm, dám nhận trách nhiệm. Những gì cầ n giải thích thì phải giải thích đầ y đủ, những gì đúng đắ n, thuộc về lẽ phải, thì phải khẳng định là đúng đắ n. Tôi phải nói rằ ng, do những người đó không có niề m tin vào công lý phổ quát, không có nề n tảng tư tưởng, nề n tảng triế t học rõ ràng cho

nên không có cả tiêu chuẩn để phân biệt giữa thiện và ác, giữa chính và tà của sự việc.

Lời nói và hành động của những người thuộc hàng ngũ lãnh đạo mà như vậy thì việc giới trẻ hiện nay không còn kính trọng và tin tưởng vào người lớn cũng không có gì phải thắc mắc. Điều cần phải có ở những người có vị trí cao trong xã hội không phải là tài năng chuyên môn và khiếu ăn nói mà là nhân cách cao cả dựa trên nền tảng tư tưởng rõ ràng. Cụ thể là đức khiêm tốn, ý thức tự phản tỉnh, kiềm chế bản ngã, lòng dũng cảm, trọng lẽ phải, lòng nhân ái... Gói gọn lại thì người lãnh đạo phải là người có tâm, sống đúng với đạo làm người.

Điều này cũng có trong thư tịch cổ Trung Hoa, có thể nói đó là cách sống tránh xa bốn điều: "ngụy", "tư", "phóng", "xả". Tức là không được giả dối; không được tà tâm, chạy theo dục vọng ích kỷ; không được tùy tiện bừa bãi; không được xa xỉ. Người ở vị trí lãnh đạo phải đặt mình vào cách sống nghiêm khắc với mình như vậy, phải nhận thức được rằng, địa vị càng cao thì nhân cách phải càng lớn.

Nghe đến việc phải nỗ lực để sống sao cho đúng với đạo làm người chắc có nhiều người cười khẩy, "Nói cứ như rao giảng đạo đức cho trẻ con". Thế nhưng chính vì người lớn chúng ta đã không giữ gìn, tuân thủ những điều như vậy từ khi là học sinh tiểu học cho nên quan niệm về giá trị bị đảo lộn, kỷ cương xã hội bị băng hoại.

Tôi thường hỏi có được bao nhiêu người lớn có thể đường hoàng thuyết giảng về luân thường đạo lý cho giới trẻ, đưa ra những chuẩn mực rõ ràng về đạo đức lương tâm, chẳng hạn như: "Việc này cấm không được làm, việc kia phải làm như thế này". Bao nhiêu người có chiều sâu nhân cách, có tầm vóc tri thức để có thể nói như vậy?

Sống sao cho đúng với đạo làm người chắc chắn không phải là một việc quá khó. Vấn đề là chúng ta phải nghiêm túc một lần nữa suy nghĩ lại ý nghĩa của những nguyên tắc đạo đức chân phương mà từ khi còn nhỏ chúng ta đã được cha mẹ dạy dỗ: không dối trá, phải thẳng thắn, hãy nỗ lực... Và chỉ cần chúng ta làm đúng những lời dạy đó cũng đã đủ để xây dựng một nền tảng nhân cách cho mình.

“Sáu phép tinh tiến” cần thiết để mài giũa nhân cách

Đương nhiên việc mài giũa nhân cách và nâng cao tâm hồn không chỉ là yêu cầu riêng đối với người lãnh đạo. Đã là con người ai cũng phải nâng cao tâm hồn mình theo hướng tốt, ai cũng phải trở thành người có nhân cách chứ không phải chỉ có năng lực và ai cũng phải là người đạo đức chứ không phải chỉ có đầu óc thông minh. Tôi có thể nói rằng: Mài giũa nhân cách và nâng cao tâm hồn chính là mục đích sống, ý nghĩa cuộc đời. Bởi vì cuộc sống nhân loại là quá trình xây dựng nhân tính hay bản chất người.

Vậy làm thế nào để nâng cao tâm hồn?

Đó không phải là một việc khó khăn như là phải đạt tới cảnh giới *Thiện* hoàn hảo, hay đạt tới *Ngộ*. Tôi nghĩ rằng khi đi trọn hành trình cuộc sống, chúng ta có thể tự hào rằng đã có tâm hồn cao cả hơn, đẹp đẽ hơn dù chỉ một chút so với lúc chúng ta mới chào đời, như thế cũng là đủ.

Nói cách khác, khi từ giã cõi đời, tâm hồn chúng ta được nâng cao hơn dù chỉ một chút so với lúc mới chào đời và nhân cách của chúng ta cũng được mài giũa hơn một chút. Đó là trạng thái làm chủ bản ngã, kiềm chế được dục vọng và thói tùy tiện, thanh thản và vị tha, biết nghĩ đến người khác...

Chính việc mài giũa nhân cách và nâng cao tâm hồn khiến con người mình đẹp đẽ hơn, cao cả hơn chính là mục đích cuộc sống. So với thời gian dài thăm thẳm của lịch sử vũ trụ thì cuộc đời con người vô cùng ngắn ngủi, giống như tia chớp chợt lóe lên rồi tắt ngấm. Chính vì vậy, ý nghĩa và mục đích sống của chúng ta nằm ở khả năng xây dựng nhân tính hay bản chất người khi kết thúc hành trình sống vô cùng ngắn ngủi đó. Nói rõ ràng hơn thì sự quý giá của con người, của cuộc sống chính là quá trình nỗ lực để có thành quả như vậy.

Con người cuố i cùng cũng biế t được niề m vui, niề m sung sướng trong cuộc số ng, có được hạnh phúc sau khi đã nế m trải mọi cay đắ ng, buồ n đau, trăn trở...

Những "hỉ, nộ, ái, ố ..." rồ i "xả" lặp đi lặp lại trong suố t hành trình cuộc đời và chúng ta cố gắ ng số ng trọn vẹn kiế p người chỉ có một lầ n trên thế gian. Những trải nghiệm đó, quá trình đó trở thành giấ y nhám mài giũa tâm hồ n chúng ta, làm tâm hồ n chúng ta ngời sáng khi hành trình số ng kế t thúc. Nế u làm được như thế và chỉ cầ n như thế, cuộc đời của chúng ta đã trở nên có giá trị.

Vậy làm như thế nào để có thể mài giũa và nâng cao tâm hồ n? Có rấ t nhiề u phương pháp và cách tiế p cận. Con đường đưa chúng ta từ chân núi lên đế n đỉnh cao có thể nói không giới hạn.

Từ kinh nghiệm bản thân, tôi cho rằ ng phương châm mài giũa nhân cách và nâng cao tâm hồ n là thực hiện 6 phép tinh tiế n:

1. Nỗ lực để không thua kém người khác.

Đi sâu nghiên cứu và học hỏi nhiề u hơn người khác và duy trì nghiêm túc quá trình này. Nế u có thời gian để kêu ca phàn nàn thì hãy sử dụng thời gian đó để nỗ lực tiế n lên phía trước dù chỉ một chút.

2. Khiêm tố n, không tự mãn.

Đúng như một cổ ngữ Trung Hoa, "Khiêm thu ích", tức là khiêm tố n sẽ gọi hạnh phúc đế n. Đức khiêm tố n sẽ giúp thanh lọc tâm hồ n.

3. Nhìn lại bản thân mỗi ngày.

Kiểm tra xem xét lại mọi hành động và suy nghĩ của mình mỗi ngày, xem mình có suy nghĩ nào ích kỷ không, có làm điề u gì hèn kém không. Nỗ lực sửa chữa sai sót của mình.

4. Cám ơn đời đã cho mình được số ng.

Luôn suy nghĩ: Được sô´ng trên cõi đời này đã là một hạnh phúc lớn lao. Nuôi dưỡng tâ´m lòng biê´t ơn dù là từ những điê`u nhỏ nhặt nhâ´t.

5. Nhân hậu, vị tha.

Làm việc thiện, suy nghĩ vì người khác, để tâm vào mọi lời nói và hành động, yêu thương mọi người. Người làm nhiê`u việc thiện sẽ được đê`n đáp, đúng như câu nói "Nhà tích thiện luôn thịnh vượng".

6. Không để cảm tính chi phô´i, không quá dă`n vặt trăn trở.

Không kêu ca, bâ´t mãn, lo lă´ng, trăn trở, dă`n vặt những chuyện không đâu.

Để tránh tình trạng đó câ`n phải toàn tâm toàn ý bă´t tay vào công việc để không ân hận gì.

Những điê`u trên tôi gọi là "sáu phép tinh tiê´n" để tự nhủ hàng ngày và cô´ gă´ng thực hiện trong cuộc sô´ng. Đó không phải là những giáo điê`u được cho vào khung kính và treo lên tường để trang trí. Viê´t ra thành chữ thì thâ´y quá đỗi bình thường, vâ´n đê` là áp dụng một cách kiên trì, từng bước, sao cho "sáu phép tinh tiê´n" thâ´m vào cuộc sô´ng.

Lời tụng niệm gieo vào tâm hồn thơ trẻ lòng biết ơn với cuộc đời

Trong thời đại ngày nay, đă`ng sau sự sung túc giàu có vê` vật châ´t thì tâm hô`n con người trở nên nghèo nàn, tinh thâ`n trô´ng rỗng. Nhâ´t là "lòng biê´t ơn" – một trong sáu điê`u răn của Phật - ngày một phai nhạt. Tôi cho ră`ng chính trong thời đại vật châ´t đâ`y đủ, cuộc sô´ng sung túc này, chúng ta câ`n xem lại vâ´n đê` "tri túc" và tâ´m lòng biê´t ơn đô´i với sự sô´ng. Thời tôi còn trẻ và xã hội vẫn còn nghèo khó thì tôi nghĩ ră`ng đức tính quan trọng nhâ´t của con người là sự trung thực. Trung thực trong công việc, trung thực đô´i với cuộc đời trong khả năng của mình. Sô´ng nghiêm túc, không

buông thả. Làm việc hết mình, không xao nhãng. Cách sống và tinh thần làm việc như thế đã ngấm vào máu thịt nhiều người, không phải là điều kỳ lạ hay khác biệt mà là cách sống phổ biến của người Nhật trong thời kỳ nghèo khó. Và đó cũng là vẻ đẹp tinh thần được tất cả ngưỡng mộ và muốn noi theo.

Thế rồi Nhật Bản bước vào thời kỳ tăng trưởng cao, xã hội phồn thịnh thanh bình. Khi công việc kinh doanh của Công ty Kyocera đi vào quỹ đạo, mở rộng quy mô thì có một suy nghĩ chiếm vị trí quan trọng trong đầu óc tôi. Đó là "lòng biết ơn". Suy nghĩ "biết ơn" đối với những ân huệ nhận được từ những nỗ lực trung thực dâng trào tự nhiên trong tôi. Qua quá trình lặp đi lặp lại những trải nghiệm như vậy, "lòng biết ơn" dần dần hình thành và trở nên một đức tính căn bản trong cuộc sống con người, giống như "trung - hiếu - nhân - nghĩa - lễ - trí - tín".

Nhìn lại bản thân, tôi thấy lòng biết ơn như một mạch nước ngầm chảy trong cội nguồn quan niệm đạo đức của tôi. Trải nghiệm thời thơ ấu mà tôi kể dưới đây có tác dụng sâu sắc trong việc hình thành lòng biết ơn của tôi.

Nhà bố mẹ đẻ tôi ở Kagoshima. Hồi tôi mới lên bốn lên năm, có lần tôi được cha tôi dẫn đi tham dự buổi "niệm Phật bí mật". "Niệm Phật bí mật" là một tập quán tín ngưỡng được những người sùng đạo bí mật duy trì hoạt động khi đạo Phật bị chính quyền Satsuma kỳ thị và đàn áp dưới thời Tokugawa. Khi tôi còn nhỏ, tập quán này đã có.

Một buổi tối, cha con tôi đi vào núi dưới ánh sáng lờ mờ của chiếc đèn lồng cùng với cha con những nhà khác. Tất cả đều âm thầm, lặng lẽ bước. Một nỗi sợ hãi huyền bí bao trùm lên tôi. Tôi chỉ biết mải miết bám theo bước chân cha tôi. Leo được lên đến nơi, tôi thấy một căn nhà nhỏ và khi vào bên trong nhà thì thấy một bàn thờ Phật trang nghiêm vốn được giấu sau cánh tủ tường. Trước bàn thờ là một nhà sư mặc cà sa đang tụng kinh. Trong nhà rất tối vì chỉ có vài ngọn nến nhỏ. Hòa vào bóng tối, chúng tôi tìm chỗ ngồi. Trẻ con được ngồi thiền ngay sau lưng nhà sư, yên

lặng nghe tiế ng tụng kinh trầ m bổng. Sau bài kinh tụng, từng người dâng hương lễ Phật và tôi cũng làm theo.

Khi đó, nhà sư gọi từng đứa trẻ lên và dặn dò. Trong số đó cũng có đứa bị nhắ c là phải đế n lầ n nữa. Riêng tôi, nhà sư bảo "Hôm nay con đế n đây như thế là được". Và ông dặn thêm, "Từ nay trở đi, ở nhà ngày nào con cũng phải đứng trước bàn thờ Phật và nói: " Nam mô, nam mô, xin cảm ơn!". Sau này, con cũng chỉ cầ n làm như vậy là đủ". Rồ i nhà sư quay về phía cha tôi nói, "Thằ ng bé này từ nay không cầ n phải đưa đế n đây nữa".

Như tấ t cả những đứa trẻ ngây thơ, tôi cảm thấ y tự hào và vui sướng giố ng như đã vượt qua được một kỳ thi và được cấ p bằ ng. Buổi tố i hôm đó, có thể nói là một trải nghiệm tôn giáo đầ u đời của tôi và là một ấ n tượng sâu sắ c. Tầ m quan trọng của tấ m lòng biế t ơn mà nhà sư dạy tôi khi đó đã khắ c sâu trong tâm trí, và cho đế n tận bây giờ, mỗi lầ n được hưởng ân huệ thì cụm từ "Nam mô, nam mô, xin cảm ơn!" luôn phát ra từ miệng tôi một cách tự nhiên và cũng luôn văng vẳng bên tai tôi.

Ngay cả khi đi thăm các thánh đường ở châu Âu, trong không khí trang nghiêm, bấ t giác tôi lại tụng "Nam mô, nam mô, xin cảm ơn!". Có thể nói là lời nguyện cầ u đã thấ m vào trong máu tôi. Vượt qua mọi ranh giới của tôn giáo và tín ngưỡng, câu nói đó đã đóng đinh vào tiề m thức của tôi.

Bất cứ lúc nào cũng sẵn sàng nói: "Xin cảm ơn!"

"Nam mô, nam mô, xin cảm ơn!" là câu nói thể hiện lòng biế t ơn rấ t dễ nhớ ngay cả với một đứa trẻ. Đó là câu nói thể hiện sự kính tín và còn là câu nói nuôi dưỡng lòng biế t ơn trong tôi.

Lúc nào tôi cũng lẩm bẩm câu này. Lòng biế t ơn thấ m vào tôi một cách tự nhiên, đố i với bấ t cứ điề u gì, khi vui cũng như khi buồ n. Tôi cố gắ ng số ng đúng đắ n với nỗ lực cao nhấ t.

Có câu ngạn ngữ: “Họa phúc giô´ng như bện sợi dây thừng”. Cuộc đời là sự đan xen giữa việc tô´t và việc xâ´u. Vì vậy tôi luôn mang tâm niệm cảm tạ để sô´ng, bâ´t kể ngày nă´ng ráo hay ngày u ám, việc tô´t hay việc xâ´u. Tôi không chỉ cảm tạ khi có được niề`m hạnh phúc mà ngay cả khi gặp hoạn nạn, tôi cũng vẫn cảm tạ. Bản thân tôi vô´n dĩ đang sô´ng và được sô´ng nên tôi mang lòng biế´t ơn đô´i với điề`u đó. Thực hiện việc cảm tạ là bước đầ`u tiên để nâng cao tâm hồ`n, để mở ra tương lai tươi sáng cho chúng ta. Con tim mách bảo tôi như vậy.

Nhưng nói thì dễ mà làm thì khó. Ngày nă´ng cũng như ngày mưa không được quên tâm niệm cảm tạ là một việc khó đô´i với mọi người. Chẳng hạn khi gặp hoạn nạn, nê´u nghĩ rằ`ng hoạn nạn là thử thách, chúng ta hãy cám ơn hoạn nạn. Cho dù nghĩ như vậy nhưng thường thì chúng ta chẳng có tâm trí nào làm như vậy. Bản tính của con người là hay than thân trách phận, vì sao mình lại nên nông nỗi này và luôn mang ý nghĩ hận đời trong lòng.

Trường hợp mọi việc đề`u trôi chảy, vận may mỉm cười với ta thì sao? Tâm niệm cảm tạ lúc đó có tự nhiên sinh ra không? Không hẳn là như vậy. Chúng ta cho rằ`ng công việc trôi chảy là do chúng ta cô´ gă´ng và chẳng cầ`n phải cảm tạ ai cả. Chẳng những không cảm tạ mà lòng tham trong con người lại trỗi dậy mạnh hơn, đã được lại muô´n được nhiề`u hơn nữa, đã may mă´n lại muô´n nhiề`u may mă´n hơn nữa. Kế´t cục là chúng ta quên đi lòng biế´t ơn và tự mình làm mình rời xa nguồ`n phúc lạc. Vì lẽ đó, điề`u cầ`n thiế´t là chúng ta phải luôn mang trong lòng tâm niệm cảm tạ trước bâ´t kỳ hoàn cảnh nào. Tâ´m lòng biế´t ơn có thể không dâng trào nhưng ít nhâ´t chúng ta cũng phải luôn mang theo ý nghĩ biế´t ơn. Nói cách khác, lúc nào cũng phải sẵn sàng để nói lời cảm ơn. Khó khăn, cực nhọc mang lại cơ hội rèn giũa cho ta trưởng thành. Ta hãy cảm ơn nó. Gặp may mă´n và hạnh phúc thì ta càng phải cảm ơn và mong muô´n san sẻ. Chúng ta phải luôn chuẩn bị sẵn sàng một cách có ý thức tâ´m lòng biế´t ơn như vậy.

Không những thê´, chúng ta còn phải nghĩ đê´n những điề`u tiê´p theo. Phải chăng lòng biế´t ơn chỉ được sinh ra từ sự đầ`y đủ và thỏa mãn mà không thể sinh ra từ thiê´u thô´n, bâ´t mãn. Thê´

nhưng, thế nào là đầy đủ? Thế nào là thiếu thốn? Thế nào là thoả mãn? Thế nào là bất mãn?. Có lẽ nào cứ nhận được nhiều thì được coi là thoả mãn và đầy đủ, còn nhận được ít thì được coi là thiếu thốn và bất mãn. Về mặt vật chất có thể đúng như vậy. Tuy nhiên, cùng nhận được như nhau, có người cảm thấy chưa đủ thì cũng có người lại thấy là quá nhiều. Có người dù nhận được ít vẫn thấy đủ thì cũng có người được bao nhiêu vẫn thấy thiếu. Có người không ngớt bất mãn kêu ca thì cũng có người luôn cảm thấy thanh thản trong bất kỳ hoàn cảnh nào.

Vì thế, vấn đề chính là ở tâm mình. Dù điều kiện vật chất như thế nào nhưng nếu có tấm lòng biết ơn cuộc đời thì vẫn có thể luôn cảm nhận được sự mãn nguyện.

Khi có thể vui thì hãy cứ vui. Sự thành tâm quan trọng hơn hết thảy

Nếu lòng biết ơn là tiền đề của hạnh phúc thì sự thành tâm là tiền đề của tiến bộ. Khi bị chỉ trích, hãy thành tâm lắng nghe và tự kiểm điểm. Nếu cần thay đổi bản thân hãy làm ngay hôm nay, không chờ đến ngày mai. Sự thành tâm sẽ tiếp thêm năng lực để mài giũa và nâng cao tâm hồn ta. Ông Matsushita Konosuke đã giải thích về tầm quan trọng của sự thành tâm. Ông luôn nói rằng vì mình không được học hành đến nơi đến chốn nên lúc nào cũng lắng nghe người khác, và nhờ mọi người dạy bảo mà ông được như ngày hôm nay. Suốt đời, ông luôn là một học trò, ngay cả sau khi ông được người đời ca ngợi là "thần kinh doanh", ông vẫn thành tâm giữ thái độ của một người học trò. Tôi nghĩ điều đó khiến ông trở thành một vĩ nhân chân chính.

Tất nhiên, thành thật không có nghĩa là bảo sao nghe vậy mà là phải tự mình biết cái hay cái dở của mình, nhận ra điều gì mình chưa đạt để từ đó không ngừng nỗ lực phấn đấu. Để được như vậy, phải khiêm tốn lắng nghe ý kiến của mọi người xung quanh và qua đó có sự đánh giá đúng về mình.

Thời kỳ đầu, mới bắt tay vào việc nghiên cứu, tôi miệt mài trong phòng thí nghiệm. Mỗi khi có được kết quả như ý muốn, tôi nhảy cẫng lên, miệng la lớn "Được rồi, được rồi!", thể hiện niềm vui tột đỉnh, trong khi người trợ lý nhìn tôi với con mắt bình thản. Có lần tôi sung sướng hướng về người trợ lý mà hét: "Cậu cùng vui với tôi đi chứ?". Nhưng anh ta lạnh lùng nói thẳng vào mặt tôi: "Không ngờ anh lại nông nổi như vậy. Tôi thấy anh lúc nào cũng vui mừng trước những thành quả nhỏ nhoi. Nói để anh biết, suốt cuộc đời may lắm cũng chỉ được một hoặc hai lần nhảy cẫng lên vì sung sướng thôi. Còn anh lúc nào cũng nhảy cẫng lên, chỉ tổ thành trò cười". Nghe anh ta nói, tôi sững người chẳng khác nào bị dội một gáo nước lạnh. Nhưng rồi tôi cũng trấn tĩnh lại và nói với anh ta: "Cậu nói như thế cũng phải, nhưng khi có được kết quả tốt dù kết quả đó có nhỏ nhoi đến mấy thì tôi cũng rất vui sướng. Điều đó có thể nông nổi nhưng cũng là cảm xúc chân thành và tấm lòng biết ơn của tôi đối với mọi người và mọi việc. Niềm vui sướng sẽ trở thành nguồn năng lượng để tôi có thể tiếp tục công việc nghiên cứu tẻ nhạt và đầy khó khăn này". Những lời tôi nói với anh ta nghe như lời biện hộ cho mình nhưng nó phản ánh rõ ràng triết lý và phương châm sống của tôi.

Trước sự việc dù nhỏ nhoi đến mấy tôi cũng luôn thành tâm biết ơn cuộc đời và hồ hởi đón nhận.

Đức tính khiêm tốn cũng như việc xem xét bản thân hàng ngày là những gì mà chúng ta không được phép quên để duy trì quá trình đào luyện nhân cách. Và điều đó sinh ra từ sự thành tâm. Điều quan trọng là khi chúng ta nhận ra những lời nói và việc làm sai trái của mình như thái độ tự phụ, kiêu căng thì cũng là lúc chúng ta có cơ hội xem xét lại bản thân, mài giũa và nâng cao tâm hồn mình.

Chỉ người nào không ngại ngần tự phê phán, thành tâm nhận rõ những sai sót của mình mới là những người có tương lai rộng mở.

"Thưa Đức Phật, con xin lỗi Người". Tôi đã từng thành tâm nói những lời sám hối như vậy. Những khi tôi có hành động hay lời nói sai trái với người khác là ngay sau đó tôi đã cảm thấy ân hận. "Thưa

Đức Phật, xin Người tha thứ cho thái độ lúc nãy của con", tôi thành tâm ăn năn và răn mình lần sau không lặp lại sự việc đó nữa.

Tôi đã nói lớn những câu ấy như một đứa trẻ, nếu ai nghe thấy có lẽ sẽ nghĩ tôi bị tâm thần, nên tôi thường đợi khi nào ở một mình mới nói ra miệng những lời ăn năn với tất cả sự thành tâm. Và rồi tôi khắc sâu trong tâm khảm là sẽ nguyện cả đời làm một người học trò với tất cả tấm lòng kể từ hôm đó.

Có thể nói, hai câu "Thưa Đức Phật, con xin lỗi Người" và "Nam mô, nam mô. Xin cảm ơn!" tuy đối nghịch nhau nhưng dần dần đã trở thành thói quen của tôi. Hai câu ấy tiêu biểu cho sự sám hối và lòng biết ơn của tôi, là phương châm thuần khiết và rõ ràng để tôi tự răn dạy mình mỗi ngày.

Lòng tham của con người khiến Lev Tolstoi cũng ngao ngán thở dài

Lòng biết ơn, sự thành tâm sám hối, và cả nỗ lực xa lánh dục vọng là những điều cần thiết để bồi đắp và nâng cao tính người của chúng ta. Dục vọng là động lực sinh tồn của con người, chúng nằm dưới đáy sâu tâm hồn, thường xuyên gặm nhấm trí não chúng ta và làm sai lệch con đường chúng ta đi trong cuộc đời.

Tôi được biết Đức Phật có kể một câu chuyện ẩn dụ để nói về việc con người dễ mắc vào lưới dục vọng như thế nào.

Vào một ngày cuối thu, trời se lạnh, lá khô rơi đầy, có một lữ khách vội vã trở về nhà. Bất chợt, nhận thấy những vật màu trắng rải rác trên đường, nhìn kỹ thì đó là xương người. Một cảm giác rờn rợn dâng lên: "Vì sao lại có xương người ở chốn này?", anh ta tiếp tục rảo bước. Và đột nhiên một con hổ lớn xuất hiện, gầm vang. Lữ khách sững sờ, đứng như chôn chân tại chỗ, một ý nghĩ thoáng qua trong đầu: "Hoá ra đống xương vừa nãy là của những người xấu số bị con hổ này ăn thịt". Rồi anh ta cắm đầu chạy thục mạng, quên cả đường và thấy mình đứng trước một vực sâu với vách đá

dựng đứng. Dưới vực là biển cuộn sóng dữ dội, đằng sau là con hổ đang phóng tới. Tiến thoái lưỡng nan, lữ khách vội leo lên và bám chặt vào một cây thông mọc trơ trọi trên vách đá. Nhưng con hổ cũng vươn móng vuốt định trèo lên cây thông. Anh ta chợt nghĩ thế là hết thì nhìn thấy trước mắt một sợi dây mây quấn quanh cây thông nên vội vàng lần theo sợi dây mây tụt xuống. Tới giữa chừng, lữ khách lơ lửng trong không trung, bên trên là con hổ đang liếm mép nhìn trừng trừng, còn bên dưới là vực sâu có ba con rồng ba màu, xanh - đen - đỏ, quẫy lộn trong sóng biển dữ dội chờ kẻ xấu số rơi xuống. Không những thế, lại có tiếng kêu “chít chít” đâu đó, ngước lên thì thấy một đàn chuột đen trắng đang gặm gốc dây mây. Sẽ chẳng mấy chốc dây mây đứt và anh ta sẽ rơi thẳng vào những cái miệng há hoác của lũ rồng bên dưới. Trong tình cảnh kẹt cứng, gắng đung đưa người để đuổi lũ chuột thì bất chợt anh ta cảm thấy có một thứ gì dinh dính rơi xuống má, anh ta lấy ngón tay quệt lên má và liếm thử, hoá ra là mật ong. Có một tổ ong ở gốc cây mây nên mỗi lần cây mây đong đưa thì những giọt mật nhỏ xuống. Anh ta bị thu hút bởi vị ngọt ngào của mật ong và quên hẳn tình trạng ngàn cân treo sợi tóc của mình. Anh ta lấy hết sức lắc dây mây để hứng những giọt mật.

Câu chuyện này được Đức Phật kể lại cho thính chúng khi thuyết giảng về dục vọng của con người, khi vướng vào lòng tham, dù chết đến nơi vẫn thèm khát chút mật ngọt.

Đại văn hào Nga Lev Tolstoi khi đọc câu chuyện này, ông sửng sốt kêu lên: “Không thấy câu chuyện nào viết về dục vọng của con người sâu sắc như vậy”. Quả thật, để diễn tả dục vọng từ bản chất sâu thẳm của con người thì không có câu chuyện nào hay hơn câu chuyện này. Nhân đây cũng xin nói thêm là con hổ tượng trưng cho chết chóc và bệnh tật, cây thông tượng trưng cho tài sản, địa vị và danh vọng trên thế gian, những con chuột đen và trắng tượng trưng cho ngày và đêm biểu tượng về thời gian. Mặc dù bị cái chết đe dọa và chỉ có một sợi dây leo mong manh để bấu víu, vậy mà con người vẫn không từ bỏ lòng tham.

Sợi dây leo đó bị mài mòn theo thời gian và chúng ta cũng già đi theo năm tháng, đến gần với cái chết - điều mà con người luôn

trô´n tránh. Dù phải đánh đổi sinh mạng và rút ngă´n tuổi thọ thì con người vẫn chọn mật ngọt. Bị dục vọng thô´ng trị đê´n mức khổ sở như vậy nhưng con người vẫn không thể từ bỏ. Đó là thực tướng của kiê´p người.

Có thể từ bỏ "tam độc" cám dỗ và làm hư hỏng con người được không?

"Mật" tượng trưng cho những khoái lạc cám dỗ. Những con rô`ng đợi dưới vực sâu là những hiểm họa do tâm hư câ´u. Có thể nói, mật ngọt và những con rô`ng là phản ánh dục vọng và "tà tâm" mà con người â´p ủ. Rô`ng đỏ tượng trưng cho "sân", rô`ng đen tượng trưng cho "tham" và rô`ng xanh tượng trưng cho "si". Phật giáo gọi ba loại tật xâ´u này là "tam độc", là những nguyên nhân làm hủy hoại tâm hô`n con người.

Trong nhiê`u tật xâ´u thì tam độc, tham - sân - si, là nguô`n gô´c của khổ đau và là độc tô´ bám sâu trong lòng người. Con người muô´n tránh nó cũng không tránh được, muô´n rũ bỏ nó cũng không rũ bỏ được.

Quả thật, con người bị ba độc tô´ này chi phô´i trong cuộc sô´ng hàng ngày. Thèm khát vật châ´t và ham muô´n danh vọng ẩn náu trong tâm hô`n bâ´t kỳ người nào, nê´u không được thỏa mãn thì uâ´t hận, ghen tức với người khác và trở nên tăm tô´i u mê. Nói chung, hâ`u hê´t chúng ta bị dục vọng chi phô´i quay cuô`ng trong suô´t cuộc đời. Ngay cả những đứa trẻ, từ khi ra đời cũng đã rơi vào vòng cương toả của dục vọng, và rô`i dục vọng trở thành những thói hư tật xâ´u của người lớn.

Đương nhiên, dục vọng cũng đô`ng thời là nguô`n năng lượng sinh tô`n. Và chúng ta không thể đơn giản phủ định vai trò của nó. Bởi vì nguô`n năng lượng không thể thiê´u cho sự sinh tô`n của cá thể và chủng loài nhưng nê´u không biê´t kiê`m chê´ và điê`u khiển chúng, chính nguô`n năng lượng â´y lại trở thành nỗi bâ´t hạnh cho con người, là những độc tô´ hủy hoại tâm hô`n chúng ta.

Do vậy, điều quan trọng là tránh xa những dục vọng xấu xa. Không thể triệt tiêu hoàn toàn "tam độc" thì cũng phải nỗ lực kiềm chế, kiểm soát được chúng.

Không có con đường nào dễ dàng trong nỗ lực làm chủ dục vọng. Chỉ có cách là tích lũy dần dần những trải nghiệm và rèn luyện ý chí trong quá trình tu dưỡng bản thân như tôi đã đề cập từ đầu cuốn sách: thành thật, biết ơn, tự phán xét mỗi ngày. Chúng ta phải buộc mình tập thói quen luôn nhận định sự việc bằng lý trí sáng suốt.

Trong cuộc sống hàng ngày, chúng ta phải đưa ra phán đoán, quyết định về muôn vàn sự việc. Những lúc đó, nếu chúng ta hấp tấp ra quyết định tức thời cũng đồng nghĩa với việc những quyết định ấy xuất phát từ bản năng (tức là xuất phát từ dục vọng). Nếu trước khi đáp ứng với sự việc, chúng ta tạm thời giữ lại nhận xét ban đầu, hít thở sâu một lúc và tự chất vấn "Nhận xét đó có bị dục vọng chi phối không? Có bị tà tâm xen vào không?". Khả năng tự vấn là rất quan trọng. Với cách thức như vậy, dừng lại một chút để suy nghĩ trước khi đưa ra kết luận, chúng ta có thể tiến gần tới việc nhận xét và quyết định dựa trên lý trí sáng suốt chứ không phải là dựa trên dục vọng.

Tôi nghĩ rằng, việc tạo lập thói quen tư duy sáng suốt như vậy trong đời sống hàng ngày là việc rất quan trọng để chúng ta có thể tránh xa những cám dỗ và kiềm chế dục vọng. Kiềm chế dục vọng, trừ bỏ tà tâm là một bước tiến tới lòng vị tha. Tấm lòng nhân ái dành cho người khác trước khi nghĩ đến bản thân mình là điều cao cả nhất, là đức tính đáng trọng nhất trong tính cách con người.

Quên mình vì người. Sống vì người khác trước khi vì mình. Khi phát khởi lòng vị tha như vậy, chúng ta có thể thanh thản và hạnh phúc, mọi ứng xử sẽ không bị dục vọng chi phối. Suy nghĩ vị tha sẽ đẩy lùi tam độc, tật xấu sẽ được giải trừ, tâm hồn không bị dục vọng làm vẩn đục sẽ trở nên trong sáng và cao cả, chúng ta có thể vẽ lên tương lai tươi sáng đẹp đẽ cho bản thân.

Chính nghĩa luôn thắng tà đạo

Khi có lòng vị tha, những suy nghĩ, nguyện vọng dựa trên thiện tâm, vì xã hội, vì con người sẽ hình thành. Theo lẽ đó, hành động sẽ đưa lại kết quả tốt nhất.

Ngược lại, những suy nghĩ và nguyện vọng "vẩn đục" dựa trên tư lợi và dục vọng ích kỷ cho dù có trở thành hiện thực cũng chỉ là thành công nhỏ bé và nhất thời. Vì sao như vậy? Theo cách giải thích của ông Tsukamoto Koichi - người sáng lập tập đoàn Wacoal - đó là vì đã dùng lưỡi gươm "tà đạo".

Ông Tsukamoto cũng là người trong giới kinh doanh ở Kyoto mà tôi quen biết. Ông đã sống sót qua trận chiến Imphal. Trận Imphal nằm trong chiến dịch Myanmar của quân đội Nhật Bản cuối Chiến tranh Thế giới thứ Hai. Một trận chiến thảm khốc mà quân đội Nhật Bản bị tổn thất nặng nề. Ông Tsukamoto tham gia trận chiến đó đã may mắn thoát chết và tìm được đường về Nhật Bản. Theo như ông kể, tiểu đội của ông có 55 người chỉ còn sống 3 người, trong đó có ông.

Trong thời kỳ khó khăn sau chiến tranh, ông bắt đầu khởi nghiệp bằng việc bán rong mặt hàng đồ trang sức, sau đó lập nên công ty Wacoal. Từ trải nghiệm "chín phần chết một phần sống", ông nói: "Tôi được Trời Phật phù hộ, vì vậy mọi điều tôi làm đều suôn sẻ". Khi ông nói điều này với phó giám đốc công ty - người phụ tá tin cậy - của ông thì người đó đáp: "Quả thật đúng như lời giám đốc nói. Chỉ có điều mọi chuyện sẽ không được như vậy nếu ông sử dụng lưỡi gươm tà đạo. Trong con người ông có hai lưỡi gươm. Một lưỡi gươm chính nghĩa và một lưỡi gươm tà đạo. Khi ông rút lưỡi gươm chính nghĩa thì ông sẽ thành công đúng như ông muốn. Còn khi ông rút lưỡi gươm tà đạo thì chắc chắn ông sẽ thất bại. Đó chính là bằng chứng Trời Phật phù hộ độ trì cho ông. Khi ông rút lưỡi gươm chính nghĩa thì Trời Phật sẽ giúp ông thêm sức mạnh. Còn khi ông rút lưỡi gươm tà đạo thì Trời Phật sẽ ngoảnh mặt đi."

Ông Tsukamoto cảm phục sâu sắc nhận xét của người trợ lý: "Cậu trợ lý đã nói với tôi như vậy. Cậu ta nhìn đúng vấn đề. Tôi cũng

nghĩ thế."

Lưỡi gươm tà đạo có nghĩa là suy nghĩ "vẩn đục" - những suy nghĩ hẹp hòi, ích kỷ chỉ muốn có lợi cho bản thân mình. Những suy nghĩ "vẩn đục" cho dù có trở thành hiện thực thì hiện thực đó cũng không tốt ám và không bền.

Ngược lại, nếu chúng ta suy nghĩ thoáng đạt, nỗ lực hết mình và sự cầu mong của chúng ta không phải là dục vọng ích kỷ thì nhất định sẽ thành hiện thực và bền lâu. Cũng có khi, dù chúng ta đã nỗ lực hết mình với mong muốn đạt được ước nguyện nhưng mong ước vẫn không thành. Chúng ta trăn trở không biết phải làm sao. Những lúc như thế, bất chợt trong tâm trí, lời giải, cách xử lý mà chúng ta không ngờ tới chợt lóe lên giống như Trời Phật trợ giúp. Tôi đã từng cảm nhận điều này, lúc ấy chẳng khác nào như được vũ trụ tiếp thêm sức mạnh.

"Lưới trời tuy thưa mà không lọt". Tưởng chừng như Trời Phật không có mắt nhưng thực ra Trời Phật thấy rõ mọi suy nghĩ và hành vi của con người. Theo lẽ đó, để có được thành công và duy trì thành công vững bền thì mọi ước nguyện và nhiệt tình của chúng ta phải trong sáng. Vì thế cần phải gạt bỏ mọi tà tâm. Với cách suy nghĩ như vậy thì tất yếu chúng ta sẽ sử dụng lưỡi gươm chính nghĩa và làm cho mọi việc thành công, cuộc đời chúng ta sẽ trở nên phong phú và tốt đẹp.

Niềm vui lớn nhất trong cuộc đời là được làm việc

Từ đầu cuốn sách, tôi đề cập nhiều đến việc "mài giũa nhân cách, nâng cao tâm hồn". Có một điều hết sức cần thiết và không thể thiếu để thành công trong công việc và sống cuộc đời có ý nghĩa, đó là sự cần cù. Sự cần cù tôi nói ở đây là tính cách chăm chỉ trong mọi công việc, nghiêm túc và quên mình. Thông qua sự cần cù, con người sẽ có được đời sống tinh thần phong phú và trở nên có nhân cách. Tôi cho rằng niềm vui thực sự mà con người có

được chính là ở trong lao động. Nói đến đây chắc bạn sẽ phản đối: "Suốt cuộc đời chỉ biết có công việc thì thật vô vị, phải có sở thích và thú vui nữa chứ?". Nhưng sở thích và thú vui chỉ thực sự được cảm nhận nếu chúng ta thỏa mãn với công việc. Nếu làm việc qua loa đại khái, dù có tìm được niềm vui trong thế giới riêng của mình thì cũng chỉ là nhất thời. Chắc chắn nó không thể là niềm vui trào lên từ sâu thẳm trong tâm hồn. Lẽ dĩ nhiên niềm vui trong công việc không đơn giản như khi chúng ta cảm nhận được vị ngọt của viên kẹo trong miệng. Đúng như câu cách ngôn: "Lao động gồm có rễ đắng và trái ngọt", chỉ khi lao động cực nhọc và vất vả mang lại thành quả, chúng ta mới cảm nhận được niềm vui. Niềm vui trong công việc có được khi ta vượt qua cảm giác vất vả và cực nhọc. Chính vì vậy niềm vui có được trong lao động khác hẳn với những niềm vui khác và những niềm vui thông thường không thể thay thế được.

Nếu không có được cảm giác mãn nguyện trong lao động sáng tạo hoặc trong công việc hàng ngày thì dù có tìm thấy niềm vui nào khác, chúng ta vẫn cảm thấy thiếu một thứ gì đó trong con người, vì đặc trưng của loài người, chủng loài *homo faber*, là tựu thành chính mình qua lao động.

Hơn nữa, thành quả có được do lao động quên mình trong công việc không chỉ mang đến niềm vui thành đạt mà nó chính là nền tảng để tôi luyện nhân cách của chúng ta.

Trong Thiền tông, các công việc hàng ngày như quét dọn chùa, chuẩn bị bữa ăn... được coi trọng ngang với việc hành thiền. Điều đó có nghĩa là giữa lao động hàng ngày và tọa thiền để rèn luyện tinh thần về bản chất không có gì khác nhau. Lao động hàng ngày cũng là tu hành, làm việc cũng là con đường dẫn tới *Ngộ*. *Ngộ* là nâng cao tâm hồn để chứng đạo. Giai đoạn cuối cùng và mức độ cao nhất của việc mài giũa nhân cách và tâm hồn là cảnh giới của *Ngộ*. Con đường dẫn đến *Ngộ* trong Phật giáo là "*sáu phép sửa mình*".

Khắc sâu trong tâm sáu phép sửa mình mà Đức Phật thuyết giảng

Sáu phép sửa mình trong Bồ Tát Đạo là những gì mà các Phật tử phải theo để có thể đến được cảnh giới của Ngộ. Nói cách khác đây là những phép tu không thể thiếu để nâng cao tâm hồn và mài giũa nhân cách. *Sáu phép sửa mình* bao gồm:

1. Bố thí

Là mang tấm lòng vị tha, nhân hậu dốc sức vì đời, vì người. Đức Phật giải thích về tầm quan trọng của cuộc sống mà trong đó con người luôn ý thức làm việc thiện cho người khác trước khi làm lợi cho bản thân và luôn quan tâm đến cuộc sống của người khác. Nói chung, *bố thí* thường được dùng theo nghĩa ban phát niềm vui, thực ra nó vốn có nghĩa là hi sinh bản thân, dốc lòng vì mọi người, hoặc nếu không làm được điều đó thì ít ra cũng tâm niệm những ý tưởng nhân hậu vị tha như vậy. Chính từ tấm lòng tràn đầy yêu thương, biết quan tâm đến người khác mà chúng ta có thể nâng cao tâm hồn mình.

2. Trì giới

Là việc tuân thủ những điều răn để ngăn không cho cái ác nảy sinh trong tâm trí. Như đã nói ở phần trước, con người bị lôi kéo bởi nhiều dục vọng xấu xa, trong đó *tham, sân, si* là ba tật xấu mà con người khó thoát. Chính vì thế cần phải kiềm chế dục vọng, đồng thời điều chỉnh đúng đắn mọi hành vi và lời nói. Việc kiềm chế dục vọng và diệt trừ những thói hư tật xấu như tham lam, hám lợi, ganh tị, thù hận... chính là *trì giới.*

3. Tinh tiến

Là việc chuyên cần trong mọi hoạt động. Đây là nói đến sự nỗ lực, hiểu theo nghĩa không ngừng phấn đấu. Cuộc đời của các bậc vĩ nhân đông tây kim cổ đều nói lên một thực tế: chính những hoạt động nỗ lực quên mình sẽ nâng cao tâm hồn và tôi luyện nhân cách

giố́ng như trường hợp của ông Ninomiya Sontoku mà tôi đã giới thiệu trong phầ̀n mở đầ̀u.

4. Nhẫn nhục

Là việc nhẫn nại không đầ̀u hàng khó khăn. Cuộc đời chúng ta phầ̀n đông ba chìm bảy nổi, đầ̀y sóng gió. Dẫu gặp vô vàn khó khăn trong suố́t hành trình số́ng, song chúng ta không để khó khăn đè bẹp và không trố́n chạy nó. Trái lại, chúng ta nhẫn nại chịu đựng gian khổ nhọc nhằ̀n và nỗ lực hơn nữa. Có như vậy mới tôi luyện được nhân cách và đạt đế́n cảnh giới giác ngộ.

5. Thiề̀n định

Trong một xã hội công nghiệp ồ̀n ào tấ́t bật, chúng ta luôn phải chạy đua với thời gian, số́ng gấ́p gáp, hầ̀u như không có lúc nào bình tâm suy nghĩ thấ́u đáo sự việc. Vì vậy, cầ̀n thiế́t phải dành ra tố́i thiểu một khoảng thời gian trong ngày để tĩnh tâm, xem xét lại bản thân, tập trung tinh thầ̀n nhìn nhận lại sự việc mà không nhấ́t thiế́t phải tọa thiề̀n. Dù bận rộn thế́ nào chúng ta cũng phải có khoảng thời gian nhấ́t định để tĩnh tâm.

6. Trí tuệ

Nhờ nỗ lực thực hiện năm điề̀u trên, một người bình thường cũng có thể đạt đế́n cảnh giới giác ngộ, tức là nâng mình lên tầ̀m nhận thức về̀ vũ trụ. Nói cách khác là chứng đạo. Khi đó, con người sẽ hiểu được quy luật chung của tự nhiên, bản chấ́t của đời số́ng. Đây chính là *trí huệ* mà Đức Phật thuyế́t giảng.

Nhờ lao động hàng ngày mà nhân cách được tôi luyện

Con đường đạt tới giác ngộ nằ̀m ở việc thực hành *sáu phép sửa mình*. Trong sáu phép đó thì *Tinh tiế́n* - không ngừng nỗ lực quên mình - là thực hành quan trọng nhấ́t nhưng cũng dễ thực hiện nhấ́t

trong cuộc sống hàng ngày. Và nó cũng chính là phương pháp để mài giũa nhân cách và nâng cao tâm hồn.

Việc mài giũa nhân cách không đòi hỏi những kỹ thuật tu luyện phức tạp. Chúng ta chỉ cần lặng lẽ, kiên trì với công việc hàng ngày, thực hiện nghiêm túc vai trò được giao phó dù đó là việc công hay việc cá nhân, dù là lao động kiếm sống hay học hành. Tất cả những việc đó đều giống như quá trình tu hành, đều phải tận tâm tận lực hàng ngày. Có thể nói việc mài giũa nhân cách, nâng cao tâm hồn hay con đường đến giác ngộ tồn tại ngay trong lao động hàng ngày.

Tôi luôn có ấn tượng mạnh mẽ đối với những người dành cả đời mình cho một nghề nghiệp tinh thông, cho một lĩnh vực chuyên sâu mà ngày này qua ngày khác họ miệt mài, âm thầm, bền bỉ lao động, rèn luyện tay nghề và nhân cách của mình.

Từ lúc còn trẻ cho tới bảy tám mươi tuổi, suốt cuộc đời, họ dấn thân vào một công việc giản dị, theo một con đường duy nhất. Sức mạnh nội tâm của họ, giá trị con người của họ được tựu thành theo thời gian và lan tỏa sâu đậm mà không cần đến những lời ca ngợi tôn vinh. Phong thái khiêm nhường đó khiến tôi cảm thấy một người thợ mộc bình thường cũng có phẩm cách cao cả thậm chí còn hơn bất kỳ một triết gia hay một nhà truyền giáo nào.

Nếm trải mọi cay đắng, vượt qua mọi trở ngại, không ngừng nỗ lực theo đuổi mục đích..., nhờ *Tinh tiến,* những con người bình thường ấy có được nhân cách lớn lao và tâm hồn cao thượng. Những điều đó có lẽ không chỉ riêng tôi cảm nhận.

Tôi cho rằng chúng ta cần phải thấu hiểu sâu sắc hơn nữa giá trị của lao động. Cảnh giới giác ngộ không ở đâu xa mà ở trong lao động hàng ngày.

Chân lý này thể hiện ở khắp mọi lĩnh vực, từ các nghệ nhân cho tới các vận động viên thể thao... Cầu thủ Ichiro trong giải vô địch bóng chày Nhật Bản là người đã đạt đến trình độ siêu đẳng bằng chuyên cần tập luyện. Tôi nghe nói rằng, ngay từ nhỏ, Ichiro đã có giấc mơ trở thành cầu thủ xuất sắc và đã ngày ngày luyện tập

không ngừng nghỉ. Ngay từ lứa tuổi thiế u niên, anh đã đặt ra mục tiêu rõ ràng cho cuộc số ng của mình. Và để đạt được mục tiêu đó, hàng ngày anh âm thầ m luyện tập. Và tôi cũng nghe nói rằ ng, ngay từ thời trung học, anh đã tự tin khẳng định: "Tôi có thể ghi điểm trong mọi tình huố ng". Đằ ng sau câu nói đó là cả một quá trình gian khổ đổ mồ hôi sôi nước mắ t và lời khẳng định â y không mang một chút âm hưởng kiêu ngạo nào. Kế t quả của quá trình tinh tiế n đã tạo ra danh thủ Ichiro như bây giờ. Nế u không có quá trình tinh tiế n âm thầ m thì trong bấ t kỳ lĩnh vực nào cũng không thể có các danh nhân. Dù đang làm gì, bạn hãy dành cho công việc nỗi đam mê từ đáy lòng, hãy nỗ lực để không thua kém người khác, dồ n mọi tâm sức cho mục tiêu. Thông qua sự tinh tiế n - và chỉ cầ n như vậy - chúng ta có thể học được ý nghĩa của lao động và giá trị cuộc số ng, không ngừng mài giũa nhân cách, nâng cao tâm hồ n.

Tìm lại ý nghĩa của lao động và niềm tự hào về sự chuyên cần

Đầ u chương này, tôi đã đề cập đế n vẻ đẹp nội tâm của đức khiêm tố n và bây giờ chúng ta cùng suy nghĩ về vẻ đẹp nội tâm do sự chuyên cầ n mang lại. Tôi cho rằ ng chúng ta phải khôi phục lại giá trị phổ biế n của tính chuyên cầ n trong xã hội ngày nay.

Kể từ thời cận đại, đặc biệt là từ sau chiế n tranh, ý nghĩa và giá trị của lao động có xu hướng ngả theo quan điểm thông tục: Mục đích cao nhấ t và đôi khi duy nhấ t của lao động là làm ra của cải vật chấ t. Theo cách hiểu đó, chúng ta đã quen với suy nghĩ: Làm việc là để nhận thù lao sau khi đã cung cấ p thời gian và sức lực của mình. Để kiế m số ng đương nhiên ai cũng phải trải qua một quá trình lao động vấ t vả, khó nhọc. Từ cách hiểu đó đã sinh ra một suy nghĩ khác: Tố t nhấ t là làm sao vừa nhàn nhã lại vừa kiế m được nhiề u tiề n.

Quan niệm đơn giản như vậy về lao động đã bao trùm khắ p đấ t nước Nhật Bản và lan tràn cả trong môi trường giáo dục. Nhưng chính công việc hàng ngày của các nhà giáo dục có liên quan sâu sắ c tới

quá trình hình thành nhân cách trong giai đoạn trưởng thành của trẻ, và họ phải là những người hướng dẫn giúp đỡ trẻ trong quá trình đó. Chính vì vậy, nghề giáo là lĩnh vực phải có nhận thức về lao động vượt qua cách hiểu thông tục, nghề giáo là một hoạt động cao quý đòi hỏi thầy cô giáo phải mài giũa nhân cách của mình hơn ai hết.

Vậy mà giờ đây, các thầy cô giáo đã tự vứt bỏ niềm tự hào về nghề nghiệp cao quý của mình, tự hạ thấp vị trí xã hội của mình, khi quan niệm rằng: "Chúng tôi cũng chỉ là người làm công ăn lương, bán thời gian và sức lực của mình để làm công việc truyền đạt tri thức cho học sinh, đổi lại chúng tôi nhận được thù lao". Chính quan niệm đó khiến các thầy cô giáo mất dần thái độ nghiêm túc và lòng tự trọng nghề nghiệp.

Các cấp học suy thoái - hiện tượng tiêu biểu cho khủng hoảng giáo dục hiện nay - xuất phát từ nguyên nhân gián tiếp đó xem ra vẫn không được chú ý đúng mức.

Tuy vậy, cho tới thời kỳ phát triển kinh tế cao, tinh thần cần cù lao động không ngại gian khổ vẫn tồn tại ở Nhật Bản. Nhưng khi dư luận các nước Âu - Mỹ phê phán "người Nhật Bản làm việc quá nhiều, ít nghỉ ngơi" chính quyền cũng như người dân vội vã giảm bớt thời gian lao động và tăng thời gian nhàn rỗi. Nhật Bản trải qua một giai đoạn mà trào lưu "coi lao động nhiệt tình là tội ác" thịnh hành. Từ đó đến nay, giá trị của sự cần cù tiếp tục bị sụt giảm. Tôi không có ý định phủ nhận phong thái làm việc theo kiểu Âu - Mỹ dựa trên nền tảng triết lý về đời sống, coi tâm trạng nhàn hạ là cái gốc của an lạc tinh thần. Tuy nhiên, việc Nhật Bản tiếp nhận triết lý ấy một cách máy móc mà thiếu xem xét sâu xa, dẫn đến thái độ coi nhẹ giá trị tinh thần của lao động là sai lầm lớn. Đồng thời, việc coi lao động chỉ là phương thức để có được thù lao sinh hoạt cũng là một sai lầm. Như tôi đã đề cập từ đầu, lao động còn bao hàm ý nghĩa tinh thần. Đó là phương thức để con người mài giũa nhân cách và nâng cao tâm hồn. Lao động là con đường tinh tiến để hình thành loài người với bản chất cao cả và năng lực sáng tạo.

Tướng McArthur, tư lệnh tối cao lực lượng Đồng minh cai quản Nhật Bản sau chiến tranh, trong bản điều trần trước Quốc hội

liên quan tới chính sách vùng Viễn Đông của Mỹ đã nói như sau về quan niệm lao động của người Nhật:

"Khả năng lao động của người Nhật Bản không những không thua kém mà còn hơn hẳn bất kỳ một nước tiên tiến nào kể cả về lượng và chất. Người lao động Nhật Bản cảm thấy hạnh phúc khi được làm việc chứ không phải lúc giải trí tiêu khiển. Nói cách khác, họ tìm thấy ý nghĩa cao quý của lao động".

Từ xa xưa, người Nhật Bản đã thấu hiểu ý nghĩa sâu xa và giá trị của lao động. Người Nhật Bản coi lao động là niềm tự hào, là giá trị sống và biết rằng, qua lao động, tâm hồn con người sẽ trở nên phong phú. Toàn bộ ý nghĩa cuộc sống là ở niềm hạnh phúc trong lao động.

Tinh thần của người Nhật là cảm thấy vui sướng trong lao động. Phong cách làm việc của người Nhật là cần cù và sáng tạo, ngay cả trong lao động phổ thông. Nhận thức rằng con người là chủ thể của hành vi lao động chứ không phải là đối tượng bị người khác cưỡng bức lao động. Tất cả những điều trên đã từng có trong lịch sử văn hóa Nhật Bản.

Vì sao trước đây từng có nhưng giờ đã mất? Chẳng phải là đã đến lúc chúng ta suy nghĩ lại về quan niệm lao động của người Nhật Bản hay sao?

Thông qua lao động, con người mới trưởng thành như một chủng loài thông minh và sáng tạo. Lao động quên mình trong mọi hình thái, mọi lĩnh vực để mài giũa nhân cách và nâng cao tâm hồn - chỉ có như vậy chúng ta mới có thể làm cho cuộc đời mình trở nên phong phú và tuyệt vời.

4
Sống với lòng vị tha

Tấm lòng vàng

Tháng 9 năm 1997, tôi vào chùa Enpuku (Viên Phúc Tự) ở Kyoto và nhận được pháp danh là Daiwa (Đại Hòa).

Thật ra, tôi có ý định đi tu từ tháng 6, nhưng do phát hiện bị ung thư dạ dày trong lần khám bệnh ngay trước đó nên tôi đã phải phẫu thuật gấp. Hơn hai tháng sau khi mổ, vào ngày 7 tháng 9, tôi đã quy y cửa Phật mặc dù sức khỏe vẫn chưa hồi phục hoàn toàn và tôi vẫn sống đời sống thế tục.

Hơn hai tháng sau, vào tháng 11 năm 1997, tôi bắt đầu cuộc sống tu hành. Cuộc sống mới trong chùa đối với tôi lúc đó là rất khắc nghiệt, một phần cũng do tôi mới khỏi bệnh. Nhưng đây cũng là thời kỳ tôi đã có được trải nghiệm mà suốt đời cũng không thể nào quên.

Vào một ngày đầu đông lạnh giá, đầu cạo trọc, đội nón nan, mặc áo cà sa, xỏ đôi dép rơm, tôi đi khất thực từng nhà.

Do chưa quen nên việc đi khất thực vô cùng cực nhọc. Ngón chân lòi ra khỏi dép miết xuống đường nhựa toạc máu. Tôi cố chịu đựng đau đớn nhưng cũng chỉ nửa ngày là cơ thể đã rã rời như cái giẻ lau nhà cũ rách bươm. Tôi vẫn gắng chịu đựng, tiếp tục khất thực cùng cả đoàn suốt mấy tiếng đồng hồ.

Đến xẩm tối, thân xác mệt rũ, lê đôi chân nặng trịch, chúng tôi trở về chùa. Khi đi ngang qua một công viên thì có một người phụ nữ lớn tuổi – trong bộ quần áo bảo hộ lao động, đang dọn vệ sinh - chợt nhìn thấy đoàn khất thực chúng tôi. Tay vẫn cầm chổi, chị bước

thoăn thoắt đến chỗ tôi và bỏ đồng xu 500 Yen vào cái túi tôi đeo trước ngực, hành động rất đỗi tự nhiên.

Trong khoảnh khắc đó, nỗi xúc động mà tôi chưa từng cảm nhận bỗng lan khắp cơ thể. Một cảm giác hạnh phúc tràn ngập trong tôi.

Bởi vì, người phụ nữ ấy chắc hẳn chẳng giàu có gì. Hành động tự nhiên, không một chút lưỡng lự cũng như hoàn toàn không có thái độ ban ơn của chị khiến tôi cảm động.

Nỗi xúc động - tôi chưa từng một lần được cảm nhận trong suốt 65 năm cuộc đời - mới thuần khiết và tươi rói làm sao!

Tôi thật sự nhận được tấm lòng từ bi của Đức Phật qua hành động nhân ái của người phụ nữ đó. Hành động ấy tuy nhỏ bé nhưng tôi nghĩ rằng chỉ cần như thế cũng đủ phản ánh cái tâm hướng thiện trong suy nghĩ và hành động của con người. Hành động ấy cũng đã cho tôi thấy cốt tuỷ của lòng vị tha là thế nào.

Lòng vị tha, theo đạo Phật, là tâm từ bi khi nghĩ tới người khác và mang điều tốt lành đến cho người khác. Nó cũng tương tự lời dạy nhân ái của Chúa Jesus trong đạo Thiên Chúa. Theo tôi, lòng vị tha, nói một cách dễ hiểu nhất là cống hiến hết mình cho xã hội, cho nhân loại. Tôi cho rằng lòng vị tha là từ khoá (keyword) quan trọng không thể thiếu trong nội dung sống của mỗi con người trên suốt nẻo đường đời, cũng như đối với những doanh nhân trên con đường kinh doanh.

Khái niệm "vị tha" có thể khiến nhiều người có cảm giác xa lạ, nhưng "suy nghĩ cho người khác" chính là việc làm hoàn toàn hợp đạo làm người.

Lòng vị tha chẳng phải là điều gì xa vời. Chúng ta có thể bắt đầu từ việc để tâm một chút đến những người thân thiết xung quanh ta: Muốn vợ con sung sướng, no đủ, muốn đem lại sự an nhàn cho cha mẹ đã vất vả cả đời vì chúng ta. Từ những suy nghĩ vị tha nhỏ bé, bình dị như làm việc vì gia đình, giúp đỡ bạn bè, hiếu thảo với cha mẹ, sẽ mở rộng thành lòng vị tha ở phạm vi lớn hơn như xã hội, cộng đồng, nhân loại...

Với ý nghĩa đó thì hành động của người phụ nữ cho tôi 500 Yen và hành động của Mẹ Teresa là hoàn toàn giô´ng nhau vê` bản châ´t. Bởi bản châ´t con người vô´n mang trong lòng tình cảm vị tha, muô´n làm điê`u thiện cho người khác.

Mỗi khi tôi nghe những câu chuyện cảm động, như chỉ mới đây thôi, những người tình nguyện xông vào nơi bị thảm hoạ thực hiện các hoạt động nhân đạo thì ý nghĩ "lòng vị tha là phẩm châ´t tự nhiên của con người" càng được khẳng định trong tôi.

Chỉ khi nào sô´ng hê´t lòng vì người khác thì bản thân ta mới cảm thâ´y hạnh phúc, tâm hô`n ta mới trở nên sâu xa và rộng lớn. Ngược lại, ta sẽ không có được tâm trạng đó nê´u lúc nào cũng chỉ nghĩ riêng cho mình.

Hơn nữa, chỉ cần thông minh một chút cũng có thể nhận ra rằng giúp người khác cũng là giúp chính mình.

Điê`u này có lẽ có nhiê`u người đô`ng tình với tôi.

Xuống địa ngục hay lên niết bàn tùy thuộc ở tâm

Câu chuyện này đã xa xưa lă´m rô`i, cách đây hơn 40 năm, thời Công ty Kyocera vẫn còn trứng nước. Tôi đã từng nói với các nhân viên mới, vừa tô´t nghiệp đại học, trong buổi lễ gia nhập công ty: "Từ trước đê´n nay, các bạn sô´ng trong sự nuôi nâ´ng đùm bọc của cha mẹ, nhà trường và xã hội. Từ giờ phút này, các bạn đã thực sự trưởng thành và đê´n lượt mình làm việc cho xã hội. Kể từ nay, các bạn không được phép mang theo ý nghĩ chờ đợi mọi người phải làm gì đó cho mình nữa. Các bạn phải thay đổi 1800 vị trí của mình, từ "được nhận" chuyển sang "làm cho"...".

Sở dĩ tôi muô´n kể lại câu chuyện này là vì khi Kyocera còn nhỏ bé, các chê´ độ phúc lợi trong công ty chưa đâ`y đủ, những nhân viên mới tô´t nghiệp đại học, vào làm ở công ty chưa được bao lâu thường

hay kêu ca phàn nàn: “Tưởng công ty này lớn, hoá ra đô`ng lương thì thâ´p, chê´ độ phúc lợi cũng chẳng ra sao”.

Nghe như vậy, tôi râ´t bực: “Đúng là công ty vẫn còn nhỏ. Thiê´t bị sản xuâ´t cũng như các chê´ độ đãi ngộ đê`u thiê´u thô´n. Nhưng để làm cho công ty lớn hơn, phúc lợi đâ`y đủ hơn thì không ai khác mà chính là các bạn. Các bạn đừng chờ đợi những gì có sẵn mà chính các bạn phải tạo ra chúng. Những người chỉ muô´n “được nhận”, chỉ muô´n hưởng thụ điê`u người khác làm cho mình chính là những người hay để ý đê´n sự thiê´u thô´n, hay than vãn kêu ca. Nhưng đã là người trưởng thành thì phải nhìn nhận ở góc độ ngược lại, tức là phải “làm cho” người khác. Để trở thành người như vậy, các bạn phải thay đổi 1800 nhân sinh quan, thê´ giới quan của mình”.

Thời đó, tuy tinh thâ`n vị tha chưa phải là tư tưởng, quan điểm vững chă´c trong tôi, nhưng tôi cũng thường nói chuyện với nhân viên vê` tâ`m quan trọng của cách sô´ng vì người khác, mong muô´n làm một chút gì đó cho người khác, làm điê`u tô´t cho người khác trước khi làm cho mình, đôi khi vì người khác mình chịu thiệt một chút cũng được.

Khả năng quan tâm đê´n người khác, hay lòng vị tha, quan trọng đê´n mức nào? Vị sư già nơi tôi tu hành thuyê´t giảng bă`ng câu chuyện dưới đây:

Ở chùa nọ, có một thâ`y tu trẻ tuổi tên là Vân Thuỷ. Một hôm, Vân Thuỷ hỏi vị sư già trụ trì chùa: “Thưa thâ`y, con nghe nói có niê´t bàn và địa ngục. Điê`u đó có thật không ạ? Và những nơi đó là như thê´ nào?”.

Vị sư già đáp: “Tâ´t cả đê`u có thật, con ạ. Chỉ có điê`u hai nơi đó không xa nhau như con tưởng. Niê´t bàn và cõi địa ngục là hai cõi hoàn toàn giô´ng nhau. Điểm khác nhau là cái tâm của những người sô´ng ở hai nơi đó. Những người sô´ng ở cõi địa ngục là những người ích kỷ, chỉ biê´t nghĩ đê´n bản thân. Còn ở niê´t bàn là những người có tâ´m lòng vị tha, luôn sô´ng vì người khác.”

Vân Thuỷ thắc mắc: “Vì sao chỉ khác nhau ở cái tâm mà cũng phải chia thành hai cõi, thưa thầy?”

Để giải đáp, vị sư già kể cho Vân Thuỷ câu chuyện ngụ ngôn:

Có một nồi mì mạch - udon - để giữa nhà. Bát nước chấm để bên cạnh. Mì mạch là món ăn thịnh soạn với người khổ tu như Vân Thuỷ. Bên cạnh nồi mì để sẵn đôi đũa dài tới một thước. Quy định của nhà bếp là chỉ được ăn bằng loại đũa đó và phải dùng đầu đũa để gắp mì rồi chấm vào bát nước chấm. Đến đoạn này thì cả địa ngục và niết bàn đều giống nhau. Kích cỡ nồi mì, số người ăn vẫn vậy. Chỉ có cái tâm của những người ăn là khác nhau.

“Nào, con thử tưởng tượng xem điều gì sẽ xảy ra?”

Mọi người đang đói, lại có nồi mì trước mặt, chuyện gì sẽ xảy ra khi họ được phép bắt đầu bữa ăn?

Những người ở địa ngục lập tức tranh nhau gắp mì, tranh nhau chấm mì vào bát nước chấm. Khổ nỗi, đũa dài quá nên không sao đưa mì vào miệng mình được. Người này sợ người kia ăn hết nên giành giật để gắp. Một cảnh thê thảm diễn ra. Kết cục là không ai ăn được miếng nào, mì rơi vương vãi xung quanh và những người ấy trở thành quỷ đói da bọc xương.

Trong khi đó, những người đầy lòng vị tha sống ở niết bàn, tiếng mời mọc vang lên: “Nào, chúng ta ăn chung nhé!”, “Xin mời, xin mời!”. Mọi người nhường nhau, lần lượt gắp mì, chấm nước chấm và đưa vào miệng người đối diện. Người đối diện ăn xong, nói: “Cảm ơn. Tôi đủ rồi. Đến lượt tôi giúp bác ăn”. Cứ như thế, mọi người hợp sức, nhường nhịn lẫn nhau, ai cũng được ăn và không sợi mì nào rơi ra ngoài.

“Khung cảnh niết bàn là như thế đấy. Nhưng nếu chỉ nhìn bề ngoài thôi thì khó phân biệt được đâu là địa ngục và đâu là niết bàn.” Vị sư già giảng giải cho Vân Thuỷ.

Tôi cũng thường giảng cho các nhân viên về tấm lòng vị tha, nhấn mạnh nhiều lần rằng để điều hành kinh doanh tốt thì

trong tâm khảm không thể thiếu những ý tưởng cao cả, sống vì xã hội, vì con người.

Gốc rễ của kinh doanh là lòng vị tha

Trong thế giới kinh doanh cá lớn nuốt cá bé, tôi lại hay nói về lòng vị tha, lòng nhân ái, việc nghĩ đến người khác, nên đã có những lời phàn nàn: "Ông ấy toàn nói những điều hay ho, chắc là phải có cái gì ẩn dưới những mỹ từ ấy".

Nhưng tôi hoàn toàn không có ý đồ gì để phải dùng chữ nghĩa che đậy. Tôi chỉ muốn truyền đạt trung thực niềm tin của bản thân tôi đến với mọi người. Và tôi chỉ có một tâm niệm rằng, bản thân tôi sẽ thực sự làm được những điều đó.

Nhìn lại lịch sử xã hội, chúng ta cũng thấy rõ, chủ nghĩa tư bản phương Tây được hình thành từ cơ sở xã hội của đạo Tin Lành với nền tảng đạo đức nghiêm khắc. Theo Max Weber thì những người xây dựng xã hội tư bản đã chủ trương: coi trọng các nguyên tắc đạo đức nghiêm khắc, tôn trọng lao động, lợi nhuận thu được trong các hoạt động kinh tế được dùng vào việc phát triển xã hội.

Theo lẽ đó, trong hoạt động kinh tế, việc tìm kiếm lợi nhuận phải bằng các phương pháp đúng đắn được mọi người chấp nhận và mục đích cuối cùng của lợi nhuận là giúp ích cho xã hội.

Nói cách khác, tinh thần vị tha, vì xã hội, vì con người, vì công ích hơn vì tư lợi... phải trở thành quy tắc đạo đức chung.

Đối với bản thân mình thì nghiêm khắc tự rèn luyện theo các quy tắc luân lý nghiêm khắc, còn đối với người ngoài thì vị tha. Điều này phải trở thành nghĩa vụ của mỗi công dân trong xã hội. Nếu được như vậy thì nền kinh tế tư bản sẽ phát triển nhanh chóng.

Ở Nhật Bản, nhà tư tưởng giữa thời Edo là Ishida Baigan cũng có chủ trương như vậy. Đây là thời kỳ hưng thịnh của tư bản thương

nghiệp ở Nhật. Nhưng tập quán xã hội lúc đó lại coi thường các hoạt động buôn bán, coi hoạt động thương nghiệp là thấp kém và tầng lớp thương nhân bị đặt ở nấc thang thấp nhất trong xã hội.

Trong bối cảnh đó, Ishida Baigan đã khích lệ tầng lớp thương nhân - khi phần lớn họ bị xã hội dè bỉu - bằng tư tưởng: Việc buôn bán kiếm lời là hành vi chính đáng cũng giống như việc các võ sĩ tầng lớp samurai hưởng bổng lộc.

Ông thuyết giảng quan điểm đạo đức trong thương nghiệp: Việc theo đuổi lợi nhuận không phải là việc xấu, không phải là tội ác. Nhưng phương thức tìm kiếm lợi nhuận phải là phương thức phù hợp với đạo làm người, không cho phép tìm kiếm lợi nhuận bằng mọi cách.

Đồng thời, ông còn đưa ra quan điểm "lợi người, lợi mình": "Một thương nhân chân chính là người luôn nghĩ đến việc mình có lợi và bạn hàng cũng phải có lợi".

Lòng vị tha khiến cho tầm nhìn mở rộng

Mưu cầu lợi ích là nguồn động lực trong mọi hoạt động của con người. Vì thế, với bất kỳ ai, việc theo đuổi lợi ích cũng là điều bình thường. Nhưng vấn đề là cái lợi đó không thể chỉ cho riêng mình mà chúng ta phải đem cái lợi đó đến cho người khác, cho toàn xã hội. Chính tinh thần vị tha sẽ mang lại kết quả "lợi mình, lợi người, lợi toàn xã hội".

Ví dụ, việc lập công ty kinh doanh cũng đã bao gồm hành động vị tha, mang lại lợi ích cho mình, cho người khác và cho xã hội.

Hiện nay, chế độ tuyển dụng nhân viên suốt đời đang mất dần ở Nhật Bản. Việc tuyển dụng một nhân viên suốt đời cũng có nghĩa là công ty phải có nghĩa vụ chăm sóc suốt đời nhân viên đó. Vì thế, dù chỉ tuyển 5 người hay 10 người thì bản thân việc tuyển dụng nhân viên như thế cũng đã là hành động "vì người khác".

Điề̀u này cũng đúng cho mỗi cá nhân. Khi còn độc thân thì ưu tiên hàng đầ̀u là làm sao để cuộc sống của mình ngày một tốt hơn. Đến khi kết hôn, xây dựng gia đình thì làm việc vì gia đình. Khi sinh con thì có nghĩa vụ chăm sóc, dạy dỗ con. Hành vi đó của con người, dù vô ý thức, đã bao hàm lòng vị tha.

Tuy nhiên, cầ̀n lưu ý đến mối quan hệ hai mặt giữa ích kỷ và vị tha. Khi nghĩ "vì gia đình" "vì công ty" thì có thể lòng vị tha đã bao hàm trong đó. Nhưng nếu nghĩ rằ̀ng "miễn gia đình mình tốt là được" hoặc "miễn công ty mình có lợi là được" thì điề̀u đó lại trở thành ích kỷ. Nói cách khác, nếu nhìn từ tầ̀m thấ́p thì một hành động nào đó có thể coi là vị tha, nhưng nếu đứng ở tầ̀m cao hơn để nhìn nhận thì những hành động ấ́y lại trở thành ích kỷ.

Cho rằ̀ng mình hành động vị tha, "vì công ty", và chỉ nghĩ đến mỗi công ty của mình thôi thì khi đứng ở tầ̀m cao xã hội nhìn nhận thì sẽ thấ́y sự ích kỷ.

Còn khi cho rằ̀ng mình vị tha ở phạm vi hẹp, "vì gia đình", và chỉ nhìn thấ́y mỗi gia đình mình thì khi đứng ở góc độ khác nhìn nhận sẽ thấ́y sự ích kỷ.

Theo lẽ đó, cầ̀n phải có con mắ́t nhìn nhận sự vật và nhìn nhận hành động của chính mình trong mối tương quan ở tầ̀m cao mà không chỉ dừng lại ở ý tưởng "vị tha" mức độ thấ́p.

Ví dụ, khi kinh doanh thì không chỉ suy nghĩ "công ty có lãi" mà phải suy nghĩ sao cho bạn hàng của mình cũng có lãi, người tiêu dùng, người nắ́m giữ cổ phiế́u công ty cũng phải có lợi. Và qua đó, góp phầ̀n phát triển xã hội.

Ngoài ra, phải luôn nâng cao và mở rộng tầ̀m nhìn của lòng vị tha. Lợi ích gia đình lớn hơn lợi ích cá nhân. Lợi ích cộng đồ̀ng lớn hơn lợi ích gia đình. Lợi ích xã hội lớn hơn lợi ích cộng đồ̀ng. Và cao hơn nữa là lợi ích của cả thế́ giới, của vũ trụ... Một khi chúng ta đã có tầ̀m nhìn rộng thì sẽ thấ́y vô vàn hiện tượng xung quanh giúp ta có được những quyế́t sách đúng đắ́n và khách quan, tránh được sai sót và thấ́t bại.

Mỗi đêm hãy tự hỏi: Động cơ của mình trong việc này là gì?

Lòng vị tha - trở thành động lực vượt qua khó khăn, dẫn đế n thành công. Tôi đã trải nghiệm điề u này khi tham gia vào lĩnh vực thông tin - viễn thông.

Thị trường thông tin - viễn thông hiện nay do một số công ty chia nhau đảm trách. Nhưng cho tới giữa thập niên 80 của thế kỷ trước, công ty Denden Kosha của Nhà nước vẫn độc quyề n kinh doanh lĩnh vực này. Để xoá bỏ độc quyề n, nguyên lý cạnh tranh lành mạnh được đưa vào, việc tự do hoá ngành thông tin - viễn thông được quyế t định nhằ m hạ giá cước dịch vụ - vố n khá đắ t so với mặt bằ ng giá cước trên thế giới.

Trong bố i cảnh đó, công ty điện tín - điện thoại Nhà nước Denden Kosha được cổ phầ n hoá và trở thành NTT ngày nay. Đồ ng thời, Nhà nước cũng cho phép các công ty khác được tham gia vào thị trường thông tin - viễn thông, nhưng lúc ấ y chẳng có công ty nào dám tham gia vì sợ phải đố i đầ u với người khổng lồ vố n độc chiế m lĩnh vực này từ trước đế n giờ.

Nế u cứ giữ nguyên tình trạng thì việc tự do hoá thị trường viễn thông cũng chỉ là hình thức, nguyên lý cạnh tranh lành mạnh không được áp dụng và người dân vẫn không được hưởng lợi ích từ việc giảm giá cước.

Không ai dám làm thì mình làm. Ý nghĩ đó xâm chiế m đầ u óc tôi. Và tôi nghĩ: Kyocera – từng vươn mình đứng dậy từ việc kinh doanh mạo hiểm - sẽ đương đầ u với thử thách đó.

Trở thành đố i thủ của NTT chẳng khác nào tiế n hành cuộc chiế n không cân sức giữa chú kiế n nhỏ bé và con voi khổng lồ. Hơn nữa, thông tin - viễn thông lại là lĩnh vực tôi hoàn toàn xa lạ, khác hẳn với lĩnh vực tôi đang làm. Nhưng nế u không hành động mà chỉ khoanh tay chờ đợi thì cái lợi đố i với mọi người dân - giá cước giảm nhờ cạnh tranh - chẳng khác nào cái bánh vẽ.

Chỉ còn cách là đương đầ̀u, chấ́p nhận làm Đôn Kihô- tê đánh nhau với cố́i xay gió.

Tuy vậy, tôi không đăng ký ngay, bởi vì khi đó, tôi tự nghiêm túc cật vấ́n: Mình có tư lợi gì trong việc này không?

Hằ̀ng đêm, tôi thao thức trước khi ngủ, lặp đi lặp lại việc tự hỏi tự trả lời: Mình có thực sự vì lợi ích của người dân không? Có xen lợi ích riêng của công ty và của mình trong việc này không? Hay chỉ là mình muố́n chơi trội, muố́n được lưu danh? Có điểm nào mờ ám, không trong sáng trong động cơ làm việc này không?

Nói cách khác, tôi tự cật vấ́n suố́t: "Động cơ của mình có thực sự hướng thiện không? Mình có thật sự không tư lợi không?".

Sáu tháng sau, khi đã biế́t chắ́c tuyệt nhiên không có một ý tưởng bấ́t chính nào, tôi mới quyế́t định thành lập Công ty DDI (hiện nay là KDDI).

Ngoài chúng tôi ra còn có hai công ty khác cũng đăng ký tham gia. Bị đánh giá bấ́t lợi nhấ́t lại là công ty DDI của tôi. Mà cũng phải thôi. Vì chúng tôi không có một chút kinh nghiệm và kỹ năng nào vềầ thông tin - viễn thông. Hệ thố́ng hạ tầ̀ng như đường cáp thông tin, cột ăng-ten... cũng bắ́t đầ̀u từ con số́ 0. Không những thế́, chúng tôi còn gặp bấ́t lợi nữa là mạng lưới cửa hàng đại lý cũng không nố́t.

Sẵn sàng chịu thiệt nếu điều đó là vì con người, vì xã hội

Nhưng bấ́t chấ́p tình thế́ phức tạp khó khăn, kể từ lúc khai trương, DDI luôn đạt doanh số́ cao nhấ́t và liên tục dẫn đầ̀u trong số́ các công ty tham gia lĩnh vực này.

Vào thời đó cũng như bây giờ, người ta cứ hỏi tôi vì sao tôi làm được như vậy. Tôi chỉ có một câu trả lời duy nhấ́t: Đó là do động cơ trong sáng, không mảy may tư lợi, một lòng một dạ vì lợi ích của người dân.

Mỗi khi có dịp tôi lại kêu gọi nhân viên: “Vì người dân, hãy làm sao để giá cước điện thoại đường dài rẻ hơn”; “Cuộc đời chỉ có một lần, hãy sống sao cho có ý nghĩa”; “Hiện nay, chúng ta đang được trao cơ hội to lớn trăm năm chỉ có một lần. Chúng ta hãy bày tỏ lòng cảm tạ và tận dụng cơ hội đó”.

Vì thế mà toàn thể cán bộ và nhân viên DDI đều đồng lòng: Vì lợi ích của người dân, không vì lợi ích của riêng công ty mình, hăng say làm việc với ước mong thành công trong lĩnh vực mới. Đồng thời, chúng tôi cũng nhận được sự ủng hộ của các đại lý, và trên cơ sở đó, có được đông đảo khách hàng.

Một thời gian sau, kể từ khi DDI đi vào hoạt động, tôi đã tạo điều kiện để toàn thể nhân viên công ty mua được cổ phần theo giá ưu đãi. Khi DDI tiếp tục phát triển và đến một lúc nào đó sẽ tham gia vào thị trường chứng khoán, với những cổ phần ưu đãi này, tôi đã đền đáp sự nỗ lực quên mình của nhân viên và thể hiện lòng cảm kích của tôi đối với họ.

Mặt khác, là người sáng lập, tôi nắm giữ lượng cổ phần lớn nhất nhưng trên thực tế, tôi lại không có một cổ phần nào cả. Bởi vì tôi nghĩ, dứt khoát không được tư lợi khi quyết định thành lập DDI. Nếu như lúc đó, tôi có trong tay dù chỉ một cổ phần thì cũng đã không thể bác bỏ được những lời chỉ trích: Ông ta cũng chỉ vì tiền thôi, chứ có vì lợi ích của người dân như ông ta nói đâu. Chưa kể sự phát triển sau này của DDI chắc chắn sẽ bị chệch hướng.

Khi bước vào lĩnh vực điện thoại di động, tôi đã trải qua kinh nghiệm tương tự.

Ngay từ lúc thành lập DDI, tôi đã tin tưởng về triển vọng to lớn của thị trường điện thoại di động. Việc phổ cập điện thoại di động sẽ mang lại lợi ích lớn lao trong cuộc sống của con người. Nhưng khi tôi tham gia vào thị trường này thì cũng lại phát sinh một vấn đề phức tạp.

Ngoài DDI, còn có một công ty nữa đăng ký. Trong khi Bộ Bưu chính ra quy chế: Vì liên quan tới số lượng sóng nên Bộ quy định

mỗi khu vực thị trường chỉ chấp thuận cho một công ty mới tham gia được phép kinh doanh, ngoại trừ NTT. Quy định này cũng đồng thời với việc DDI và công ty kia phải chia sẻ thị trường.

Cả hai công ty đều muốn giành thị trường thủ đô và khu vực vành đai vì doanh số tại đây chắc chắn sẽ lớn do mật độ dân số cao. Việc thương lượng căng thẳng không bên nào chịu bên nào. Cuối cùng, tôi đưa ra phương án rút thăm. Công ty nào rút trúng thì được hưởng. Nhưng đề xuất này lúc đó đã bị Bộ Bưu chính từ chối, vì không thể dùng cách bốc thăm để quyết định một vấn đề quan trọng như vậy.

Nhưng nếu cứ tiếp tục giằng co thì không giải quyết được vấn đề. Nếu không có bên nào chịu nhường thì e rằng công cuộc phát triển thông tin điện thoại di động sẽ không thể bắt đầu ở Nhật Bản.

Nghĩ vậy, tôi quyết định nhường cho đối thủ phần thị trường màu mỡ nhất: Vành đai Thái Bình Dương, bao gồm thủ đô Tokyo và các thành phố lớn của Nhật Bản. Chúng tôi nhận phần xương xẩu còn lại.

Tại buổi họp Hội đồng Quản trị, mọi thành viên đều ngao ngán trước quyết định của tôi chấp nhận điều kiện bất lợi cho công ty.

“Phần ngon ăn thì biếu cho đối phương. Phần khó nhằn thì giành về mình. Thật chẳng hiểu ra làm sao.”

Tôi đưa ra lập luận: Có câu ngạn ngữ, “Tưởng thiệt hoá ra là lợi, tưởng thua hoá ra là thắng” và thuyết phục mọi người chấp nhận quyết định, đồng lòng xắn tay áo vào làm việc biến khó khăn thành thuận lợi. Cuối cùng thì hệ thống điện thoại di động cũng bắt đầu được triển khai.

Và thật không ngờ, doanh số của chúng tôi ngày một tăng, làm đảo lộn mọi dự đoán. Và các bạn cũng biết, hiện nay sản phẩm điện thoại di động *au* của chúng tôi cùng *docomo* của NTT đang tranh chấp quyết liệt ngôi vị đầu bảng.

Thành công của DDI và *au* là kết quả của tư duy vị tha, vì xã hội, vì con người, cộng thêm sự giúp đỡ của Trời Phật. Nó minh chứng rõ ràng: Sẽ thành công nếu động cơ của chúng ta trong sáng.

Tôi nghĩ vậy.

Hãy cống hiến cho xã hội

Triết lý kinh doanh của Kyocera là "Mang lại lợi ích cho toàn thể cán bộ công nhân viên trên cả hai mặt vật chất và tinh thần, đồng thời cống hiến cho sự tiến bộ của xã hội".

Mục đích kinh doanh của công ty dĩ nhiên là đem lại cuộc sống cho những người làm việc tại công ty, nhưng nếu chỉ có vậy thì việc kinh doanh mới chỉ dừng lại ở sự ích kỷ, tức là chỉ tính toán đến lợi ích của mình. Là một tổ chức hoạt động vì lợi ích công cộng, công ty phải có nghĩa vụ đóng góp cho sự phát triển của xã hội, sự phát triển của nhân loại.

Kyocera đã thực hiện được cả công đoạn sau trong triết lý kinh doanh của mình. Chính "công đoạn sau" đã thể hiện triết lý kinh doanh: Từ chỗ kinh doanh vì lợi ích cục bộ chuyển sang việc kinh doanh với tinh thần vị tha.

Tôi đã lưu tâm đến phương thức kinh doanh này ngay từ khi công ty mới được thành lập. Mãy năm sau, lúc mà nền móng của công ty đã vững chắc, sau khi trao tiền thưởng cuối năm đến tận tay từng nhân viên, tôi đã đề xuất là mỗi người nên trích ra một phần tiền thưởng lập quỹ từ thiện, đóng góp cho xã hội. Đồng thời, công ty cũng trích ra một khoản tương đương với sự đóng góp của toàn thể cán bộ công nhân viên, gộp chung lại thành quỹ dành cho người nghèo trong dịp Tết.

Mọi người đều tán thành, ai cũng đóng góp một phần tiền thưởng vào quỹ.

Quỹ này là bước đầ̀u tiên của sự nghiệp từ thiện mà Kyocera thực hiện. Tinh thầ̀n đó vẫn tồ̀n tại đế́n tận ngày nay.

Có thể nói, ngay từ buổi đầ̀u thành lập, Công ty Kyocera đã "thực tế́ hoá" tinh thầ̀n vị tha: Sử dụng một phầ̀n kế́t quả lao động, được kế́t tinh từ mồ̀ hôi nước mắ́t của mình để dành cho người khác, dành cho xã hội.

Bản thân tôi cũng vậy. Xuấ́t phát từ tâm niệm "Hành vi cao quý nhấ́t của con người là những hành động vì xã hội, vì loài người", tôi đã lập ra "Giải thưởng Kyoto" vào năm 1985. Tôi trích 200 tỷ Yen từ nguồ̀n cổ phiế́u và tiề̀n mặt tôi có, thành lập Quỹ Inamori và bắ́t đầ̀u bằ̀ng việc lựa chọn và trao giải thưởng cho các nhà khoa học đạt được thành tựu nghiên cứu xuấ́t sắ́c, các cá nhân có những cố́ng hiế́n to lớn cho xã hội trên lĩnh vực kỹ thuật - công nghệ tiên tiế́n, khoa học cơ bản, văn hóa - nghệ thuật.

Hiện nay, trong các giải thưởng quố́c tế́ trên thế́ giới thì Giải thưởng Kyoto do tôi đề̀ xướng là giải thưởng được đánh giá cao không kém giải Nobel.

Tài sản của tôi tăng lên đế́n không ngờ - kế́t quả của quá trình phát triển Công ty Kyocera – có được là nhờ công sức và sự chi viện của biế́t bao người. Vì thế́, tôi tự nhủ: Mình không được phép giữ riêng tài sản đó. Tài sản có được từ xã hội hoặc tạm giữ cho xã hội hoặc phải được trả lại cho xã hội. Chính trên tinh thầ̀n ấ́y, tôi lập ra Quỹ Inamori và Giải thưởng Kyoto.

Như vậy, Giải thưởng Kyoto là sự đề̀n đáp cho xã hội đồ̀ng thời cũng là thể hiện thực tế́ tinh thầ̀n vị tha - triế́t học và nhân sinh quan của tôi.

Cũng từ sự đánh giá của quố́c tế́ về̀ hoạt động từ thiện, đóng góp cho xã hội của tôi, năm 2003, tôi đã được nhận "Giải thưởng lòng bác ái Andrew Carnegie" do Hiệp hội Carnegie trao tặng. Những người nhận được giải thưởng này trong quá khứ đề̀u là các nhà từ thiện nổi tiế́ng thế́ giới như Bill Gates, George Soros, Ted Turner.

Tôi vô cùng vinh dự vì là người đầ`u tiên ở Nhật Bản nhận được giải thưởng này.

Dưới đây, tôi xin được trích một đoạn trong bài phát biểu của tôi tại buổi lễ trao giải.

“Suố´t cuộc đời tôi, cho đế´n nay, tôi chỉ biế´t làm việc. Tôi đã lập ra hai công ty Kyocera và KDDI. Thật may mắ´n, cả hai công ty đề`u phát triển hơn những gì tôi dự đoán và tôi đã có được tài sản to lớn đế´n không ngờ. Nhưng, tôi đồ`ng cảm sâu sắ´c với lời di chúc của ông Andrew Carnegie: “Tài sản cá nhân phải được sử dụng vì lợi ích xã hội”. Bản thân tôi cũng suy nghĩ như vậy từ trước: “Của cải trời cho phải được sử dụng vì sự phát triển của cộng đồ`ng, vì sự phát triển của con người”. Và tự tay tôi thực hiện các hoạt động từ thiện vì mục tiêu xã hội.

Tôi đã từng nói: “Phải có “đạo tâm” khi tạo ra tài sản thì cũng phải có “đạo tâm” khi phân phát tài sản”. Và tôi cho rằ`ng, việc sử dụng đồ`ng tiề`n còn khó khăn hơn việc kiế´m tiề`n. Đồ`ng tiề`n có được nhờ những nỗ lực cùng với lòng vị tha thì cũng phải sử dụng nó trên tinh thầ`n vị tha.

Theo phương châm đó, tôi đã và đang cố´ng hiế´n cho xã hội, dù ít ỏi, bằ`ng việc phân phát đúng đắ´n tài sản riêng của mình.”

Hãy xây dựng đường lối chính sách theo tinh thần “phú quốc hữu đức”

Sự việc đi đế´n kế´t cục khác nhau tùy theo thiện tâm hay ác tâm của con người. Chẳng hạn khi tranh cãi, giữa thái độ “Phải làm cho ra nhẽ, bắ´t họ chấ´p nhận lý lẽ của mình vì họ sai trái” và thái độ “Cùng nhau tìm cách tháo gỡ vì họ cũng có lý của họ” thì với cùng một vấ´n đề`, cách giải quyế´t sẽ khác nhau. Sự khác nhau phụ thuộc vào việc có hay không có thái độ “nghĩ đế´n mình thì cũng phải nghĩ đế´n người khác”.

Trước đây, vào thời kỳ quan hệ Nhật - Mỹ căng thẳng xung quanh vấn đề mở cửa thị trường Nhật Bản, tôi đã vận động để góp phần làm giảm căng thẳng trong quan hệ giữa hai nước bằng cách lập ra "Ủy ban Nhật - Mỹ thế kỷ 21" nhằm tạo điều kiện cho những người thuộc khu vực kinh tế tư nhân trao đổi thẳng thắn các vấn đề vướng mắc.

Tôi đề nghị: Hai bên loại bỏ các tranh cãi mang tính thù địch, ngừng việc chỉ trích lẫn nhau. Vấn đề tranh cãi sẽ không thể đi đến hồi kết nếu bên nào cũng đem lý của mình ra bắt bên kia phải chấp nhận, phải nhượng bộ. Chỉ chăm chăm tính toán hơn thiệt, đấu lý với nhau thì mọi cuộc đối thoại chắc chắn sẽ kết thúc trong thất bại, lòng tin giữa hai bên bị đổ vỡ, tâm lý nghi kỵ sẽ gia tăng.

Vì thế, tôi đề nghị trước hết phải có thái độ tôn trọng đối phương; không khăng khăng bảo vệ quan điểm của mình; phải lắng nghe đầy đủ mọi suy nghĩ và quan điểm của đối phương, thúc đẩy đối thoại trên cơ sở tinh thần vị tha. Ngoài ra, tôi còn đề xuất, nếu thấy cần thì Nhật Bản nên nhượng bộ trước. Vì sao như vậy? Sau Chiến tranh Thế giới thứ hai, nước Mỹ đã không tiếc công, tiếc của cung cấp lương thực, nhu yếu phẩm và kỹ thuật cho Nhật Bản. Mặt khác, Mỹ đã mở cửa thị trường rộng lớn của mình để tiếp nhận sản phẩm của Nhật Bản. Nhờ thế mà Nhật Bản đã phục hồi và phát triển như ngày nay.

Cho dù hành động đó có bị coi là nằm trong tính toán chiến lược của Mỹ đi chăng nữa nhưng việc Mỹ tỏ ra khoan dung đối với Nhật Bản sau chiến tranh cũng là sự thật không thể phủ nhận. Vậy thì đến lượt mình, Nhật Bản cũng nên bày tỏ thái độ tương xứng. Thái độ quảng đại, nhân nhượng, mang tinh thần vị tha chẳng phải là thể hiện tinh thần trọng nghĩa khí và biết ơn của một đất nước đã trở thành cường quốc kinh tế như Nhật Bản hay sao?

Tại uỷ ban này, chúng tôi đã thảo luận suốt hai năm trên tinh thần đó. Và chúng tôi đã đệ trình bản đề nghị của uỷ ban lên hai chính phủ.

Trong quá trình thiết kế hình ảnh quốc gia thì việc lấy "ĐỨC" làm nền tảng xây dựng đất nước cùng với tinh thần vị tha trở thành "từ khoá" quan trọng.

Trước đây, giáo sư Kawakatsu Heita thuộc Trung tâm Nghiên cứu Quốc tế Văn hoá Nhật Bản đã từng đề xướng khái niệm "Phú quốc hữu đức". Phát triển quốc gia bằng ĐỨC chứ không phải chỉ bằng sự giàu có. Giúp đỡ các quốc gia khác trên cơ sở ĐỨC bằng cách sử dụng đúng đắn tiềm lực kinh tế của mình. Có được sự tin tưởng, kính trọng của các quốc gia khác bằng ĐỨC chứ không phải bằng sức mạnh quân sự hay sức mạnh kinh tế.

Theo tôi, phải lấy ĐỨC làm nền tảng căn bản của đường lối chính sách. Lấy ĐỨC làm trọng tâm chính sách, Nhật Bản - vốn từng bị chỉ trích rất nhiều do chỉ biết theo đuổi lợi ích riêng - sẽ phải đi trước trên con đường này, làm gương cho các quốc gia khác.

Con đường mà Nhật Bản hướng tới, không phải chỉ là cường quốc kinh tế và càng không phải là cường quốc quân sự, mà phải là xây dựng đất nước dựa trên nền tảng đạo đức.

Chúng ta không phải chỉ là quốc gia giàu có vì giỏi tính toán làm ăn, càng không phải là quốc gia chỉ biết diễu võ giương oai với tiềm lực quân sự, mà phải là quốc gia có khả năng giao tiếp với thế giới trên tinh thần thanh cao của con người - lấy ĐỨC làm nền tảng triết lý.

Chỉ đến khi trở thành quốc gia như vậy thì Nhật Bản mới thực sự trở nên cần thiết đối với cộng đồng thế giới và nhận được sự tôn trọng của các quốc gia khác, và cũng sẽ không có kẻ nào có ý định xâm lăng một đất nước lấy ĐỨC làm nguyên tắc ứng xử. Với ý nghĩ đó, tôi cho rằng đây cũng là chính sách bảo đảm an ninh quốc phòng tốt nhất.

Bây giờ là lúc phải chuyển sang giáo dục nhân cách trên nền tảng đạo đức

Vì sao chúng ta đánh mất những nguyên tắc đạo đức căn bản? Vì sao chúng ta lãng quên lòng vị tha, lãng quên tinh thần mình vì mọi người? Câu trả lời thật dễ dàng. Vì người lớn đã không dạy những điều đó cho con trẻ.

Đã 60 năm kể từ khi Chiến tranh Thế giới thứ hai kết thúc, đa số những người Nhật Bản hiện đang sống đều không được dạy về những nguyên tắc đạo đức căn bản. Tôi biết rõ điều này vì tôi thuộc thế hệ được giáo dục trước Chiến tranh Thế giới thứ hai.

Sau chiến tranh, người ta hiểu một cách tuỳ tiện, suy diễn quá đà về lòng tự tôn và tính tự chủ, người ta chỉ dạy về tự do còn về bổn phận và nghĩa vụ của con người thì hầu như không dạy. Có thể nói, chúng ta đã làm rất qua loa đại khái việc dạy trẻ em học các quy tắc tối thiểu nhất, cần thiết nhất để sống trong cộng đồng, trong xã hội, những đạo lý đương nhiên phải có ở con người.

Từ xa xưa, hai tôn giáo lớn của nhân loại là Phật giáo và Thiên Chúa giáo đã dạy con người triết lý nhân ái làm kim chỉ nam cho cuộc sống. Những lời răn dạy của các tôn giáo đã từng trở thành đạo đức, quy tắc ứng xử trong cuộc sống của con người.

Ngay cả những quan niệm do tín ngưỡng dân gian mang lại - người nào dù có lén lút làm điều xấu thì Thần Phật cũng thấy và người đó sẽ phải hứng chịu hậu quả, ngược lại, Thần Phật cũng không làm ngơ đối với những người làm điều nhân đức, dẫu điều nhân đức đó người khác không hề hay biết - cũng khiến người ta phải suy nghĩ về "điều gì là đúng với đạo làm người".

Thế nhưng, Nhật Bản hiện nay do sự phát triển mạnh mẽ của khoa học kỹ thuật nên đã xem nhẹ, thậm chí coi thường vai trò của tôn giáo, đồng thời bỏ quên cả đạo đức, luân lý, triết học, nhân sinh quan - những điều cơ bản thể hiện hình ảnh cao đẹp vốn có của con người.

Nhà triết học Nhật Bản Umehara Takeshi từng nói: "Ở đâu thiếu vắng đạo đức thì ở đó thiếu vắng tôn giáo, ở đâu đạo đức xuống cấp thì ở đó tôn giáo đã bị tha hoá". Suy nghĩ của tôi cũng như vậy.

Đặc biệt là trong xã hội Nhật Bản sau Chiế n tranh Thế giới thứ hai, từ chỗ muố n xoá bỏ việc hạn chế tự do tư tưởng mà hạt nhân là "thầ n đạo - tôn giáo quố c gia" tồ n tại từ trước chiế n tranh, người ta lại có xu hướng loại bỏ luôn cả việc học luân lý, đạo đức trong nhà trường và cuộc số ng hàng ngày.

Gầ n đây, Bộ Giáo dục Nhật Bản đề xướng "Chương trình giáo dục tổng hợp". Tôi cũng không thấ y trong đó chương trình giáo dục nhân cách dựa trên nề n tảng đạo đức. Chương trình của Bộ Giáo dục quá thiên về "giáo dục cá tính" mà xem nhẹ việc dạy các quy tắ c đạo đức tố i thiểu phải có đố i với mỗi người. Ngay cả ở các lớp mẫu giáo, nhà trẻ, người ta cũng giương cao khẩu hiệu "Tự do trong giáo dục" mà không cầ n để ý xem con trẻ thiế u thố n về đời số ng tinh thầ n ra sao. Nế u vậy, cho đế n khi trưởng thành, trở thành người lớn, chúng sẽ không có cơ hội để học các quy tắ c ứng xử tố i thiểu trong cuộc số ng.

Tôi cho rằ ng, cùng với việc rèn luyện thể chấ t và trí não, nhà trường phải tạo cơ hội để trẻ em học và suy nghĩ về lẽ số ng của con người ngay từ khi chúng còn ở độ tuổi thiế u niên.

Không những thế, giáo dục nhà trường còn phải có vai trò hướng dẫn các em có cách nhìn nhận đúng đắ n về các ngành nghề trong xã hội.

Hiện nay, ở Nhật Bản người ta chia học sinh thành hai loại: học được và không học được; ưu ái các em học được dẫn đế n quan niệm lệch lạc trong giới trẻ, coi khinh lao động chân tay. Người ta chỉ coi trọng kế t quả học tập sách vở. Học giỏi sẽ trở thành quan chức nhà nước, sẽ được vào làm việc ở các công ty lớn. Trong khi đó, người ta lại bỏ rơi các em có khả năng hòa đồ ng với mọi người.

Để điề u chỉnh tình trạng này, tôi cho rằ ng cầ n phải đưa chương trình hướng nghiệp vào dạy trẻ em từ bậc tiểu học. Trên khắ p thế giới, những nề n văn minh được hình thành là nhờ biế t bao con người làm việc quên mình trong các lĩnh vực khác nhau và trong xã hội có vô vàn ngành nghề để các em sau này lựa chọn phù hợp với khả năng của mình. Từ đó, nhà trường sẽ hướng dẫn các em tìm hiểu

về các ngành nghề khác nhau và những kỹ năng cần thiết cho cuộc sống... Tức là những giờ giảng tri thức ứng dụng phải được đưa vào chương trình giáo dục hướng nghiệp.

Tôi đã nói về những người thợ mộc tài giỏi tham gia vào quá trình xây dựng và trùng tu đền đài miếu mạo. Và không chỉ riêng họ, dù làm bất cứ nghề gì, một khi đã đam mê công việc thì cũng đồng nghĩa với việc rèn luyện kỹ năng, tu dưỡng tính tình, nâng cao nhân cách. Giáo dục về ý nghĩa của lao động, về cách nhìn nhận đúng đắn những ngành nghề trong xã hội chính là đóng góp to lớn của ngành giáo dục đối với việc xây dựng nền tảng đạo đức cho các thế hệ tương lai.

Học cách sống tri túc từ thế giới thiên nhiên

Vậy thì, nền tảng tư duy mới đòi hỏi chúng ta phải sống như thế nào?

Ngay từ bây giờ nền tảng tư duy ấy phải quán triệt trong cung cách sống của người Nhật, nói gọn lại trong một câu, có lẽ là “Phải biết thế nào là đủ”. Ngoài ra, đó là những hành động vị tha, biết nghĩ đến người khác trên cơ sở lòng nhân ái, đức khiêm nhường mà cách nhìn nhận “tri túc” - bấy nhiêu là đủ - mang lại.

Mô hình cách sống “tri túc” vốn đã có ở thế giới tự nhiên. Hệ sinh thái tự nhiên luôn cân bằ̀ng. Toàn bộ thế giới động thực vật nằ̀m trong chuỗi mắt xích sinh tồn mang tính cân bằ̀ng và khép kín như vậy.

Nhưng, khác với loài người, các loài động thực vật không tự phá vỡ chuỗi mắt xích sinh tồn của trái đất. Nếu động vật ăn sạch sành sanh các loài thực vật với lòng tham vô độ thì chuỗi sinh tồn sẽ bị đứt. Khi đó, không chỉ bản thân chúng mà sự sinh tồn của các loài sinh vật khác cũng bị nguy hiểm. Vì vậy, bản năng điều độ, không ăn quá mức cần thiết, đã có sẵn ở chúng.

Ngay cả loài thú ăn thịt khi đã no bụng cũng không tiếp tục săn mồi. Đó là bản năng, đồng thời cũng là cách sống "tri túc" mà tạo hóa đã ban cho chúng. Chính nhờ biết cách sống "tri túc" nên thế giới tự nhiên mới có thể tồn tại trong sự cân bằng và ổn định. Chẳng phải là con người cũng cần phải học cung cách "điều độ" của muôn loài trong thế giới tự nhiên đó sao?

Con người là chủ nhân trong thế giới tự nhiên và hiểu rõ quy luật của tự nhiên. Bản thân con người cũng sống trong chuỗi mắt xích sinh tồn ấy.

Nhưng sau đó, chỉ có con người có khả năng thoát ra ngoài chuỗi mắt xích tự nhiên, đồng thời con người cũng đánh mất cung cách cùng tồn tại và chung sống với các loài sinh vật khác trên trái đất.

Trong thế giới tự nhiên, trí lực và "lý tính cao độ" chỉ có ở con người. Nó đã tạo ra nguồn lương thực dồi dào và vô vàn sản phẩm công nghệ từ những phát minh sáng chế kỹ thuật có hiệu quả cao. Nhưng, trí lực và "lý tính cao độ" ở con người đã biến thành sự ngạo mạn. Con người muốn thống trị tự nhiên bằng lòng tham vô đáy. Lòng tham gây áp lực lên mọi suy nghĩ và hành động. Đã có lại muốn có thêm. Đã giàu lại muốn giàu nữa. Bức tường "tri túc" bị đánh sập. Và cuối cùng, điều đó đang đe doạ cả trái đất - nơi trú ngụ của chính con người.

Nền văn minh vị tha sẽ nở hoa khi loài người tỉnh ngộ

Để không bị chết chìm cùng con thuyền sinh thái thì không có cách nào khác là chúng ta phải lấy lại sự điều độ: Không đòi hỏi hơn những gì cần thiết. Chúng ta phải làm sao để trí lực và lý tính mà tạo hóa đã ban cho con người trở thành sự hiểu biết đúng đắn, sáng suốt. Chúng ta phải học cách làm chủ dục vọng của chính chúng ta. Nói cách khác, chúng ta cần phải sống với quan điểm "tri túc" - biết đủ.

Nế u không có quan điểm “tri túc” - biế t đủ với những gì đã có - thì chúng ta cũng chẳng thể cảm thấ y thoả mãn ngay cả khi đã có trong tay những thứ mà chúng ta muố n có thêm nữa.

Chúng ta phải từ bỏ việc điên cuồ ng theo đuổi sự giàu có kinh tế không có điểm dừng. Cái mà chúng ta cầ n tìm phải là làm sao để tấ t cả nhân loại có được cuộc số ng sung túc về mặt tinh thầ n chứ không phải sự giàu có về vật chấ t.

Cái mà chúng ta cầ n là cách số ng “tri túc” như lời dạy của Lão Tử: “Kẻ biế t đủ là kẻ hạnh phúc”. Cũng có câu cách ngôn nói rằ ng: Con người khi chưa có được cái gì thì thèm muố n có được cái đó. Nhưng chúng ta cầ n phải suy nghĩ, phải số ng theo phương châm: Cuộc số ng con người ổn định và hạnh phúc chính là nhờ biế t đủ và biế t dừng lại đúng lúc.

Nói cụ thể hơn tức là, ta phải số ng với tấ m lòng sao cho ham muố n thỏa mãn chỉ ở mức độ vừa phải, dẫu có hơi thiế u một chút cũng hài lòng. Những hoa trái phúc lạc của tự nhiên chúng ta nên sẻ chia, chung hưởng với mọi người và với muôn loài. Cho dù có ý kiế n phản bác rằ ng “ Sự việc không dễ như thế đâu”, hoặc “Cuộc số ng thực không đẹp đẽ như tranh vẽ” thì tôi vẫn tin chắ c rằ ng: Cách nghĩ, cách số ng minh triế t như vậy chắ c chắ n sẽ cứu được Nhật Bản và rộng ra nữa, chắ c chắ n sẽ cứu được thế giới.

Nhưng tôi muố n lưu ý rằ ng cách số ng “tri túc” không phải là cách số ng an phận hay tự mãn, tự hài lòng với hiện tại, không muố n hay không dám chấ p nhận những điề u mới mẻ. Nó cũng không phải là cách số ng trì trệ, thụ động, không có năng lực sáng tạo.

Để các bạn dễ hình dung, tôi lấ y ví dụ từ kinh tế : Tổng sản phẩm quố c nội GDP có thể không thay đổi, nhưng nội dung các hoạt động kinh tế tạo ra nó liên tục thay đổi. Những lĩnh vực sản xuấ t và dịch vụ không phù hợp sẽ mấ t dầ n, thay vào đó là sự ra đời của các lĩnh vực mới, các ngành nghề mới trong quá trình phát triển.

Đô´i với con người, đó cũng là cách sô´ng tràn đầ`y sinh lực và sáng tạo, luôn đào thải cái cũ, tiê´p nhận cái mới một cách lành mạnh, và những ý tưởng mới luôn nảy sinh trong quá trình sô´ng.

Nê´u thực hiện được điê`u đó thì chúng ta có thể bước trên con đường hòa hợp, thực hiện được khẩu hiệu tưởng chừng như chỉ là ảo vọng: Chuyển từ giai đoạn trưởng thành sang giai đoạn chín muô`i. Chuyển từ cạnh tranh sang cùng nhau chung sô´ng, cùng nhau tô`n tại.

Không biê´t chừng, khi đó sẽ xuâ´t hiện một nê`n văn minh mới dựa trên nê`n tảng của ĐỨC, của lòng vị tha. Nê´u như nê`n văn minh hiện tại được xây dựng trên cơ sở dục vọng của con người muô´n chinh phục tự nhiên, muô´n thỏa mãn cá nhân thì có lẽ nê`n văn minh dựa trên lòng vị tha, lòng nhân ái - muô´n cô´ng hiê´n cho cộng đô`ng, muô´n đem lại hạnh phúc cho người khác - sẽ khai hoa kê´t quả trong thời đại mới.

Nê`n văn minh đó có hình thái ra sao, có nội dung thê´ nào, bản thân tôi cũng chưa thật sự hiểu rõ. Biê´t đâu nó cũng chỉ là giâ´c mơ không tưởng, giô´ng như một bức tranh đẹp được vẽ trong tâm trí mà thôi?

Nhưng tôi muô´n nói đi nói lại điê`u này:

Nỗ lực để đạt được còn quan trọng hơn việc đạt được.

Nhân cách và tâm hô`n chúng ta sẽ được mài giũa trong những nỗ lực â´y.

Nhân cách và tâm hô`n chúng ta càng cao thượng và đẹp đẽ bao nhiêu thì chă´c chă´n con đường đi tới xã hội "vị tha", xã hội "tri túc", sẽ càng gâ`n lại bâ´y nhiêu.

5
Hòa hợp với dòng chảy của vũ trụ

Hai sức mạnh vô hình chi phối cuộc đời

Tôi cho rằng có bàn tay vô hình chi phối cuộc đời con người. Hơn nữa, có tới hai bàn tay vô hình.

Thứ nhất là số mệnh: Con người sinh ra trên thế giới này mỗi người có một số mệnh khác nhau. Con người bị số mệnh chi phối hoặc thúc đẩy mà không hề biết nó là cái gì. Có lẽ cũng có người có ý kiến khác nhưng tôi thì cho rằng số mệnh là có thật, một sự thật hiển nhiên.

"Một cái gì đó lớn lao" mà ý chí, sự tư duy của con người không thể chạm tới, chắc chắn đang chi phối đời sống. Nó bất chấp *hỉ, ô, ái, nộ* của chúng ta, chảy xuyên suốt cả cuộc đời, không ngừng không nghỉ như một dòng sông lớn đưa chúng ta ra biển cả.

Phải chăng con người bất lực trước số mệnh? Tôi không cho là vậy. Bởi vì còn có một bàn tay vô hình nữa. Đó là luật nhân quả báo ứng. Tức là, nếu chúng ta làm điều tốt sẽ cho kết quả tốt, nếu làm điều xấu sẽ cho kết quả xấu. Nhân thiện thì sinh quả thiện, nhân ác thì sinh quả ác - đó là quy luật giản dị, rõ ràng, ràng buộc trực tiếp nguyên nhân và kết quả.

Mọi việc xảy ra đối với chúng ta đều có nguyên nhân. Nó chính là suy nghĩ và hành động của chúng ta. Tất cả những hành động, suy nghĩ đó trở thành "*Nhân*" để rồi sinh ra "*Quả*". Hiện tại, bạn đang nghĩ về một điều gì đó, làm một việc gì đó thì tất cả những suy nghĩ và việc làm của bạn sẽ trở thành nguyên nhân nhất định dẫn tới một kết quả. Và rồi việc ứng phó với kết quả đó lại trở thành nguyên nhân dẫn tới các kết quả tiếp theo. Vòng tuần hoàn vô hạn

của luật nhân quả này chi phố́i cuộc đời chúng ta. Trong Chương 1, tôi đã viế́t "Điề̀u gì mà tâm không muố́n thì nó sẽ không đế́n", hay nói cách khác cuộc đời sẽ trở thành đúng như những gì mà ta đã vẽ ra trước đó. Điề̀u này cũng dựa trên luật nhân quả báo ứng. Bởi vì những điề̀u mà chúng ta đã nghĩ, chúng ta đã làm sẽ trở thành nguyên nhân đưa tới hiện thực tương ứng.

Trong Chương 3, tôi nhấ́n mạnh tầ̀m quan trọng của việc mài giũa nhân cách, nâng cao tâm hồ̀n, theo luật nhân quả này thì tâm thiện đã được gọt giũa chắ́c chắ́n trở thành nguyên nhân dẫn tới cuộc đời thiện.

Số́ mệnh và luật nhân quả, hai sức mạnh này chi phố́i cuộc đời của bấ́t cứ ai. Nế́u coi số́ mệnh là sợi chỉ dọc, luật nhân quả báo ứng là sợi chỉ ngang thì tấ́m vải cuộc đời của chúng ta đang được dệt lên.

Điề̀u quan trọng ở đây là so với số́ mệnh an bài thì luật nhân quả báo ứng có vai trò điề̀u chỉnh, làm cân bằ̀ng những sức mạnh áp chế́ cuộc đời chúng ta. Vì thế́, dù số́ mệnh đã có sẵn từ lúc ra đời, chúng ta vẫn có thể tác động để thay đổi bằ̀ng cách sử dụng luật nhân quả báo ứng.

Theo lẽ đó, bằ̀ng cách nghĩ điề̀u thiện, làm việc thiện, chúng ta có thể thay đổi vận mệnh của mình theo hướng tích cực. Con người một mặt bị số́ mệnh chi phố́i và mặt khác, con người còn có thể thay đổi số́ mệnh nhờ những suy nghĩ thiện, việc làm thiện của bản thân.

Nghĩ điều thiện, làm việc thiện

Số́ mệnh không phải là thứ đã được định sẵn bấ́t di bấ́t dịch. Chúng ta có thể thay đổi nó dựa vào luật nhân quả báo ứng. Đây không phải là điề̀u tôi nghĩ ra, mà là điề̀u Yasuoka Masahiro – nhà tư tưởng có ảnh hưởng lớn đế́n nhiề̀u chính trị gia, doanh nhân – học được từ tác phẩm *Âm chấ́t lục*, một tác phẩm cổ điển của Trung Quố́c mà ông đã đọc. *Âm chấ́t lục* là một cuố́n sách dưới thời nhà

Minh, giới thiệu câu chuyện liên quan đế n nhân vật Viên Liễu Phàm. Viên Liễu Phàm sinh ra trong một gia đình có truyề n thố ng về y thuật, cha mấ t sớm nên ông được chăm sóc bởi bàn tay người mẹ. Khi còn niên thiế u, ông đã được học ngành y để kế thừa gia nghiệp. Vào một ngày, đột nhiên có một ông lão tới thăm và nói rằ ng: "Ta là người nghiên cứu *Dịch học*, tuân theo thiên mệnh đế n để truyề n tinh hoa của *Dịch học* cho nhà ngươi". Rồ i ông lão hướng về phía người mẹ, nói: "Có lẽ bà muố n cậu bé này trở thành thầ y thuố c, nhưng cậu ấ y sẽ không đi theo con đường đó. Khi trưởng thành cậu ấ y sẽ đi vào con đường khoa cử". Sau đó ông lão còn dự đoán số phận của cậu bé, sẽ dự kỳ thi nào vào năm bao nhiêu tuổi, đỗ thứ hạng nào trong số bao nhiêu người, khi còn trẻ đã được cử làm quan tri phủ và được cấ t nhắ c lên vị trí rấ t cao, sẽ lập gia đình nhưng hiế m muộn về đường con cái và sẽ mấ t vào năm 53 tuổi"...

Sau đó, cuộc đời Liễu Phàm diễn ra đúng như những gì ông lão dự đoán. Và khi trở thành quan tri phủ, một hôm Liễu Phàm tới thăm một ngôi chùa, nơi có vị thiề n sư nổi tiế ng và cùng tọa thiề n với thiề n sư. Khâm phục tư thế tọa thiề n của Liễu Phàm, vị thiề n sư đã cấ t tiế ng khen ngợi: "Ngài tọa thiề n thật đĩnh đạc khoan thai, không mảy may phân tâm. Hẳn là ngài đã từng tu luyện ở chùa nào rồ i". Liễu Phàm đáp: "Tôi chưa từng tu luyện ở đâu cả" và kể lại câu chuyện về ông lão đã gặp thời niên thiế u. "Cuộc đời của tôi đúng như lời ông lão đã nói, việc tôi từ giã cõi đời ở tuổi 53 có lẽ là số phận của tôi. Vì thế mà bây giờ tôi chẳng mảy may suy nghĩ về điề u gì". Nghe Liễu Phàm giãi bày như vậy, vị thiề n sư bỗng đùng đùng nổi giận và lớn tiế ng mắ ng Liễu Phàm: "Ta cứ ngỡ người là một bậc thông tuệ, một hiề n nhân đã chứng ngộ. Hóa ra người cũng chỉ là hạng tầ m thường ngu dố t mà thôi".

Rồ i thiề n sư dịu giọng nói tiế p: "Thật ra, ông lão nói đúng. Mỗi người đề u có số phận trời định. Nhưng chẳng có ai cam chịu số phận như thế. Vẫn có câu đức năng thắ ng số. Nế u luôn nghĩ điề u thiện, luôn làm việc thiện thì cuộc đời sẽ trở nên tố t đẹp. Nế u chỉ nghĩ điề u ác và làm điề u ác thì cuộc đời rồ i sẽ chẳng ra gì. Luật nhân quả đó có ở muôn vật. Biế t luật nhân quả thì con người sẽ thay đổi được số phận".

Liễu Phàm là người biết lắng nghe, từ đó ông đã hành thiện tích đức. Kết quả là ông có con và tuổi thọ cũng vượt qua số năm được dự đoán. Ông qua đời ở tuổi thượng thọ.

Như vậy, ngay cả vận mệnh đã được Trời sắp đặt cũng có thể thay đổi bằng sức mạnh tích cực của con người. Nếu tích đức, hành thiện, nghĩ đến điều thiện thì luật nhân quả báo ứng sẽ tác động và chúng ta có thể có cuộc đời tốt đẹp hơn so với những gì số mệnh đã sắp đặt. Ông Yasuoka Masahiro cũng nói, đó là lập mệnh.

Tuy nhiên, trong thực tế, rất ít người tin vào quy luật này. Nhiều người còn cười nhạo cho rằng đó là điều phi khoa học. Đối chiếu với tri thức hiện đại thì quan niệm vận mệnh hay số phận bị liệt vào dạng mê tín và luật nhân quả báo ứng cũng chỉ là trò lừa phỉnh trẻ em giống như dạy chúng về đạo đức "Làm việc xấu sẽ bị ong đốt". Tất nhiên, với trình độ khoa học hiện nay cũng không có cách nào chứng minh được sự tồn tại của sức mạnh vô hình.

Nếu làm điều thiện, lúc nào cũng cho ngay kết quả tốt thì đương nhiên chúng ta sẽ không hoài nghi. Nhưng, hầu như không bao giờ nguyên nhân dẫn ngay tới kết quả. Không phải cứ hôm nay làm điều thiện thì ngày mai chuyện tốt đẹp sẽ đến, hơn nữa quan hệ nhân quả cũng ít thể hiện một cách rõ ràng giống như đáp số của phép tính 1+1=2. Vì sao vậy? Như phần trên đã đề cập, đó là bởi vì số mệnh và luật nhân quả báo ứng có quan hệ tương hỗ, đan xen vào nhau như quá trình dệt một tấm vải và chi phối cuộc đời của chúng ta. Hai sức mạnh vô hình này can thiệp lẫn nhau, ví dụ như trong thời gian vận hạn xấu dù làm được một điều thiện thì điều thiện đó sẽ bị chìm khuất dưới sức mạnh số phận và không dẫn tới ngay kết quả tốt. Tương tự, dù đã gây ra điều xấu một chút nhưng vào thời điểm tốt thì chưa hẳn là "nhân xấu dẫn đến quả xấu" ngay. Những chuyện như vậy vẫn thường xảy ra.

Không nên sốt ruột chờ đợi kết quả của luật nhân - quả

Việc khó nhận biết và không tin vào luật nhân quả báo ứng là do chúng ta chỉ nhìn nhận sự vật trong một khoảng thời gian ngắn. Tuy nhiên, từ suy nghĩ và hành động tới khi có kết quả phải có thời gian và thường là thời gian phải tính bằng năm.

Tuy vậy, nếu xem xét sự vật trong cả quá trình dài từ 20 đến 30 năm thì nhất định cuối cùng *Quả* sẽ phù hợp với *Nhân*. Trong 40 năm qua kể từ khi tôi bắt đầu sự nghiệp, tôi đã chứng kiến sự thăng trầm của rất nhiều người. Nếu nhìn cả quá trình 30 đến 40 năm thì hết thảy đều thấy được kết quả tương xứng với cách sống hàng ngày trong cuộc đời của từng người.

Nếu xem xét sự vật trong cả một quá trình dài thì những người cảm thấy tiếc nuối, ân hận vì đã không sống thành thực và không làm việc thiện sẽ thấy cuộc đời mình chỉ toàn gặp nỗi bất hạnh và cũng sẽ thấy những kẻ làm điều ác, những kẻ sống vô trách nhiệm cũng sẽ không thành công mãi được.

Mặt khác, trong thực tế cũng có kẻ làm việc xấu lại thành công do ăn may; người nỗ lực vì điều thiện lại gặp chuyện chẳng lành. Nhưng thời gian trôi qua, mọi thứ dần dần thay đổi, cuối cùng tất cả sẽ thu được kết quả khớp với lời nói, việc làm, cách sống của từng người và hoàn cảnh do người đó tạo ra. Chúng ta sẽ thấy "Nhân nào Quả ấy" thể hiện chính xác đến mức đáng sợ.

Cách đây vài năm, Kyocera đã giúp đỡ Công ty công nghiệp Mita, một hãng sản xuất máy photocoppy đang rơi vào tình trạng phá sản. Sau khi lập ra công ty mới với tên gọi Kyocera Mita, tôi tiến hành tái thiết nó. Một thời gian sau, kết quả kinh doanh dần dần được cải thiện, khoản nợ khổng lồ cũng được trả sớm hơn so với dự tính rất nhiều và giờ đây nó đã trở thành một trong những trụ cột của tập đoàn Kyocera.

Người có công trong quá trình tái thiết đó là người phụ trách bộ phận thiết bị thông tin của Kyocera, được bổ nhiệm làm giám đốc của Kyocera Mita và chịu trách nhiệm công cuộc tái thiết này. Thực ra, trước kia người đó đã từng là quản đốc nhà máy của một hãng chế tạo thiết bị điện tử viễn thông tiên tiến.

Công ty công nghiệp Mita trước đó đã phát triển mạnh mẽ đúng lúc đang rộ lên cơn sốt máy photocoppy, nhưng khi cơn sốt thoái trào thì công việc kinh doanh cũng xuống theo. Sau khi nhận được lời đề nghị giúp đỡ, Kyocera đã chi viện tài chính và coi nó là một thành viên tập đoàn. C chuyện này xảy ra cách đây hơn hai mươi năm.

Chúng tôi cũng nếm đủ muôn vàn vất vả trong quá trình tái thiết. Số là trong các nhân viên của Mita có những thành viên công đoàn quá khích. Họ đưa ra nhiều đòi hỏi vô lý khó chấp nhận, thậm chí còn kéo đến cả nhà tôi đặt điều, dèm pha ác ý. Bản thân tôi chịu nhiều điều phiền phức và Kyocera cũng chịu nhiều điều tiếng.

Kyocera đã dang tay giúp đỡ công ty cũng như toàn bộ nhân viên của họ đang bị dồn vào đường cùng, vậy mà chúng tôi phải chịu những chuyện thị phi và riêng bản thân tôi cũng chỉ biết im lặng. Nhưng rồi trong quá trình tái thiết, nhiều người trong số họ đã hiểu ra, cảm ơn sự giúp đỡ của Kyocera, sự giúp đỡ của Inamori.

Một trong số họ là giám đốc đầu tiên của Kyocera Mita mà tôi đã đề cập. Từ chỗ là người trước kia đã được cứu giúp thì lần này đã đứng ở phía đi cứu giúp. Những điều anh nói với tôi đã cho tôi một cảm nhận sâu sắc: “Có thời, tôi đã được người khác cứu. Dịp này tôi trở thành người đi cứu người khác. Tôi cảm nhận được vòng tròn của số mệnh. Với việc chịu trách nhiệm tái thiết công ty Kyocera Mita, cơ hội để tôi trả ơn đã tới. Tôi đã cảm nhận rõ luật nhân quả!”.

Sau khi nghe lời giãi bày của anh, tôi thực sự cảm động. Khi xem xét sự vật trong cả một quá trình dài thì quan hệ nhân quả rất rõ ràng. Không thể nào cứ làm điều thiện mà kết thúc với kết quả xấu, có thể trong nhất thời tôi đã phải chịu nhiều sức ép nhưng kết cục tôi đã thành công trong công cuộc tái thiết và cũng đã nhận được lòng biết ơn từ các nhân viên Mita. Tôi tin tưởng chắc chắn vòng tuần hoàn nhân thiện dẫn tới quả thiện sẽ còn mở rộng hơn nữa.

Trong cuốn sách “Thái căn đàm” thời nhà Minh của Trung Quốc có câu: “Làm việc thiện mà chưa nhìn thấy lợi ích của nó cũng

giố ng như tìm quả dưa gang nằ m khuấ t trong đám cỏ tạp". Câu này có nghĩa là mặc dù làm điề u tố t nhưng kế t quả tố t chưa xuấ t hiện thì cũng giố ng như quả dưa gang lặng lẽ phát triển lẫn trong đám cỏ mà chúng ta không nhìn thấ y. Để nhân quả báo ứng thì cầ n có thời gian. Khắ c sâu điề u này trong tâm, chúng ta không được nóng vội, số t ruột về kế t quả mà hãy lặng lẽ hàng ngày làm điề u thiện. Sự nỗ lực rồ i sẽ được đề n đáp.

Dòng chảy của vũ trụ khiến vạn vật không ngừng trưởng thành

Nhân quả báo ứng là quy luật của tự nhiên. Nế u nhìn sự vật trong cả quá trình lâu dài thì không thấ y nghịch lý: Nhân thiện đưa đế n quả ác hay nhân ác đưa đế n quả thiện, mà tấ t cả đề u theo chu trình thuận: Nhân thiện – quả thiện, nhân ác – quả ác. Bởi vì nó tuân theo quy luật của Trời. Điề u này rấ t rõ ràng ngay cả khi chúng ta suy nghĩ về quá trình kiế n tạo vũ trụ.

Cách đây 13 tỷ năm, dưới áp suấ t và nhiệt độ cực cao một vụ nổ lớn đã sinh ra vũ trụ này và tới tận ngày nay vũ trụ vẫn tiế p tục nở – đó là thuyế t Big Bang và lý thuyế t này đã được chứng minh trong khoa học vật lý vũ trụ. Cũng có thể nói vũ trụ đang không ngừng trưởng thành, chẳng khác nào một thực thể số ng.

Tức là khi vũ trụ bắ t đầ u hình thành thì các đồ ng phân tử gố c được kế t hợp lại do vụ nổ. Nhờ đó mà proton, neutron, meson được sinh ra, chúng hình thành hạch nguyên tử, đưa vào trong các electron và nguyên tử được tạo ra.

Thông qua phản ứng nhiệt hạch dung hợp, các loại nguyên tử ra đời. Các nguyên tử đó kế t hợp với nhau tạo ra phân tử. Các phân tử lại kế t hợp với nhau hình thành cao phân tử. Cao phân tử hình thành các chuỗi AND và sản sinh ra sự số ng.

Trải qua thời gian dài dặc, sự số ng nguyên sơ liên tục tiế n hóa sinh ra sinh vật cao cấ p là loài người – nên có thể nói lịch sử của vũ

trụ là quá trình vận động, tiế́n hóa, phát triển đế́n sự số́ng cao cấ́p.

Vì sao quá trình tiế́n hóa đó lại xảy ra? Vì sao vũ trụ lặp đi lặp lại liên tục quá trình sinh thành, phát triển không ngừng nghỉ cho đế́n khi trở thành con người?

Cũng có giả thuyế́t cho rằ̀ng quá trình tiế́n hóa đó đơn thuầ̀n là do ngẫu nhiên, hoàn toàn không có mục đích – nhưng giả thuyế́t này không bình thường. Thà cho rằ̀ng quá trình tiế́n hóa đó mang tính tấ́t yế́u do tuân theo ý chí của Thượng đế́ là đấ́ng sáng tạo ra tấ́t cả nghe còn hợp lý hơn. Tôi nghiêng về̀ giả thuyế́t cho rằ̀ng trong vũ trụ tồ̀n tại một ý chí và sức mạnh, thể hiện bằ̀ng năng lượng khiế́n cho vạn vật sinh thành và phát triển không ngừng không nghỉ. Hơn nữa, đó là ý chí sáng tạo muố́n hướng tấ́t cả, từ sinh vật cao cấ́p là con người cho đế́n những sinh vật vô tri vô giác, theo chiề̀u hướng tố́t. Quy luật nhân quả báo ứng – làm việc thiện sẽ mang tới điề̀u tố́t - được hình thành, cũng như quá trình kế́t hợp giữa các nguyên tử, phân tử, và tiế́p tục tiế́n hóa đế́n tận bây giờ cũng là bởi sự thúc đẩy của dòng chảy ý chí và sức mạnh đó.

Làm cho vạn vật trưởng thành và phát triển, dẫn đường cho sự số́ng đi về̀ hướng tố́t, đó chính là ý chí của vũ trụ. Nói cách khác, mục đích luận tạo ra quá trình tiế́n hóa khiế́n cho trong vũ trụ tràn đầ̀y sự thương yêu và tấ́m lòng từ bi. Theo lẽ đó, việc suy nghĩ và số́ng sao cho phù hợp, hài hòa với với ý chí thiện hảo, với "lòng thương yêu" lớn lao của đấ́ng sáng tạo là quan trọng hơn hế́t thảy. Bởi vì vũ trụ tràn đầ̀y ý chí hướng thiện nên việc nghĩ điề̀u thiện, làm việc thiện đương nhiên sẽ mang tới kế́t quả tố́t, tới thành quả tương xứng.

Nói tóm lại như những gì tôi đã đề̀ cập đế́n, điề̀u quan trọng là lòng biế́t ơn và sự thành thật, làm việc chăm chỉ, biế́t lắ́ng nghe, không quên nhìn lại bản thân, không thù hận, không ghen tỵ và nuôi dưỡng tinh thầ̀n vị tha luôn nghĩ đế́n người khác trước khi nghĩ đế́n bản thân mình... Những thiện ý, thiện hành như vậy đề̀u là hành vi tuân theo ý chí hướng thiện của vũ trụ, tấ́t yế́u sẽ dẫn con người đế́n thành công và số́ mệnh cũng được cải thiện. Nói gọn lại,

sự thành bại của con người hay mọi sự vật đê`u được quyê´t định bởi việc có đô`ng điệu với dòng chảy ý chí của vũ trụ hay không.

Đây là một nguyên lý rấ´t đơn giản. Vạn vật tô`n tại trong vũ trụ, trưởng thành và phát triển theo định hướng đó là điê`u tấ´t yê´u. Con người chúng ta cũng không thể ngoại lệ. Vì thê´ nê´u cách suy nghĩ và cách sô´ng của chúng ta thuận theo ý chí của vũ trụ thì cả cuộc đời lẫn công việc nhấ´t định sẽ trôi chảy.

Một sức mạnh vĩ đại đang thổi sự sống vào muôn vật

Sự sô´ng là sản phẩm tấ´t yê´u sinh ra do ý chí của vũ trụ mà không phải là do những ngẫu nhiên. Cách nghĩ vê` sự sô´ng như thê´ không có gì đặc biệt. Ông Murakami Kazuo, giáo sư danh dự trường đại học Kutsuba - tôi đã từng đê` cập ở phâ`n trước - đã dùng từ "*something grade*" để chứng minh sự tô`n tại của đấ´ng sáng tạo. Giáo sư Murakami Kazuo nổi tiê´ng thê´ giới vê` các công trình nghiên cứu gen di truyê`n. Theo những nghiên cứu này thì chỉ có thể nói rằ`ng có một ý chí huyê`n bí, vượt trên mọi hiểu biế´t của con người, đang điê`u khiển vũ trụ.

Nói đê´n gen là nói đê´n thông tin di truyê`n dù là của con người, của động vật, của thực vật hoặc những sinh vật đơn giản như nấ´m, khuẩn đại tràng..., tấ´t cả đê`u sử dụng 4 mã sô´ hình thành nên các chuỗi ADN. Ngay cả sinh vật cao cấ´p như con người cũng được tạo nên chỉ từ 4 "viên gạch" cơ bản này. Trong mỗi tê´ bào của con người có tới 3 tỷ thông tin di truyê`n được ghi nhận, nê´u in lượng thông tin này thành sách, mỗi quyển 1 nghìn trang thì chúng ta có được một lượng sách khổng lô` lên tới 1 nghìn quyển. Gen thông tin di truyê`n có trong từng tê´ bào và mỗi con người có 6 tỷ tê´ bào cấ´u thành. Điê`u làm chúng ta ngạc nhiên hơn nữa là nê´u tập hợp toàn bộ DNA của 7 tỷ người sô´ng trên trái đấ´t thì trọng lượng của nó cũng chỉ tương đương với trọng lượng một hạt gạo. Trong vi thể nhỏ bé như vậy, lượng thông tin khổng lô` được sắ´p xê´p một cách mạch lạc không hê` lẫn lộn.

Suy nghĩ đến đây thì khó có thể cho rằng sự sống được hình thành bởi một sự ngẫu nhiên nào đó, mà chúng ta phải gọi quá trình hình thành sự sống là kỳ tích. Nếu không giả định có sự tồn tại của "một cái gì đó" lớn lao vượt xa trí tưởng tượng của con người và đang chi phối toàn bộ vũ trụ thì không sao giải thích được. Giáo sư Murakami Kazuo đã đặt tên cho tồn tại đó là *something grade*.

Something grade, tôi không rõ nó ra sao, nhưng có thể xác quyết rằng nó là sự tồn tại vĩ đại đã sáng tạo ra vũ trụ và sự sống. Có người gọi tồn tại đó là thánh thần, còn tôi gọi nó là dòng chảy năng lượng của vũ trụ hoặc là ý chí vũ trụ. Gọi theo cách nào thì gọi nhưng tóm lại nó là một điều bí ẩn đối với năng lực nhận thức có hạn của con người.

Tuy nhiên, tôi nghĩ chúng ta nên khẳng định về sự tồn tại của "một cái gì đó" vĩ đại. Nếu không khẳng định sự tồn tại thì không thể giải thích được quá trình hình thành, phát triển của vũ trụ hay cấu tạo tinh xảo của sự sống.

Loài người chúng ta chẳng qua chỉ là đang mượn sức sống từ sự tồn tại vĩ đại ấy. Nói cách khác, qua bàn tay của đấng tạo hóa – năng lượng sống hiện hữu khắp mọi nơi trong vũ trụ và không ngừng thổi sự sống vào vạn vật. Năng lượng này chính là sức mạnh và tình thương yêu mong muốn đưa vạn vật đi theo hướng tốt.

Khoảng 30 năm trước, khi Kyocera lần đầu tiên thành công trong việc tổng hợp đá quý nhân tạo, tôi đã từng cảm nhận được ý chí vũ trụ như vậy. Loại đá quý nhân tạo mà chúng tôi tổng hợp có kết cấu hoàn toàn giống với đá quý tự nhiên, được chế tạo bằng phương pháp làm nguội dần các oxid kim loại có thành phần giống đá quý tự nhiên từ nhiệt độ cao. Quá trình làm nguội các thành phần đã tan chảy hoàn toàn, tức là cấy những tinh thể đá quý tự nhiên vào làm "nhân", khiến chúng tái kết tinh giống như là nuôi cấy chúng vậy. Tuy nhiên, chọn được thời điểm thích hợp để cấy "nhân" là khó nhất; nếu cấy quá sớm tinh thể sẽ tan chảy do nhiệt độ cao; nếu cấy quá muộn thì không đưa "nhân" được.

Suốt 7 năm vừa làm vừa mày mò, tìm hiểu cuối cùng tôi đã thành công. Khi quan sát trạng thái hình thành đá quý nhân tạo từ những tinh thể đá quý tự nhiên được cấy vào thời điểm thích hợp chẳng khác nào như nhìn thấy sự sống trưởng thành, khiến tôi nghĩ rằng có một sức mạnh nào đó đã tác động vào chúng. Tôi có thể cảm nhận thấy chắc chắn đang tồn tại "một cái gì đó" mà mắt thường không thể nhìn thấy. Đó là ý thức, tư tưởng, lòng thương yêu, sức mạnh, năng lượng... mạnh mẽ và âm thầm đang hướng vạn vật đến chiều hướng tốt giống như tôi đã thấy vật chất trưởng thành chẳng khác nào thực thể sống qua ví dụ nói trên.

Ý chí phổ quát trong không gian vô hạn trở thành cội nguồn phát sinh sự sống, là gốc rễ và cũng là động lực của vạn vật.

Ý chí vũ trụ, *something grade*, bàn tay vô hình của đấng sáng tạo ... gọi thế nào cũng được, tôi chỉ nghĩ rằng chúng ta hãy tin vào sự tồn tại của trí và lực bí ẩn, không thể đo được bằng thước đo khoa học hiện nay. Bởi vì nó không chỉ quyết định cho sự thành bại của cuộc đời mà nó còn giúp xóa bỏ những cái xấu, sự ngạo mạn trong con người và mang lại đức, thiện – sự khiêm tốn.

Vì sao tôi quyết chí quy y cửa Phật?

Đấng tạo hóa chờ đợi điều gì khi sinh ra chúng ta trong thế gian này? Vì sao đấng tạo hóa lại định sẵn việc ban cho chúng ta sự sống để loài người không ngừng trưởng thành và phát triển? Nói cách khác chúng ta phải sống ra sao để có thể đáp ứng định hướng lớn lao đó của vũ trụ? Điều tự vấn này có thể là một câu hỏi lớn mà tri thức con người chưa chạm tới được. Tôi cho rằng không có câu trả lời nào khác ngoài việc nâng cao tâm hồn con người lên tận thiện, tận mỹ.

Tôi đã đề cập nhiều lần về điều này, đó là khi từ giã cõi đời, chúng ta hãy trở nên thiện hảo hơn dù chỉ một chút so với lúc sinh ra. Cuộc sống ngắn ngủi khuyến khích con người nghĩ điều thiện, làm việc thiện, không ngừng hoàn thiện nhân cách và nhờ vậy ít nhiều cũng có thể nâng cao tâm hồn vào thời điểm từ giã cuộc đời.

Đó chính là mục đích mà đấng tạo hóa mong muốn khi ban sự sống cho chúng ta.

Đứng trước mục đích lớn lao đó, tài sản, địa vị, danh dự mà chúng ta đã tạo dựng trong cuộc sống này hoàn toàn nhỏ bé. Cho dù con người có địa vị cao đến đâu, sự nghiệp thành công đến thế nào, của cải có nhiều đến mức cả mấy cuộc đời cũng không sử dụng hết, tất cả cũng chỉ là những thứ bỏ đi so với tầm quan trọng của việc mài giũa nhân cách và nâng cao tâm hồn.

Mục đích cuối cùng mà cuộc sống mỗi người nhắm tới là như vậy. Cuộc đời được ban tặng cho mỗi người chính là nơi để tu luyện.

Tôi đã nhắc đi nhắc lại nhiều lần, việc tinh tiến trong cuộc sống hàng ngày là hết sức quan trọng để mài giũa nhân cách và nâng cao tâm hồn. Việc lưu tâm và làm theo sáu phép sửa mình sẽ giúp chúng ta theo đuổi mục tiêu ấy. Mặc dù còn mơ hồ nhưng tôi đã dần dần cảm nhận điều này thông qua các biến cố của cuộc sống. Như tôi đã nói từ trước, khi đến tuổi sáu lăm tôi có dịp tìm hiểu lại cuộc đời mình với mong muốn có được đức tin thực sự, tôi đã xuống tóc đi tu.

Và cũng đã từ lâu, tôi có ý định đến năm sáu mươi tuổi, sẽ từ bỏ mọi việc đang làm để hiến bản thân cho giáo lý của Đức Phật. Nhưng, tuổi sáu mươi lại đúng vào lúc tôi bắt đầu gây dựng quy trình điện thoại di động không thể giao phó cho người khác. Đến năm sáu mươi lăm tuổi tôi nghĩ không thể trì hoãn việc quy y cửa Phật lâu hơn nữa, tôi đã rút lui khỏi chức chủ tịch Kyocera và KDDI, vào chùa đi tu.

Trước đây tôi đã từng nghĩ sẽ chia cuộc đời mình thành ba giai đoạn. Cứ coi như sẽ sống được tám mươi năm trên cõi đời này thì hai mươi năm kể từ lúc chào đời cho đến khi tự đứng vững trên đôi chân của mình được coi là giai đoạn đầu tiên. Bốn mươi năm tiếp theo, từ 20 tuổi đến năm 60 tuổi là giai đoạn thứ hai - đây là quãng thời gian dấn thân vào xã hội, không ngừng nỗ lực vừa học hỏi vừa làm việc ,vì mọi người vì xã hội.

Còn giai đoạn thứ ba là khoảng thời gian 20 năm kể từ năm 60 tuổi. Đây là quãng thời gian dành để chuẩn bị cho chuyển đi vào thế giới tâm linh. Tôi nghĩ nếu như cần thời gian 20 năm để dấn thân vào xã hội thì cũng cần từng ấy thời gian để chuẩn bị cho việc tiếp đón cái chết.

Cái chết sẽ khiến thân xác tan biến nhưng linh hồn chúng ta vẫn tồn tại. Tôi tin vào điều này nên đối với tôi cái chết trong kiếp này chẳng qua là việc bắt đầu của hành trình mới của linh hồn. Chính vì thế để chuẩn bị kỹ lưỡng cho chuyển đi, 20 năm cuối cùng tôi xem là cơ hội để tìm hiểu lại "Cuộc đời là gì?" và chuẩn bị cho cái chết. Nghĩ như thế nên tôi đã quyết tâm thụ giới.

Không ngừng tinh tiến mới là điều đáng qúy

Đối với tôi, việc xuống tóc và tu hành sau đó là hoàn toàn nghiêm túc và là một trải nghiệm sâu sắc. Thông qua việc đi hành khất nhận bố thí, tôi có thể tiếp xúc sâu hơn với lời dạy từ bi của Đức Phật. Sau khi xuất gia, nếu như tôi đã thấy một thế giới mới thì cũng có cả suy nghĩ: "Trước kia mình đã nỗ lực thế nào thì nay cũng vẫn tiếp tục nỗ lực như thế". Tôi được biết một câu trong Thiền: "Trước khi *Ngộ* đã bổ củi, gánh nước. Sau khi *Ngộ* cũng vẫn bổ củi, gánh nước". Ngay cả sau khi đã quy y cửa Phật, tôi vẫn ở trong cuộc sống thấm đẫm bụi bặm thế gian. Tuy nhiên, tôi cảm nhận được rằng bên trong con người tôi có một cái gì đó thay đổi.

Ví dụ, nhờ tu hành tôi mới có cơ hội nhận thấy sự chưa chín muồi của tâm hồn mình. Vậy mà, với vai trò người đứng đầu công ty, tôi đã từng chỉ đạo cấp dưới huấn thị họ những lời to tát, viết thành sách, thuyết giảng những điều cứ như mình đã hiểu thấu đáo. Nhưng tôi đã được chỉ cho thấy những điều chưa ổn, chưa thấu suốt lẫn khuất trong con người mình như thế nào và tôi đã tỉnh ngộ.

Tôi cũng đã có dịp khắc sâu trong tâm hình ảnh những con người vô danh nhưng thực sự tuyệt vời. Đó là những tâm hồn cao cả thực sự. Những người như thế thật cao quý làm sao. Họ có một trí tuệ sâu sắc, giàu lòng cảm thông sâu sắc hơn vô số những người đạt được thành công, có tài sản và danh tiếng.

Còn một điều nữa, đó là dù có cố gắng tu hành bao nhiêu thì những phàm phu tục tử chúng ta xem ra không thể đạt tới cảnh giới của *Ngộ*. Việc những kẻ tầm thường đạt tới cảnh giới của *Ngộ* là điều không tưởng. Tôi đã cảm nhận sâu sắc điều này.

Trong lễ xuống tóc, sư thầy hỏi liệu tôi có chắc chắn tuân thủ giới luật không. Tôi đã trả lời là tuân thủ và được chấp nhận cho thụ giới. Tôi đã trì giới và được nhận vào làm lễ quy y. Tuy vậy tôi nghĩ rằng mình khó có thể hoàn toàn tuân thủ.

Cho dù đã có nỗ lực trì giới, cho dù luôn tinh tiến, cho dù có ngồi thiền hàng vài trăm giờ đi chăng nữa thì cuối cùng tôi cũng không đạt tới cảnh giới của *Ngộ*. Những người mà ý chí mềm yếu và không thể rũ bỏ hoàn toàn nỗi phiền muộn như tôi thì có nỗ lực làm việc thiện để mài giũa tâm hồn bao nhiêu đi nữa cũng không thể hoàn toàn loại trừ tư dục, không thể lúc nào cũng có lòng vị tha. Cho dù có nỗ lực trì giới như thế nào đi nữa thì cũng không thể tránh khỏi có lúc phá giới. Con người, trong đó có tôi, là một tồn tại không hoàn hảo.

Tuy nhiên, tôi cũng hiểu rõ rằng, việc cố gắng nỗ lực để đạt tới cảnh giới của *Ngộ* tự bản thân nó cũng là điều đáng quý cho dù cuối cùng không thành công.

Trong thực tế cuộc sống cho dù không thể tuân thủ hoàn toàn giới luật nhưng điều quan trọng là tâm ý tuân thủ, tâm ý tự tỉnh ngộ, tự răn đe bản thân một cách nghiêm túc về khả năng đã không thể giữ đúng giới luật. Chính việc suy nghĩ được như vậy mới là điều quan trọng và việc ngày ngày sống với tâm thế đó cho dù không đạt tới cảnh giới của Ngộ thì cũng giúp việc mài giũa tâm trí. Tôi tin vào điều này sau khi xuống tóc đi tu.

Thầ n, Phật hay ý chí của vũ trụ luôn ưu ái những người đang nỗ lực để vươn lên. Hãy tự xem xét lại những khiế m khuyế t trong khả năng của mình: Làm chưa được và lại tiế p tục nỗ lực không ngừng. Thầ n, Phật sẽ giúp những người như thế .

Liệu tâm trí có thể được mài giũa nế u chỉ bằ ng nỗ lực không ngừng nghỉ? Tôi cho rằ ng "được". Nói cách khác, chính ý chí muố n mài giũa nhân cách, nâng cao tâm hồ n và quá trình thực hiện việc đó mới đáng quý. Bởi vì đó là hành vi phù hợp với trí tuệ và lòng từ bi của Đức Phật, phù hợp với ý chí vũ trụ.

Tôi nghĩ rằ ng tâm linh con người có cấ u trúc đa tầ ng hình thành bởi các vòng tròn đồ ng tâm. Tức là nó có cấ u tạo nhiề u lớp theo thứ tự từ ngoài vào trong như sau:

1. Lý tính – tri thức lý luận bẩm sinh.
2. Tính cách – sự chi phố i của các giác quan và cảm xúc...
3. Bản năng – động lực duy trì thể trạng
4. Linh hồ n – nghiệp và kinh nghiệm đã tập hợp được ở kiế p này
5. "Chân ngã" - tạo thành "lõi" của thực thể, được định hướng theo hướng chân – thiện – mỹ.

Ở kiế p này khi chúng ta chào đời thì đã có sẵn ba lớp: Chính giữa là "chân ngã", bao quanh "chân ngã" là "linh hồ n" và bên ngoài "linh hồ n" là bản năng.

Theo thời gian con người hình thành tính cách bao phủ bản năng và chuẩn bị hình thành lý tính. Điề u này có nghĩa là trong quá trình sinh ra và trưởng thành, con người dầ n dầ n tạo thành nhiề u lớp bao bọc lấ y lõi "chân ngã". Ngược lại, khi con người lớn tuổi già đi thì các lớp ngoài "bong" dầ n ra. Giả dụ quá trình mấ t trí nhớ thì đầ u tiên là lớp lý tính bị suy yế u - con người bị suy yế u về tư duy, tri thức và lý luận dẫn đế n làm lộ ra lớp tính cách, lớp tính cách này sẽ làm cho người già có hành động giố ng như trẻ em. Theo thời gian, mọi tính cách cũng bị mài mòn đi và lớp bản năng hiện ra. Cuố i cùng lớp bản năng "sức số ng" cũng mấ t dầ n và khiế n con người tiế n dầ n đế n cái chế t.

Ở đây có hai lớp quan trọng nhất là "chân ngã" và "linh hồn". Chúng khác nhau như thế nào? "Chân ngã" là phần cốt lõi theo đúng nghĩa đen, là phần thực thể đồng nhất với vũ trụ "chân như". Theo cách nói của Phật giáo thì khi chạm đến chân ngã là mở ra con mắt "trí huệ, mở ra cảnh giới của *Ngộ, con người* có thể thấu suốt mọi chân lý của vũ trụ. Cũng có thể coi đây là biểu hiện ý chí vũ trụ. Theo Phật giáo thì Phật tính có trong tất cả mọi vật: "núi, sông, cây cỏ, tất cả đều mang Phật tính" và "chân ngã" chính là Phật tính đó. "Chân ngã" cũng có nghĩa là bản chất của mọi sự vật, là chân lý của đời sống. "Chân ngã" hiện hữu trong tâm hồn con người.

"Chân ngã" là Phật tính nên tràn đầy tình thương yêu, trung thực, hài hòa hay nói cách khác nó bao gồm cả chân - thiện - mỹ. Con người là một thực thể luôn khao khát "chân - thiện - mỹ" bởi vì nằm chính giữa tâm hồn là "chân ngã" vốn đã hàm chứa "chân - thiện - mỹ".

Từ hoạn nạn, khó khăn có thể chuyển đổi nghiệp

Linh hồn bao phủ "chân ngã". Tất cả những tư tưởng và hành động, hay ý thức và trải nghiệm đều được tích lũy trong linh hồn. Kể cả mọi tư niệm, hành vi của bản thân ta ở kiếp này cũng được gắn kết vào đó.

Nói cách khác, linh hồn tạo nên *Nghiệp*, hàm chứa và tích lũy mọi thiện ý và ác ý, hành vi thiện và hành vi ác trong suốt quá trình luân hồi. Bởi vậy, nếu như "chân ngã" ở muôn người đều như nhau thì linh hồn ở mỗi người mỗi khác.

Tôi vẫn nhớ khi còn nhỏ bị mẹ mắng là "linh hồn con xấu xa". Câu nói như thế ở vùng Kagoshima quê tôi ám chỉ những người căn tính không tốt, tính cách không chân thực. Mặc dù còn nhỏ nhưng trong linh hồn tôi đã hàm chứa một *Nghiệp* xấu nào đó, nó làm lệch lạc một phần tính cách của tôi. Có lẽ mẹ tôi đã nhìn thấy điều đó.

Vậy Nghiệp gắn kết trong linh hồn là cái gì? Người đã chỉ dạy sâu sắc điều này cho tôi là lão sư Nishikata Tansetsu – trưởng môn phái Lâm Tế tại Tôn Tâm Tự – cũng là người đã giúp tôi xuống tóc đi tu.

Câu chuyện gần hai mươi năm về trước. Lúc đó Kyocera đã sản xuất và kinh doanh khớp gối nhân tạo bằng gốm công nghệ cao khi chưa nhận được giấy phép của Bộ Y tế, do đó đã phải hứng chịu cơn bão chỉ trích từ các phương tiện truyền thông.

Việc này xảy ra do trước đó chúng tôi đã thành công trong việc nghiên cứu và sản xuất khớp háng nhân tạo – sản phẩm được Bộ Y tế cho phép và cũng chiều theo mong muốn mạnh mẽ của bác sỹ và nhu cầu của bệnh nhân đối với khớp gối nhân tạo cộng với sự bất cẩn của bản thân tôi. Trong suốt thời gian bị phê phán tôi đã im lặng không biện hộ trước mọi ý kiến chê trách.

Tôi đến thăm lão sư Nishikata Tansetsu và bộc bạch nỗi khổ tâm của tôi khi bị báo chí dựng chuyện lên án ra sao. Hình như lão sư đã đọc báo nên có biết về vấn đề này. Tôi cũng mong những lời an ủi ấm áp từ lão sư nhưng lão sư lại nói với tôi: “Cậu khổ sở quá phải không? Chẳng có cách nào khác. Trong cuộc sống thì đương nhiên cũng có lúc phải khổ tâm”. Rồi lão sư nói tiếp: “Khi gặp hoạn nạn, khó khăn thì phải vui lên chứ đừng thất vọng. Chính nhờ hoạn nạn mà cái *Nghiệp* gắn trong linh hồn từ trước cho tới bây giờ sẽ được chuyển đổi. Nhờ gặp hoạn nạn như vậy mà *Nghiệp* biến mất. Lẽ ra cậu phải nên ăn mừng chứ.” Chỉ một lời nói đó thôi mà tôi thấy như mình đã được cứu giúp. Tôi có thể tiếp nhận không biện hộ những lời phê phán từ thế gian giống như chấp nhận thử thách mà Trời đã dành cho tôi. Thật sự là lão sư đã cho tôi lời khuyên tuyệt vời nhất, có ý nghĩa hơn mọi lời an ủi khác. Tôi đã học được ý nghĩa của cuộc sống con người và học được cả chân lý vĩ đại ẩn sâu trong các biến cố.

Gọt giũa tâm hồn bằng trí tuệ và lương tâm hơn là muốn đạt tới cảnh giới ngộ

Nói đế n linh hồ n thì có lẽ không ít người phản đố i. Nhưng chúng ta vẫn thường được nghe những câu chuyện kể về sự tồ n tại của linh hồ n hoặc chính bản thân chúng ta đã từng trải nghiệm. Điề u được gọi là "trải nghiệm chế t lâm sàng" có lẽ là một trong số đó. Đó là câu chuyện về những người "đã một lầ n chế t" vì tai nạn hay bệnh tật nhưng đã số ng lại sau khi cảm thấ y cơ thể nhẹ bỗng bay lên trầ n nhà và từ trên cao nhìn thấ y các bác sỹ đang loay hoay với xác chế t là mình. Hoặc nhìn thấ y một thế giới kỳ bí xuấ t hiện trước mắ t. Trong số người quen của tôi cũng có người đã từng chế t lâm sàng.

Người đó ngã xuố ng vào lúc nửa đêm do bệnh tim phát tác và được đưa vào bệnh viện. Mặc dù tim đã ngừng đập nhưng nhờ sự cứu chữa tận tâm của các bác sỹ nên đã số ng lại. Nghe nói là trong lúc được các bác sỹ cứu chữa, người đó thấ y mình đi dạo trên một cánh đồ ng hoa ở một nơi nào đó. Và không hiểu sao anh ta lại thấ y tôi lại xuấ t hiện đi ngược chiề u với anh ta. Nhìn thấ y người đó tôi hỏi "Anh đang làm gì thế ?". Trong khoảnh khắ c đó, đột nhiên anh ta nhận ra tôi và số ng lại trên giường bệnh.

Sau khi được nghe trải nghiệm như vậy từ người bạn, tôi có dịp suy nghĩ: "Thân xác và linh hồ n là hai thứ tách biệt". Người đó kể rằ ng phong cảnh mà anh ta nhìn thấ y ở ranh giới của sự số ng và cái chế t thật sự là một thế giới có thật. Mặc dù thân xác đã chế t vậy mà anh ta vẫn nhớ mình đang ở trong "một thế giới khác", và cảm nhận được phong cảnh của nó. Qua câu chuyện tôi hiểu là sau khi lìa khỏi thân xác, linh hồ n tồ n tại ở một chỗ khác. Linh hồ n sẽ luân hồ i chuyển kiế p. Khi chúng ta sinh ra trên cõi đời này đã mang theo "Nghiệp" được tạo thành từ kiế p trước và chúng ta chồ ng tiế p lên đó *Nghiệp* của kiế p này rồ i đế n dầ n với cái chế t.

Linh hồ n ẩn giấ u "Chân ngã" gắ n liề n với Phật tính vô cùng đẹp đẽ và trong sáng. Nế u "Chân ngã" đó được hiển lộ thì con người sẽ có một trái tim đẹp, những suy nghĩ thiện và chỉ làm việc thiện.

Nhưng linh hồn chúng ta hàm chứa *Nghiệp* và bản năng đầy dục vọng đã bao phủ, tạo nên bức tường ngăn cản "Chân ngã" hiển lộ. Có thể nói việc tập thiền, cũng không ngoài mục đích là mài giũa con người. Đó là quá trình mài từ ngoài vào trong giống như quá trình mài ống kính. Trước tiên là mài đi lớp lý tính ngoài cùng, chạm đến lớp tính cách, tiếp tục mài bỏ lớp tính cách đó, chạm đến lớp bản năng, lại mài bỏ lớp bản năng đó đi cho đến cuối cùng "Chân ngã" hiển lộ. Việc tu hành cũng là việc mài giũa để chạm tới "Chân ngã". Tức là đạt tới *Ngộ*.

Nếu chạm được tới "Chân ngã" thì chắc chắn chúng ta sẽ hiểu được mọi chân lý và có được trí huệ của Phật. Người đạt tới cảnh giới đó sẽ không còn bị bản năng hay dục vọng chi phối và sẽ sống cuộc đời "vì loài người, vì thế gian".

Tuy nhiên, như tôi đã nói từ trước, con người tầm thường không thể đạt tới cảnh giới *Ngộ*. Đối với phàm phu tục tử, việc mài giũa nhân cách để hiển lộ "Chân ngã" là việc hầu như không thể.

Vậy phải làm thế nào? Tôi cho rằng điều quan trọng là dùng trí tuệ và lương tâm để kiềm chế dục vọng, bản năng và nỗ lực làm chủ con người mình.

Tuân theo trí tuệ và lương tâm phát sinh từ "Chân ngã", con người sẽ thâu nạp được các quan niệm đạo đức, luân lý và tạo thiện nghiệp. Nói cách khác, con người sẽ khắc sâu trong tim cách nghĩ "vì loài người vì thế gian", cách sống "Biết đủ", không để dục vọng thao túng.

Việc kiềm chế dục vọng và bản năng bằng lương tâm và trí tuệ như vậy cộng với việc ngày ngày tích lũy "Kinh nghiệm thiện" sẽ dẫn tới việc mài giũa nhân cách và làm cho bản thân mình tiến gần hơn tới cảnh giới Ngộ. Làm được như vậy, con người sẽ chuyển Nghiệp, tạo Nghiệp thiện, trừ Nghiệp ác không chỉ trong kiếp này mà còn được kế thừa tới tận kiếp sau nữa.

Sự vật dù nhỏ đến đâu cũng có một vai trò

Bản chất của con người là gì? Vì lẽ gì, chúng ta được sinh ra trên thế gian này?

Đây có lẽ là chủ đề mà chừng nào con người còn sống thì sẽ còn tiếp tục tìm hiểu. Liên quan đến chủ đề này, ông Izutsu Toshihiko, nhà nghiên cứu về Hồi giáo và triết học phương Đông đã đưa ra ý kiến như sau: Khi nhắm mắt tĩnh lặng suy tư để làm sáng tỏ bản chất của con người thì chúng ta đến trạng thái cảm nhận được một thực thể trong suốt không giới hạn. Đồng thời cũng cảm nhận được sự tồn tại của bản thân mình rõ ràng. Khi toàn bộ giác quan đều biến mất thì cuối cùng chúng ta ở trong trạng thái ý thức chỉ là đang "tồn tại". Và có thể cảm nhận rằng vạn vật đều được hình thành từ một thứ gọi là tồn tại. Trạng thái ý thức này đã chỉ ra bản chất của đời sống.

Trước ý kiến của ông Izutsu thì nhà tâm lý học Kawai Hayao nguyên Bộ trưởng Bộ văn hóa đã nói một cách hài hước: Tự nhiên tôi muốn tâm sự với một bông hoa: "Thứ tồn tại gọi là bạn đang trong vai một bông hoa phải không? Còn thứ tồn tại gọi là tôi đang đóng vai Kawai. Thông thường khi nhìn thấy bông hoa, người ta nói bông hoa tồn tại còn giờ đây, khi nhìn bông hoa người ta cũng có thể nói tồn tại là hoa."

Nói cách khác, nếu lấy đi những thuộc tính như thể xác và tinh thần, ý thức và tri giác thì tất cả chỉ còn lại một thứ là "tồn tại". Sự sống mà trước hết là con người – lấy cái tồn tại đó làm "nhân" – để hình thành và mọi sự sống đều có "nhân" giống nhau. Từ "nhân" đó tồn tại mang hình dáng bông hoa, hoặc mang hình dáng con người.

Vì vậy tôi - người mang tên Inamori Kazuo không phải ngay từ đầu đã tồn tại, chẳng qua là tồn tại lấy hình dáng con người là tôi mà thôi. Ngay cả việc lập ra công ty Kyocera hay KDDI cũng không nhất thiết phải là tôi, chẳng qua chỉ là việc tôi đang diễn vai trò mà Trời cho tôi.

Hế t thảy chúng ta đề u được ông Trời ban cho một vai trò nào đó và mỗi người chỉ diễn đúng một vai do Trời sắ p đặt. Với ý nghĩa đó có thể nói rằ ng tấ t cả chúng ta cũng đề u có chia sẻ một điểm là sức nặng của tồ n tại. Như những gì tôi đã đề cập trong Chương 2, từ tấ t cả mọi sinh vật cho đế n một nhánh cây ngọn cỏ hay cục đá ven đường, vạn vật đề u được đấ ng sáng tạo ban cho một vai trò và tồ n tại tuân theo ý chí của vũ trụ.

Trong vũ trụ có quy luật bảo toàn năng lượng. Có nghĩa là tổng các nguồ n năng lượng tạo nên vũ trụ vẫn không đổi cho dù vạn vật biế n đổi. Ví dụ, đố n cây làm củi cho vào đố ng lửa đang cháy thì nguồ n năng lượng vố n có trong cây được đổi thành nhiệt lượng còn tổng số nguồ n năng lượng không thay đổi.

Nế u vậy, ngay cả là một hòn đá cũng là một tồ n tại cầ n thiế t để hình thành vũ trụ và dù là một vật nhỏ đế n mấ y nhưng nế u mấ t đi thì vũ trụ cũng không thể hình thành được.

Hãy hướng tới "cách sống" đúng với đạo làm người. Tương lai tươi sáng nằm trong tay bạn

Vạn vật tồ n tại trong vũ trụ đề u là một thành phầ n của sự số ng mang tên vũ trụ dứt khoát không phải là vạn vật được sinh ra một cách ngẫu nhiên. Vạn vật tồ n tại vì chúng cầ n thiế t cho toàn thể vũ trụ. Trong vạn vật, con người được sinh ra mang theo một sức mạnh lớn lao hơn tấ t cả. Trong con người đã được chuẩn bị sẵn trí tuệ và ý chí, hơn nữa còn có trái tim và linh hồ n tràn đầ y tình yêu, lòng vị tha để được sinh ra trên thế gian này. Đúng là con người được ban cho vai trò thật quan trọng là "chúa tể" của vạn vật.

Chúng ta phải nhận thức được vai trò đó và có nghĩa vụ nỗ lực mài giũa nhân cách trong cuộc đời để có tâm hồ n đẹp hơn dù chỉ một chút so với lúc chào đời. Chúng ta phải luôn tinh tiế n. Tôi nghĩ đó cũng là câu trả lời cho câu hỏi "Con người số ng để làm gì?".

Hăng say làm việc. Luôn mang lòng biết ơn. Nỗ lực nghĩ điều thiện, làm việc thiện. Luôn tự sửa mình bằng những phản biện trung thực. Hằng ngày mài giũa nhân cách, nâng cao tâm hồn. Chỉ có như vậy cuộc sống mới thực sự có ý nghĩa. Tôi cho rằng không có cách nào khác ngoài cách sống này.

Trong một xã hội hỗn tạp, mọi người như thể dò dẫm tìm đường đi trong bóng tối. Mặc dù vậy tôi vẫn phải vẽ ra một tương lai tươi sáng, tràn ngập ước mơ và hi vọng. Từ đáy lòng, tôi mong muốn một xã hội tuyệt vời – ở đó mọi người sống hạnh phúc, gặt hái nhiều trái ngọt thành công – sẽ đến. Và tôi nghĩ rằng điều đó nhất định sẽ trở thành hiện thực.

Bởi vì, nếu sống đúng với cách sống như đã đề cập trong cuốn sách này thì dù là một cá nhân hay một gia đình, công ty hay quốc gia, nhất định cuộc đời sẽ đưa chúng ta tới một hướng tốt, mang lại những thành quả tuyệt vời.

Trước hết, với bản thân chúng ta, dù chỉ có ít người trong số nhiều người làm theo cách sống đó thì cũng sẽ hiểu được sứ mệnh cao cả mà con người được giao phó, sẽ thực hiện đến cùng những gì đúng với đạo làm người.

Tôi tin rằng bình minh rạng rỡ đang chờ đón chúng ta phía trước.

Lời cuối cùng

Cách sô´ng đã được tôi lâ´y làm tên cho cuô´n sách này, không chỉ là cách sô´ng của một con người mà có thể mở rộng ra cho cộng đô`ng thậm chí là toàn thể nhân loại.

Vì sao vậy? Bởi cộng đô`ng là tập hợp của từng cá nhân cho nên chă´c chă´n không có sự khác biệt nào trong cách sô´ng chung.

Tôi nghĩ, tôi đã từng bước xác định cách sô´ng của bản thân tôi bă`ng việc đô´i diện một cách thẳng thă´n với cuộc đời trong từng thời kỳ: Thời còn trẻ dù biê´t bao lâ`n thâ´t bại và nản chí tôi luôn luôn cô´ gă´ng sô´ng tô´t hơn với tư cách một con người, thời kỳ là nhà kinh doanh tôi luôn tìm tòi suy nghĩ để đưa đường dẫn lô´i cho mọi người đê´n với thành công và phô`n thịnh; thời kỳ rút khỏi trận tuyê´n của kinh doanh, tôi đã suy nghĩ và tìm kiê´m ý nghĩa cuộc đời thông qua đức tin.

Trong cuô´n sách này tôi đã cô´ gă´ng trình bày một cách chân thực nhâ´t "Cách sô´ng" theo suy nghĩ của tôi.

Bây giờ, khi đã hoàn thành cuô´n sách này tôi vẫn còn tràn đâ`y tâm trạng: Đây là cuô´n sách mang lại cho tôi cảm giác ră`ng tôi đã thuật lại râ´t đâ`y đủ và trung thực.

Với tư cách là tác giả, trong cuộc sô´ng hỗn tạp này, cuô´n sách - dù chỉ một chút hy vọng có thể trở thành kim chỉ nam, giúp tháo gỡ vướng mă´c trong cuộc đời cho nhiê`u người hay chỉ một người để tìm được cách sô´ng đúng đă´n – cũng làm tôi mãn nguyện.

Tôi xin gửi lời cảm ơn chân thành từ đáy lòng với tâ´t cả những người đã giúp đỡ tôi xuâ´t bản cuô´n sách này, ông Ueki Nobutaka - Giám đô´c Nhà xuâ´t bản Sunmark, ông Saito Tastuya - Phòng biên tập, ông Ota Yoshihito - Trưởng phòng thư ký Kyocera, ông Kasuya Masashi - Phòng nghiên cứu kinh doanh Kyocera.

Tháng 7 năm 2004

Inamori Kazuo